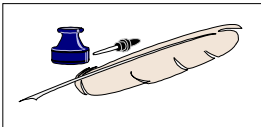


# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy



ISSN 1145-9557 \* Số 181 - Năm thứ 17, tháng 05-2004

*Xã luận*

## MỌI TẤM LÒNG VỚI NGUYỄN VŨ BÌNH !



**T**rong phiên xử phúc thẩm ngày 5-5 vừa qua, chính quyền cộng sản đã giữ nguyên bản án thô bạo đối với Nguyễn Vũ Bình : 7 năm tù và 3 năm quản chế.

Vụ án này diễn ra vào một thời điểm rất bất lợi. Dư luận Hoa Kỳ đang bị lôi kéo vào những tranh cãi chung quanh cuộc chiến Iraq và cuộc bầu cử tổng thống. Châu Âu đang tập trung sự chú ý vào việc mở rộng cho 25 nước. Thêm vào đó là những hành động khủng bố và bạo loạn đang xảy ra ở khắp nơi, kể cả tại Syria, một nước bị coi là bao che khủng bố, và Hy Lạp, nơi sắp có thể vận hội. Tại Thái Lan, lần đầu tiên xảy ra xung đột đẫm máu giữa thiểu số Hồi giáo và lực lượng an ninh. Ngay tại Việt Nam, vụ đàn áp thô bạo đồng bào thiểu số tại Tây Nguyên đang còn gây xúc động lớn. Trong bối cảnh đó vụ án Nguyễn Vũ Bình hầu như bị lãng quên giữa quá nhiều biến cố ạt.

Chúng ta lại càng phải nghĩ tới Nguyễn Vũ Bình với một tình cảm nồng nhiệt hơn. Người thanh niên ưu tú đó đã bị bắt giam từ gần hai năm nay, ở tuổi 34, vào giữa lúc có mọi điều kiện để thành công trong lòng chế độ cộng sản. Anh đã dấn thân vào cuộc vận

động dân chủ do sự thôi thúc của lòng yêu nước, theo mệnh lệnh của trí tuệ và trái tim. Chính quyền cộng sản đã giam giữ anh trong những điều kiện đặc biệt nghiệt ngã và quyết định cho anh một bản án nặng nề. Sự quá đáng là cách của những chế độ tồi tệ để tôn vinh những con người cao quý. Đây là bản án ô nhục cho đảng và nhà nước cộng sản, cho pháp lý của chế độ cộng sản, và cho các quan tòa ngồi xử án.

Bình kháng án không phải để cầu mong một sự giảm án mà để chứng tỏ quyết tâm chống lại đến cùng một công lý đạo tặc. Tình cảm của mọi người Việt Nam yêu nước và có danh dự đều dành cho anh trong vụ án này, như vẫn dành cho anh trong hai năm qua.

Dân tộc nào cũng phải trả giá để có dân chủ. Cùng với nhiều người dân chủ khác, Nguyễn Vũ Bình đã cống hiến quãng đời đẹp nhất và quý nhất của mình để đưa dân tộc ra khỏi bóng đêm của độc tài và áp chế. Lịch sử sẽ ghi công anh. Thế hệ trẻ đã biết đến tên anh. Chính quyền cộng sản tưởng rằng họ triệt hạ được một người dân chủ kiên cường nhưng họ đã chỉ tạo ra cho cuộc vận động dân chủ một biểu tượng tráng lệ.

**Thông Luận**

## TƯƠNG LAI NÀO CHO LIÊN HIỆP CHÂU ÂU 25 ?

Ngày 1-5-2004, Liên Hiệp Châu Âu đón nhận thêm 10 quốc gia mới, nâng tổng số thành viên lên thành 25 thay vì 15 như trước. Trong số 10 quốc gia thành viên mới này, 8 đến từ khối Đông Âu cũ (Estonia, Latvia, Lithuania, Poland, Cộng Hòa Czech, Slovakia, Hungary và Slovenia) và 2 từ Địa Trung Hải (Malta và Cyprus).

Với sự mở rộng này, Liên Hiệp Châu Âu trở thành đại cường thứ hai trên thế giới về kinh tế (với một tổng sản lượng nội địa năm 2003 trị giá 10.075 tỷ USD, chỉ sau Hoa Kỳ với 12.130 tỷ USD), thứ ba về dân số (452 triệu người) và thứ tư về sự rộng lớn (4,4 triệu km<sup>2</sup>).

Chính vì sự lớn rộng quá mau chóng này mà Liên Hiệp Châu Âu đang là nạn nhân của chính họ. Từ sau khi bức tường Berlin sụp đổ, ước vọng của nhiều quốc gia trong quỹ đạo Xô Viết cũ là được hội nhập vào Liên Hiệp Châu Âu, nghĩa là muốn được trở về với lục địa châu Âu tự do, dân chủ và phồn vinh. Nếu không còn trở ngại nào, Bulgaria và Romania sẽ chính thức được gia nhập năm 2007. Nhiều quốc gia trong vùng Balkan và Biển Đen cũng đang gợi ý muốn xin gia nhập. Một vài dư luận còn đi xa hơn, muốn nới rộng lãnh thổ Liên Hiệp tới dãy Ural phía đông Moskva, tức toàn bộ vùng đất phía Tây nước Nga, từ biển Caspian phía Nam đến biển Barents phía Bắc. Người nói tới Liên Hiệp Châu Âu 30, 35 trong những năm sắp tới.

Thổ Nhĩ Kỳ, một quốc gia Hồi giáo, chỉ có 1/30 lãnh thổ nằm trong lục địa châu Âu, cũng đang bằng mọi giá tranh đấu để được vào Liên Hiệp, nơi mà toàn bộ thành viên là những quốc gia Thiên Chúa giáo.

Hồi giáo vẫn còn là một vấn đề cấm kỵ. Liên Hiệp Châu Âu đã giúp rất nhiều những quốc gia Hồi giáo trong vùng Balkan nhưng sự hội nhập chưa bao giờ được đặt ra.

Cái gì đã khiến Liên Hiệp Châu Âu có sức hấp dẫn đến như vậy ? Đó là giấc mơ được sống sung túc trong hòa bình. Ngay từ lúc khởi đầu, "những vị cha sáng lập" đã chỉ muốn xóa bỏ nguy cơ chiến tranh và củng cố dân chủ tại Tây Âu. Không ngờ, với thời gian, nhờ được sinh hoạt trong một không gian hòa bình và tự do, dưới sự che chở của Hoa Kỳ qua khối NATO, những quốc gia dân chủ Tây Âu đã trở thành những nước giàu có nhất thế giới.

Năm 1950, hai quốc gia cựu thù địch là Pháp và Đức đã cùng 4 quốc gia khác (Bỉ, Hòa Lan, Lục Xâm Bảo và Ý) thành lập *Cộng đồng kinh tế về than và thép* để buôn bán. Sau vài năm hoạt động thành công, năm 1957 định chế này đổi thành *Cộng đồng kinh tế châu Âu*, và mô hình tổ chức này đã hấp dẫn toàn bộ những quốc gia châu Âu khác. Năm 1973, Đan Mạch, Ái Nhĩ Lan và Anh xin gia nhập, năm 1981 đến phiên Hy Lạp, năm 1986 là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha và năm 1995 là Áo, Phần Lan và Thụy Điển, tổng cộng 15 thành viên.

Năm 2001, 11 quốc gia thành viên chấp nhận xóa bỏ đồng tiền riêng để sử dụng đồng Euro, và cũng thành công mỹ mãn. Ngày nay Euro là một đồng tiền mạnh, đủ khả

năng bảo vệ sức mạnh kinh tế và duy trì sức mua của những quốc gia sử dụng. Trong tương lai, số quốc gia châu Âu sử dụng đồng Euro sẽ còn tăng lên.

Năm 1992 Cộng đồng kinh tế châu Âu đổi tên thành *Liên Hiệp Châu Âu*, với tham vọng trở thành một đại cường mới tại châu Âu, có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, nhất là đủ khả năng cạnh tranh với Hoa Kỳ trên mọi lãnh vực. Vì còn quá mới, định chế này chưa thông qua được một hiến pháp mới để thống nhất đường lối đối ngoại và đối nội nên đã có lúc xảy ra bất đồng giữa các quốc gia thành viên trên một số vấn đề quốc tế lớn, nhất là những vấn đề có liên quan đến đồng minh Hoa Kỳ.

Một câu hỏi được đặt ra là quan hệ giữa Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ hiện nay như thế nào, đồng minh hay đối thủ ? Chiều sâu của câu trả lời rất là tế nhị.

Về quân sự, mặc dù vẫn xác nhận là đồng minh của Hoa Kỳ trong khối NATO, nhiều quốc gia trong Liên Hiệp không muốn tiếp tục bị đặt dưới quyền chỉ huy quân sự của Mỹ như trước, và đã nhiều lần bày tỏ sự bất mãn trong các cuộc tranh chấp tại vùng Balkan hay Iraq. Lý do là từ sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Liên Hiệp Châu Âu cảm thấy có đủ khả năng để tự bảo vệ, vai trò của Hoa Kỳ trong khối NATO không còn tuyệt đối và sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ tại châu Âu cũng không còn cần thiết. Trong thực tế, sự bất đồng giữa hai đại cường nếu có là ở mức độ phân công vai trò chứ không phải tranh chấp quyền lực.

Về kinh tế, tuy các quốc gia trong nhóm G8 thường họp nhau lại để lấy những quyết định chung về hướng đi của thế giới, sự cạnh tranh về thương mại giữa những quốc gia giàu có nhất thế giới này, nhất là giữa hai lục địa châu Âu và Bắc Mỹ, rất là gay gắt. Những đại tổ hợp liên quốc gia về tài chính, truyền thông, không gian, hóa chất và kỹ thuật cao cấp thường giành giật lẫn nhau từng thị trường. Nhưng đây là những sinh hoạt bình thường của một nền kinh tế thị trường, giới kinh doanh của hai lục địa này chỉ là những đối thủ kinh doanh, không phải là địch thủ.

Tóm lại, Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ vẫn tiếp tục vừa là đồng minh quân sự vừa là đối thủ kinh tế, nhưng sẽ không bao giờ là địch thủ của nhau ít nhất trong vài chục năm tới. Lý do là cả hai cùng là thế giới phương Tây, cùng chia sẻ những giá trị như nhau về hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, nhà nước thế quyền và pháp trị, đối thoại, hợp tác và kinh tế thị trường. Đừng nhìn những ồn ào bề ngoài để tưởng rằng có rạn nứt trong quan hệ giữa họ với nhau. Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ tuy hai là một.

Kinh nghiệm cho thấy, trong 400 năm qua người phương Tây chưa bao giờ nhường quyền lãnh đạo thế giới cho bất cứ thế lực nào không đủ khả năng đè bẹp được họ, ai không chấp nhận những giá trị đó sẽ không có chỗ đứng trong thế giới của họ, thế thôi. Tương lai của Liên Hiệp chính vì thế cũng là tương lai của Hoa Kỳ tại châu Âu và trên thế giới.

**Nguyễn Văn Huy**

# TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI BỘ

Quốc hội Trung Quốc khóa 10, bế mạc ngày 18-3-2004, đã thông qua dự án tu chính hiến pháp nhằm duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và ổn định xã hội như bảo hộ tài sản tư hữu, tôn trọng nhân quyền... Lý do đưa ra dự án tu chính vào lúc này nhằm tăng cường sự ủng hộ của quần chúng đối với đảng cộng sản trong những năm sắp tới, nhất là thành phần tư bản tư nhân đang là thành tố quan trọng trong sự phát triển của Trung Quốc.

Nhưng có một lần cần. Quan sát kỹ tình hình Trung Quốc người ta thấy có nhiều yếu tố bất ổn, nhất là sau Thế Vận Bắc Kinh 2008 và Hội Chợ Quốc Tế Thượng Hải 2010, số người thất nghiệp sẽ tăng lên và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế bị giảm xuống. Nếu không được chuẩn bị giải quyết ngay từ bây giờ hậu quả sẽ rất tai hại về sau.

Sự lấn cấn này chính là ưu tư của ê-kíp lãnh đạo hiện nay, các ông Hồ Cẩm Đào, chủ tịch nước, và Ôn Gia Bảo, thủ tướng. Hai ông rất cần sự ủng hộ của các xí nghiệp tư doanh để giữ vững tỷ lệ phát triển của Trung Quốc. Trong Đại hội toàn quốc lần thứ 16 (mùa thu 2002) của đảng cộng sản, mục tiêu chiến lược được đưa ra là cho đến năm 2020 GDP trên đầu người Trung Quốc phải tăng gấp bốn lần hiện nay. Muốn được vậy, chính quyền Trung Quốc phải sửa đổi hiến pháp để hỗ trợ các xí nghiệp tư doanh, nói thẳng ra là Trung Quốc đang biến dần thành một chế độ tư bản, nhưng vẫn dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản.

Trong buổi họp báo bế mạc khóa họp quốc hội ngày 14-3-2004, thủ tướng Ôn Gia Bảo nói : "*Trong lúc tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc năm ngoái lên 9,1% nhiều mâu thuẫn sâu sắc bắt đầu xuất hiện*", chúng còn "*nguy hiểm hơn cả Sars*". Đó là các vấn đề đầu tư quá thừa, năng lượng, vận tải, sản xuất lương thực bị giảm sút liên tục, vật giá gia tăng do nguyên vật liệu sản xuất gia tăng, số người lang thang ngày càng đông... Ông cũng cho thấy trong tình hình kinh tế phát triển cao, chênh lệch giàu nghèo ngày càng sâu rộng, tham nhũng tiếp tục hoành hành. Ông cũng cho biết lý do phải giảm việc phát hành quốc trái xây dựng là để giữ tỷ lệ tăng trưởng năm 2004 ở mức 7,7%.

Có thể nói mâu thuẫn của xã hội Trung Quốc hiện rõ nhất ở nông thôn, Bắc Kinh hứa sẽ tăng đầu tư và giảm thuế nông nghiệp từ từ. Trong thực tế nhiều cuộc biểu tình, đình công và các hoạt động phá hoại tại những nơi xa trung tâm đang tăng dần trong lúc sự bất mãn của dân chúng đối với tầng lớp lãnh đạo hủ bại ngày càng lên cao, trong khi ê-kíp cầm quyền hiện nay chưa đưa ra được chính sách cụ thể nào để dập tắt tham nhũng. Tài sản của những cán bộ lãnh đạo chưa được công khai hóa, chưa có tự do báo chí để thông tin trung thực về những gì đang xảy ra tại Trung Quốc, do đó chưa thể giữ vai trò giám sát tham nhũng.

Còn về "nhân quyền", theo cách nói của chính quyền Trung Quốc, đó là một thứ quyền do đảng cộng sản "ban" cho dân chúng để lấy lòng các nước tư bản phương Tây. Trong thực tế chưa ai thấy các quyền này được áp dụng trong đời sống.

Đối với Đài Loan, từ sau khi ông Trần Thủy Biển tái cử tổng thống Đài Loan lần thứ ba ngày 20-3-2004, lập trường của Bắc Kinh vẫn không hề thay đổi : Trung Quốc không muốn quốc gia-hải đảo này tuyên bố độc lập.

Rút kinh nghiệm thất bại trong hai cuộc bầu cử tổng thống năm 1996 và 2000 tại Đài Loan, ê-kíp Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã không cho hải quân làm áp lực trong eo biển giữa hai nước như trước để tránh trường hợp Hoa Kỳ đưa tàu chiến tới bảo vệ, làm mất uy tín của Trung Quốc trên trường quốc tế. Bù lại, Hồ Cẩm Đào sang Hoa Kỳ vận động tổng thống Bush không ủng hộ yêu cầu đòi độc lập của Đài Loan, và ông đã thành công.

Sợ Đài Loan tuyên bố độc lập có lẽ là ám ảnh lớn nhất của các cấp lãnh đạo tại Bắc Kinh. Từ sau ngày nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa được thành lập năm 1949, Bắc Kinh không ngừng tuyên bố Đài Loan là một phần "lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc" và đã nhiều lần sử dụng vũ lực để tiến chiếm hải đảo, nhưng đều thất bại. Không phải vì Đài Loan mạnh mà vì được hạm đội 7 Thái Bình Dương của Hoa Kỳ đến bảo vệ mỗi khi có biến động.

Tuy vậy, quyết tâm dùng vũ lực để uy hiếp Đài Loan vẫn còn. Các chiến lược gia Trung Quốc đã không ngừng suy nghĩ sách lược tiến chiếm đảo này một cách nhanh nhất để Hoa Kỳ không kịp trở tay. Nhất là thời điểm tháng 5-2008 đã gần kề, Đài Loan có thể tuyên bố độc lập nếu dự thảo hiến pháp mới được thông qua.

Cũng nên biết hiện nay hải quân Trung Quốc đã được trang bị 66 tiềm thủy đình và nhiều tuần dương hạm mới nhất của Nga với những kỹ thuật tối tân nhất. Dọc bờ biển, Trung Quốc đã thiết lập xong 496 dàn phóng tên lửa tầm ngắn, nếu tất cả những tên lửa này rót đúng vào những mục tiêu dự liệu đảo Đài Loan sẽ không còn, vấn đề là độ chính xác của những tên lửa này chưa hoàn chỉnh. Hàng chục phi trường quân sự dọc các tỉnh phía Đông cũng đã được xây dựng xong để hàng trăm oanh tạc cơ và phản lực chiến đấu có thể tấn công Đài Loan khi cần. Đó là chưa kể hàng trăm ngàn bộ binh được luyện tập thường xuyên để đổ bộ lên đảo Đài Loan khi có chiến tranh. Nói chung, Trung Quốc sẵn sàng tiến chiếm Đài Loan nếu đảo này tuyên bố độc lập.

Về phía Đài Loan, số lượng trang thiết bị quân sự tuy ít hơn Trung Quốc nhưng hiệu năng cao hơn nhiều lần. Tiềm thủy đình của Đài Loan tuy ít hơn, 32 chiếc, nhưng đủ khả năng vô hiệu hóa mọi xâm nhập từ bất cứ nơi nào. Lực lượng phòng không và không quân được trang bị bởi những kỹ thuật dò tìm hiện đại nhất, đủ khả năng phá hủy từ trên không bất cứ mọi xâm nhập nào vào không phận. Đài Loan cũng được trang bị rất nhiều tên lửa tầm ngắn, đủ để trả đũa lực địa khi bị tấn công. Tóm lại, Đài Loan chưa bao giờ là một khúc xương dễ nuốt nhưng Bắc Kinh vẫn hy vọng sẽ có một ngày kéo "hòn đảo bất trị" này vào quỹ đạo trung tâm, tuy chưa biết bằng cách nào.

**Nguyễn Long Vân** (Tokyo, tháng 4-2004)

# NGƯỜI THƯỢNG TIẾP TỤC ĐÒI QUYỀN SỐNG

Trong dịp lễ Phục Sinh vừa qua, từ ngày 10 đến 11-4-2004, hàng chục ngàn tín đồ Tin Lành gốc Thượng đã từ khắp nơi kéo về trung tâm các thành phố lớn để phản đối. Phục Sinh là một ngày lễ lớn của đạo Thiên Chúa (Công Giáo cũng như Tin Lành).

Tại Buôn Ma Thuột, hàng ngàn người Rhadé (Êđê) và Mnong đến từ các vùng Chư Mgar, Buôn Hô, Krong Buk, Quảng Nhiêu, Phước An, huyện Lak, Krong Ana, tập trung trước trụ sở ủy ban nhân dân tỉnh cầu nguyện và căng biểu ngữ đòi tự do tín ngưỡng và đất đai của tổ tiên đã bị trứt hữu. Tại Pleiku, hàng ngàn tín đồ Djarai cùng một số ít người Sedang và Bahnar, đến từ các vùng Krong Pa (Phú Túc), Ayunpa (Cheo Reo), Mang Yang, Chu Pa, Chư Prong, Chư Sê, cũng đã vào tới trung tâm thành phố và ngồi trước trụ sở ủy ban nhân dân tỉnh biểu tình.

Bị bất ngờ, chính quyền các tỉnh trên Tây Nguyên liền sử dụng bạo lực, một mặt cho bộ đội và các lực lượng du kích địa phương dựng các nút chặn trên các trục lộ giao thông kiểm soát những lối ra vào thành phố và huyện lỵ lớn, mặt khác đưa công an đến giải tán. Xô xát liền xảy ra. Tại Đắc Lắc, lực lượng công an chống biểu tình đã dùng vòi rồng xịt nước, lựu đạn cay, gậy gộc, dùi cui và roi điện tấn công đoàn người biểu tình. Ngoài thành phố, bộ đội biên phòng đã nổ súng ngăn chặn đoàn người đến từ các Buôn Briêng, Buôn Alêa, Buôn Êa Khít vào thành phố Buôn Ma Thuột. Đã có ít nhất 17 tín đồ Tin Lành Thượng bị bắn chết, trên 150 người bị thương, khoảng 300 người bị bắt và gần một trăm người khác chạy qua Kampuchia lánh nạn. Tại Gia Lai và Kontum, do xảy ra chậm hơn nửa ngày, bộ đội biên phòng và công an đã kịp thời lập các nút chặn không cho những tín đồ Tin Lành từ các buôn làng lân cận như Plei Thai, Plei Knong, Êa Hiao, Buôn Mrai vào trung tâm thành phố.

Như đã được báo trước, khi những cuộc xung đột giữa người biểu tình và lực lượng chống biểu tình của các chính quyền địa phương vừa xảy ra, dư luận quốc tế đều hay biết và lên tiếng phản đối. Các tổ chức nhân quyền quốc tế : Hội quan sát nhân quyền (Human Right Watch), trụ sở đặt tại New York (Mỹ), và Ân xá Quốc Tế (Amnesty International), trụ sở đặt tại London (Anh), đã lên án chính quyền Việt Nam đàn áp người thiểu số. Quốc vương Kampuchia, Norodom Shihanouk, đang dưỡng bệnh tại Bình Nhưỡng (Bắc Triều Tiên) cũng đã kêu gọi Liên Hiệp Quốc và Phnom Penh tiếp nhận những sắc tộc từ Việt Nam sang Kampuchia tị nạn. Hà Nội lâm vào thế bị động và đã tỏ ra lúng túng : mọi lối ra vào Tây Nguyên đều bị kiểm soát gắt gao. Người nước ngoài, nhất là giới báo chí, bị cấm vào Tây Nguyên, tất cả đều bị giữ lại dưới chân dãy Trường Sơn Đông. Một phái đoàn của tòa đại sứ Mỹ tìm đường lên Buôn Mê Thuột quan sát đã bị chặn lại tại Bình Phước.

Thấy gì qua biến cố mới này ?

Những phản đối của người Thượng trên Tây Nguyên

chỉ có một nguyên do : không gian sinh tồn của họ bị thu hẹp và quyền sống của họ tiếp tục bị chà đạp. Hơn ba năm qua, kể từ sau cuộc nổi dậy ôn hòa của người Thượng hồi đầu tháng 2-2001, chính quyền cộng sản Việt Nam đã không làm gì để nâng cao mức sống của họ. Những số tiền đổ vào và những cơ sở mới được dựng lên chỉ nhằm phục vụ cho những người trong guồng máy chính quyền. Cộng đồng người Thượng tiếp tục bị nghi kỵ và phân biệt đối xử, nhất là những người theo đạo Tin Lành.

Trong tổng số 412 chi hội trực thuộc Hội thánh Tin Lành Đắc Lắc, chỉ 58 được phép tạm hoạt động, số còn lại bị đóng cửa hay bị cấm sinh hoạt. Ở những nơi xa xôi, hầu như những mục sư đều bị theo dõi, hay bị bắt bớ đánh đập vô cớ, giáo dân không được sinh hoạt thánh lễ hay liên hệ với nhau, kinh sách bị tịch thu. Trong mùa Giáng Sinh 2002 và 2003, người Thượng bị cấm tụ họp cầu lễ. Tây Nguyên sống trong ngột ngạt và bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Không biết người Thượng theo đạo Tin Lành đã làm gì sai trái để chính quyền cộng sản Việt Nam trù dập đến như vậy ? Trong lời phát biểu, nhân dịp Đại Hội Đồng Giáo Phẩm Tin Lành họp tại Sài Gòn ngày 6-9-2002, ông Lê Quang Vinh, trưởng ban tôn giáo trung ương, gọi đạo Tin Lành của người Thượng là "Tin Lành Đê Ga", một tên gọi miệt thị để lộ bản chất phân biệt đối xử của nhà nước. Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành trung ương đảng về vấn đề thiểu số và tôn giáo, tổ chức tại Hà Nội ngày 12-1-2003, còn lên án những mục sư và tín đồ Thượng theo đạo Tin Lành là "lợi dụng tình đoàn kết dân chủ để phá rối trật tự an ninh". Tất cả những tuyên bố này như để chuẩn bị một chiến dịch đàn áp qui mô và triệt để hơn những người Thượng theo đạo Tin Lành trong những ngày tháng tới.

Không ngờ những tín đồ Thượng đã ra tay trước, các chính quyền cộng sản địa phương đã phản ứng theo bản năng, nghĩa là sử dụng bạo lực, trái ngược với những hứa hẹn mật ngọt chăm lo và nâng cao mức sống của người Thượng từ các cấp chính quyền trung ương trước đó.

Yếu điểm của chính quyền cộng sản Việt Nam là nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, kể cả những người chỉ biết làm việc tôn giáo. Để biện minh sự đàn áp của mình, Hà Nội cố tình quan trọng hóa một tổ chức ít người biết tới tại Hoa Kỳ: Quỹ Dân Tộc Cao Nguyên (Montagnard Foundation), do Ksor Kok lãnh đạo, một tổ chức đấu tranh đòi thành lập Cộng Hòa Dega trên cao nguyên miền Trung Việt Nam.

Hà Nội nên biết rằng bạo lực chỉ khuyến khích thêm bạo lực, phải tìm hiểu và đối thoại với đồng bào thiểu số để cùng nhau tìm ra đáp số, giúp họ bắt kịp đà tiến hóa của dân tộc. Hãy trả lại cho người Thượng đất đai đã bị trứt hữu bất công và để yên cho họ phục vụ tôn giáo họ tin.

Trong một quốc gia bình thường, được các tôn giáo và hội đoàn thiện nguyện giúp đỡ nâng cao mức sống người dân là một may mắn, chính quyền trung ương có thể rảnh tay để thực hiện những việc ích nước lợi dân khác.

**Ya Biloh (Cheo Reo)**

# Người Thượng đang đẩy mình ?

Phải chăng, trước khi chết, người Thượng đang đẩy mình ?

Tất nhiên không ai nghĩ rằng người Thượng đang chết, vì họ vẫn còn sống và hy vọng họ sẽ tồn tại. Nhưng sự tồn tại đó chỉ là thể xác mà thôi, vì linh hồn của họ đang biến đi từng phút từng giờ.

Chỉ mới cách đây hơn nửa thế kỷ, họ đã sống một cuộc sống tự do, yên bình trong những nhà sàn dựng lên giữa núi rừng. Một cuộc sống hòa nhập với thiên nhiên. Lúc bấy giờ nói đến người Thượng, người ta thường liên tưởng tới ngay hình ảnh những người "da nâu, mắt sáng, vóc dáng hiền hòa", với cái bản tính thật thà và chất phác. Cái môi trường đó, cái cuộc sống đó, cái hình ảnh đó ngày hôm nay không còn nữa. Người Thượng đã từng đứng dậy nhiều lần để đòi lại những gì đã mất, nhưng cho đến ngày hôm nay tất cả vẫn hầu như vô dụng. Nếu như mọi người đã ý thức được thực tế lịch sử và thực hiện những gì đúng với lương tâm của mình thì chắc hẳn người ta đã để cho người Thượng sống cuộc sống yên bình. Nhưng với cái bản chất tham lam không bờ bến và vô ý thức của con người, từ xưa cho tới nay không ai để cho người Thượng được sống yên thân. Lẽ dĩ nhiên một cô gái đẹp như thế thì làm sao mà những người đàn ông có thể bỏ qua được ?

Ngày hôm nay, đứng trước cái thực tế như vậy. Muốn sửa lại cái sai lầm của lịch sử thật không đơn giản tí nào. Trước hết nó đòi hỏi một ý thức hệ mới với một cái nhìn của thời đại, và trách nhiệm này thuộc về mọi người Kinh lẫn Thượng.

Vấn đề là nhà nước Việt Nam phải nhìn thấy được sự sai lầm của mình thì mới có thể sửa sai. Chẳng hạn như trước khi ban bố một chính sách liên quan đến người Thượng, cần phải cân nhắc thật kỹ; cần phải nghiên cứu phong tục tập quán, lịch sử và văn hóa của người Thượng; cần phải bàn bạc với người Thượng và sau đó cùng với người Thượng thực thi chính sách đó. Đây chính là **cái sai lầm cơ bản** của nhà nước Việt Nam, vì nó đã thể hiện **sự không tôn trọng** của nhà nước đối với người dân và từ cái sai lầm này nó dẫn đến tất cả những cái sai lầm khác.

Chính sách định canh định cư đã phá vỡ cái cấu trúc cơ bản của xã hội người Thượng đã được hình thành hàng thế kỷ trước. Một điều rất buồn cười là nhà nước Việt Nam hào hào xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa mà lại không nhìn thấy cái chế độ mà người Thượng đang sống về mặt cơ bản đó chính là chế độ cộng sản mà loài người từng mơ ước. Từ chỗ phá vỡ cái cấu trúc cơ bản xã hội người Thượng nó đã phá vỡ lối sống của họ, phá vỡ mối quan hệ với nhau của họ và lẽ dĩ nhiên đã phá vỡ phong tục tập quán, và văn hóa của họ.

Thêm vào đó, việc đưa dân từ vùng khác lên Tây Nguyên một cách bừa bãi, không hề đếm xỉa gì đến việc bảo vệ môi trường và khu vực sinh sống chính của người Thượng, đã để lại nhiều hậu quả đáng tiếc ; nó đã từng gây

ra xung đột giữa người Thượng và những người mới định cư. Trong khi đó nhà nước làm ngơ và không hề đưa ra một chính sách nào để chấn chỉnh kịp thời. Đã có nhiều người Thượng, trước sự cám dỗ vật chất tức thời hoặc do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã bán đi mảnh đất nhỏ bé mà nhà nước đã "ban cho" họ. Vốn không biết kinh doanh lại còn bị mất đất, tình trạng này đã đẩy nhiều người Thượng vào con đường cùng, họ đã trở thành những người đi làm thuê cho người khác để kiếm sống từng ngày. Tuy vậy cũng có một số người Thượng khác, may mắn hơn, đã và đang đứng ngoài con đường cùng, nhưng số người này rất ít.

Với cái hoàn cảnh sống như vậy, nhiều người Thượng đã và đang mất đi cái phẩm chất tốt đẹp của cha ông để lại ; họ đã mất đi cái bản tính thật thà và chất phác, họ đã mất đi lòng tự tin ; và chính vì vậy tôn giáo đã trở thành nguồn an ủi tinh thần duy nhất đối với họ. Như mọi người đều biết, trước năm 1975 ở miền Nam Việt Nam, quyền tự do tín ngưỡng đã rất được tôn trọng với sự hiện diện đông đảo của các nhà truyền giáo tin lành và công giáo nước ngoài. Thế nhưng con số người Thượng theo đạo tin lành và công giáo trước năm 1975 ít hơn nhiều so với ngày hôm nay.

Muốn sửa sai, phải nhìn thấy cái sai và phải thực sự hết mình sửa lại cái sai đó. Vấn đề đở thừa cho bàn tay nước ngoài xúi dục người Thượng biểu tình mà không chấp nhận cái nguyên nhân chính vừa nêu trên sẽ không bao giờ giải quyết được tận gốc vấn đề người Thượng. Trong chính trị "sai một ly đi một dặm" là vậy.

Nhà nước Việt Nam cần phải lập tức ngồi xuống nói chuyện một cách nghiêm túc với người Thượng và từng bước giải đáp nguyện vọng của họ. Đất đai trước đây thuộc về người Thượng phải trả lại cho người Thượng. Phải có một chính sách riêng để bảo vệ đất đai của người Thượng. Người Thượng không được phép bán đất, mà chỉ được phép cho thuê mà thôi. Sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn không còn là giải pháp của thời đại nữa, ngược lại nó sẽ đào sâu thêm lòng căm thù đã có sẵn của người dân. Chính sách ưu tiên dân tộc của nhà nước hiện nay sẽ không thể nào giải quyết một cách sâu rộng mâu thuẫn này được, vì nó không bảo đảm được sự sinh tồn lâu dài của người Thượng và nhất là quyền làm chủ đất đai của họ.

Phải chi ngay từ lúc ban đầu nhà nước Việt Nam chấp nhận quyền tự trị và thiết lập tiểu bang Cao Nguyên nằm trong liên bang Việt Nam như Hoa Kỳ và nhiều nước khác thì đã hay biết chừng nào.

Vợ với chồng cãi nhau mà không chịu ngồi xuống nói chuyện với nhau một cách nghiêm túc thì tất yếu sẽ đi đến ly dị. Hướng chi, ở đây, người Thượng đã bị ép gả cho Việt Nam thì nó lại càng phức tạp hơn nữa. Không lẽ người chồng cứ tiếp tục đập vợ mình cho đến chết mới chịu thôi hay sao ?

Louis Ypen Bing (North Carolina)

## Đi ra đi vào và đi luôn

*K' Tiên*

*Trăm năm trong cõi người ta  
Ở đâu cũng được đi ra đi vào  
Xa xôi như xứ Bồ Đào  
Người ta cũng được đi vào đi ra  
Đen đũi như Ấn-Gô-La  
Người ta cũng được đi ra đi vào  
Chậm tiến như ở nước Lào  
Người ta cũng được đi vào đi ra  
**Chỉ riêng có ở nước ta  
Người ta không được đi ra đi vào***

Những câu "ca dao tân thời" vừa dẫn, tôi được nghe từ Lê Đình Điểu - khi ông ấy mới từ Việt Nam sang, và chúng tôi đang trên đường đi Sacramento (thủ phủ của tiểu bang California) để đưa ông Bình Nguyên Lộc đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Thuở ấy, chúng tôi đều còn trẻ nên đi đưa ma mà chả đưa nào buồn. Cả lũ đều cười sằng sặc khi nghe hai câu cuối :

*Chỉ riêng có ở nước ta*

*Người ta không được đi ra đi vào !*

Và từ cái "thuở ấy" đến nay, thấm thoát, đã suốt soát hai mươi năm chẵn. Biết bao nhiêu là nước mắt, nước máy, nước mưa, nước sông, nước suối, nước rãnh... đã (ào ào) chảy qua cầu và qua cống. Lê Đình Điểu không còn nữa. Những câu ca dao tân thời (thượng dẫn) cũng không "trụ" được với thời gian, và đã trở nên... lỗi thời - ít ra là phân nửa.

Ở nước ta, bây giờ, tuy đi ra vẫn còn bị ngăn cấm và kết tội là "vượt biên trái phép" nhưng đi vào thì (vô cùng) thông thả và được nồng nhiệt đón chào - theo như tường thuật của báo *Nhân Dân*, số ra ngày 5-2-2002. Ngày hôm đó có hai "*buổi gặp mặt thân mật giữa các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước với kiều bào Việt Nam về thăm quê hương nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Ngọ*" ở cả Hà Nội lẫn Sài Gòn.

Tại Hà Nội, "*những người có mặt rất phấn khởi và xúc động lắng nghe tổng bí thư Nông Đức Mạnh đọc bài phát biểu gửi toàn thể bà con Việt kiều*". Còn ở Sài Gòn, vẫn theo (nguyên văn) số báo vừa dẫn, phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm và bí thư thành ủy Nguyễn Minh Triết đã thay mặt đảng và nhà nước "*bày tỏ sự tin tưởng và mong muốn cộng đồng kiều bào Việt Nam ở nước ngoài - một bộ phận không thể tách rời của dân tộc - tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa, thiết thực hơn nữa vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước*".

Tôi có liếc qua tên tuổi của những vị lãnh đạo Đảng đến đón tiếp và chung vui với "bà con Việt Kiều" hôm 5-2-2002, và đếm được đâu chừng vài chục mạng (toàn là cỡ ủy viên trung ương, cấp bộ trưởng trở lên). Đông thì chắc chắn là phải vui rồi.

Tôi chỉ hơi buồn chút đỉnh khi chợt nhớ tới bữa "đón tiếp" những người trở về, qua cửa khẩu Lệ Thanh, ở tỉnh Gia Lai. Không khí bữa đó, ngó bộ, không vui gì cho lắm. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 16-3-2002, có đề cập đến chuyện này bằng một mẩu tin ngắn ngủn - như sau :

"Ngày 15 tháng 3, tại cửa khẩu Lệ Thanh, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, các cơ quan chức năng của tỉnh tiếp nhận 35 người vượt biên trái phép sang Cam-pu-chia trở về quê hương. Những người trở về vui mừng xúc động khi được trở về tổ quốc. Nhiều người khóc vì ân hận đã bị kẻ xấu lừa bịp. Họ bày tỏ sự biết ơn với Đảng, Chính phủ".

"“*Những người trở về vui mừng xúc động*” tới cỡ đó mà sao không thấy có vị lãnh đạo Đảng nào tới dự hết trơn hết trọi, cỡ huyện ủy hay xã ủy cũng không luôn. Cùng là dân "vượt biên trái phép" như nhau, và ai cũng ra đi vì "nghe lời bọn xấu" (chỉ trừ mấy cái cột đèn không có tai nên mới ở lại) nhưng sao cái cách mà Đảng và Nhà nước đón tiếp những người trở về tại Sài Gòn hay Hà Nội - rõ ràng - rộn ràng và đình đám hơn những kẻ nơi bản làng xa. Sao kỳ vậy há ? Mà Cao Miên cũng là nước ngoài, chớ bộ ?

Tôi không tin là có sự kỳ thị Kinh-Thượng trong vụ này. Tôi cũng không dám nghĩ là có sự phân biệt đối xử giữa "Việt kiều" và "Thượng kiều" ở nước ta. Nghĩ như vậy (lỡ trật) mang tội chết mẹ, và đi cải tạo như không !

Do đó, tôi phỏng đoán, sự dị biệt (chả qua) là vì vấn đề phong tục. Thượng kiều về không đúng lúc, không phải dịp Tết, vậy thôi. Tết mới vui chớ. Ngày thường, ai cũng bận thấy mô tổ, đâu có "quở" mà lên tới tuốt Gia Lai để đón tiếp người về cho được.

Nếu không vì phong tục thì (có lẽ, tôi trộm nghĩ) cũng chỉ vì phong thổ mà thôi. Tại Thượng kiều về "không đúng đúng lúc và không chỗ mà". Thay vì đi bằng xe tải đến tỉnh Gia Lai, nếu họ dùng phản lực cơ, đáp cái ào xuống phi trường Tân Sơn Nhất (rồi lơn tơn đi vô cống, với chút đỉnh tiền đô kẹp hờ trong *passport*) thì chuyện đón tiếp - không chừng - đã khác !

Và chỉ khác có chút xíu vậy thôi mà khiến cho cả đám mích lòng. Họ giận. Yàng ơi, ai mà dè đồng bào Thượng lại nhạy cảm quá Trời, quá đất như vậy chớ ! Chín trăm lẻ năm (905) Thượng Kiều tạm trú ở Cao Miên (hồi đó) đã quyết định đi luôn, qua Mỹ - theo như tường thuật của ký giả Ker Munthit, thuộc hãng tin AP, gửi đi từ Ang Snuol (Cambodia), hôm 31-3-2002.

Trong bản tin này, Ker Munthit cũng có ghi lại lời tuyên bố của Hun Sen rằng : "*Cao Miên sẽ không tiếp nhận người tị nạn nữa. Từ đây về sau, "ai đến sẽ bị trả về"*, ráng chịu !

Ông Thủ Tướng nói vậy nhưng ông Quốc Vương thì nói khác, nghe tử tế hơn nhiều. Ngay sau khi xảy ra biến động ở Tây Nguyên, vào đúng hôm lễ Phục Sinh năm 2004, ông Hoàng Sihanouk đã khẳng khái lên tiếng :

"*Hôm nay, tôi khẩn cầu Chính Phủ Hoàng Gia và Liên Hiệp Quốc bảo vệ những người dân Cao Nguyên này và đừng bao giờ trục xuất họ hay để cho những kẻ bất hạnh đang tị nạn tại quê hương của chúng ta bị trục xuất khỏi Cao Miên*". (www.norodomsihanouk.info).

30 tháng 4

## Một ngày... hai ý nghĩ

Với người cộng sản, đó là ngày chiến thắng : đất nước đã được thống nhất, Bắc Nam nối liền một dải. Nhưng họ cũng đã bỏ lỡ một cơ hội bằng vàng. Thay vì "đày ải" những người của chế độ cũ, mà họ gọi một cách xác xược và đầy khinh miệt là "ngụy", họ cùng những người miền Nam xây dựng lại đất nước, có lẽ Việt Nam ngày nay có thể so sánh với Thái Lan hay Đại Hàn. Tiếc thay thực tế đã không diễn ra như vậy. Sau gần 30 năm bị đặt dưới chế độ cộng sản, Việt Nam vẫn là một quốc gia nghèo nàn, chậm tiến, không có dân chủ.

Với những người miền Nam, đó là ngày quốc hận. Riêng tôi thì nghĩ khác : trong cái rủi có cái may. Cái rủi đó là đã có hàng triệu người bỏ nước ra đi và cái may là những người này, trong đó của gia đình tôi, đã được những quốc gia văn minh, dân chủ và giàu có nhất thế giới cứu mang. Nhờ đó con cháu của chúng tôi đã học hỏi được những cái hay, cái tốt của những quốc gia tiên tiến này, tạo thành một đội ngũ trí thức có tầm vóc. Đây là một nguồn tài nguyên quý giá, nếu biết khai thác sẽ rất có ích cho Việt Nam, nhưng không phải là nước Việt Nam hiện nay.

Nước Việt Nam mà tôi muốn nói tới, đó là một nước Việt Nam có tự do và dân chủ, một nước Việt Nam của tình anh em tìm lại, của những nụ cười nở mãi trên môi trẻ thơ. Nhưng nước Việt Nam này không phải tự nhiên mà có, chúng ta cố gắng tranh đấu để có. Nếu ước mơ này được thành tựu, tôi sẽ rất sung sướng trở thành công dân Việt Nam, dù đang mang một quốc tịch gì khác.

Tôi mong các bạn trẻ, trong cũng như ngoài nước, cố gắng thực hiện cho bằng được giấc mơ này, thứ nhất là để làm rạng rỡ đất nước, thứ hai là để cho thế giới thấy người Việt Nam có ý chí tự cường. Mong thay !

Lưu Văn Hội (Villars sur Glâne, Pháp)

## Phải lạc quan...

Qua những bài viết về nghị quyết 36 của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, đăng trên một số báo Việt ngữ phát hành tại hải ngoại, phần lớn lên tiếng cảnh báo những âm mưu xâm nhập hay quyết tâm sở hữu hóa cộng đồng người Việt hải ngoại của Hà Nội, và bày tỏ sự lo sợ.

Theo tôi thì không nên sợ. Chúng ta phải lạc quan vì trong mọi giao lưu văn hóa, kinh tế và chính trị, bên nào lành mạnh thì bên đó thắng, bên nào gian trá trước sau gì cũng thua. Nếu Hà Nội muốn đưa người xâm nhập vào cộng đồng người Việt hải ngoại thì chúng ta cũng lập ra những đội ngũ kinh doanh và trí thức để xâm nhập lại. Sự thành tâm và lương thiện của chúng ta trước sau gì cũng đánh bại sự gian lận và bất lương.

Lê Đình Ân (Sydney, Úc)

Tấm lòng của Quốc Vương Cao Miên rất rộng nhưng quyền hạn của ngài thì (dường như) không. "Đời vẫn vốn không nương người thất thế" ! Thân phận của những kẻ cùng đường, vừa tìm đến được xứ Chùa Tháp, vô cùng bi đát - theo như tường thuật của đặc phái viên Lý Định Phát, thuộc đài RFA, vào ngày 19-4-2004 : "*Hệ quả từ cuộc đối đầu giữa 10.000 người Thượng với lực lượng an ninh, bộ đội Việt Nam trên vùng Tây nguyên vào ngày 10 tháng 4. Nay đã được thấy trên vùng biên giới Việt-Kampuchia*".

Theo bài tường thuật của tờ *Cambodia Daily* sáng thứ hai 19-4 tại Phnom Penh, nhiều nhân viên của những tổ chức nhân quyền hiện có mặt tại tỉnh Mondolkiri nói hôm chủ nhật rằng : cảnh sát tỉnh Mondolkiri đã hợp tác với cảnh sát và bộ đội biên phòng Việt Nam, bắt giữ và trục xuất 160 người Thượng, tại vùng ranh giới hai nước trong tuần qua. Và hiện nay họ đang tiếp tục truy lùng những người Thượng đang lẩn trốn...

Vẫn theo trích thuật của *Cambodia Daily* từ báo cáo của những tổ chức nhân quyền : "*Hiện nay cảnh sát và bộ đội Việt Nam tự do đi lại trên lãnh thổ Kampuchea, tại vùng giáp ranh với Việt Nam, nhằm săn tìm những người Thượng đang trốn chạy qua đất chùa tháp tìm tự do*".

Cách đây chưa lâu, vào lúc 5 giờ 43 phút, chiều ngày 24-5-2001, từ Phnom Penh, đặc phái viên của AFP cũng gửi đi một bản tin với nội dung (gần) tương tự : "*Có thêm hàng tá người Việt thuộc sắc tộc thiểu số trốn tránh sự đàn áp của chính phủ ở cao nguyên trung phần đã được tìm thấy đang trốn tránh tại một vùng đất hẻo lánh phía đông bắc nước Cam Bốt, làm nảy sinh sự quan ngại của quốc tế về số phận của họ*". Bản tin này cũng đề cập đến con số 89 người đã bị xua đuổi hay lùng kiếm ở Cam Bốt và một bức thư ngỏ của Cao Ủy Tị Nạn Quốc Tế gửi thủ tướng Hun Sen, thúc dục Nam Vang ngăn chặn việc bắt người của Hà Nội. Bức thư cũng tố giác rằng "*Việt Nam đã làm cho vấn đề trở nên tệ hại hơn khi gửi công an qua biên giới để săn đuổi người tị nạn và bắt họ về nguyên quán*".

Vào thời điểm này, cộng đồng người Việt ở hải ngoại (phần lớn là những kẻ bị cộng sản Việt Nam chèn ép đến mức độ phải bỏ chạy khỏi nước, và cũng từng tạm trú ở những quốc gia láng giềng như Cao Miên hoặc Thái Lan) đã không hề có một phản ứng nào về việc đồng bào của họ bị ngược đãi và săn đuổi.

Thảm kịch Tây Nguyên đang tái diễn. Thời gian, cũng như những thảm cảnh triền miên mà những người dân sơn cước phải gánh chịu, đã đánh động và thay đổi tâm thức của mọi người dân Việt. "Bi kịch lương tâm" của tập thể người Việt tị nạn sẽ không tái diễn. Tôi hy vọng và tin tưởng như thế. Nếu không, dù ngày mai chủ nghĩa cộng sản có vùi vả bỏ đi (đi luôn, *of course*) vấn đề Tây Nguyên sẽ vẫn còn ở lại.

K'Tien (San José, tháng 4-2004)

Tìm đọc Thông Luận  
và nhiều tiết mục khác trên internet :  
[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)



Nhân kỷ niệm ngày 30-4-1975

## NHÌN LẠI MỘT THỬ NGHIỆM THẤT BẠI

*Nguyễn Gia Kiểng*

Trước hiệp định Genève, Việt Nam có hai trường trung học lớn dạy chương trình Pháp bằng tiếng Pháp, trường Albert Sarraut ở Hà Nội và trường Chasseloup Laubat ở Sài Gòn. Khi chế độ Việt Nam Cộng Hòa được thành lập tại miền Nam, trường Chasseloup Laubat, thống nhất hai trường này, qui tụ hầu hết các thanh niên Việt Nam theo học chương trình Pháp. Nó cũng mang một tên mới : Jean-Jacques Rousseau. Lý do là Việt Nam đã độc lập cho nên không thể duy trì tên ông Chasseloup Laubat, một người đã có công giúp nước Pháp chinh phục Việt Nam, vì thế phải đổi tên, và Jean-Jacques Rousseau là một nhà tư tưởng dân chủ tiến bộ. Cho đến ngày miền Nam sụp đổ, 30-4-1975, trường này vẫn là trường học của phần lớn con em các cấp lãnh đạo và giới thượng lưu miền Nam. Từ năm 1966 trở đi, vì có xung đột giữa Paris và Sài Gòn, trường này được đổi tên là trường Lê Quý Đôn, nhưng các cựu học sinh trường này vẫn thích tên Jean-Jacques Rousseau, tên Lê Quý Đôn hầu như không bao giờ được nhắc tới.

Tôi nói đến trường Jean-Jacques Rousseau bởi vì có ít nhất hai điều không bình thường đóng góp giải thích tại sao chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã thất bại.

Thứ nhất là các cấp lãnh đạo của phe quốc gia là một lớp người riêng, cách biệt với xã hội Việt Nam nền tảng. Họ học văn hóa Pháp, đại đa số đã từng phục vụ cho chế độ thuộc địa Pháp và không muốn con cái trở thành giống như những thanh niên Việt Nam khác. Chương trình Việt dành cho quân chúng chứ không cho con cái các cấp lãnh đạo, kể cả con cái các ông bộ trưởng giáo dục. Các bộ trưởng, thứ trưởng hầu hết là các tri phủ, tri huyện, đốc phủ sứ của chính quyền thuộc địa cũ, các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp nhất thường là những đại úy, trung úy hoặc trung sĩ trước đây của quân đội Pháp. Miền Nam còn duy trì cả chiếc máy chém đã được người Pháp dùng để hành quyết những nhà cách mạng Việt Nam, cùng với viên đao phủ là Đội Phước. Ngay cả cụm từ "phe quốc gia" tự nó cũng không chính xác. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa chỉ là sự tiếp nối của chính quyền thuộc địa cũ. Khi ông Bảo Đại được người Pháp đưa về để đứng đầu một chính quyền chống cộng, ông thành lập ra "*Quốc Gia Việt Nam*" (Etat du Vietnam hay State of Vietnam), chữ "quốc gia" do đó mà có chứ không có nghĩa là một liên minh các đảng phái quốc gia như trong thời gian 1945-1946. Những người kế tiếp nhau đứng đầu các chính quyền quốc gia đều xuất phát từ guồng máy thuộc địa và cũng chỉ sử dụng những cộng sự viên thuộc guồng máy này. Tóm lại, phe gọi là quốc gia không có sự chính đáng và cũng không quan tâm tạo ra cho mình một sự chính đáng nào. Vì thế không có gì ngạc nhiên nếu nhiều người không kính trọng họ, dù thù ghét đảng cộng sản.

Điều không bình thường thứ hai nói lên sự thiếu văn

hóa của những người lãnh đạo phe quốc gia là việc chọn Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) để đặt tên cho trường học của họ và con em họ, cũng là trường đã đào tạo ra một số đông đảo các cấp lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa.

Trước hết không gì biện minh cho việc đặt tên Jean-Jacques Rousseau cho một trường học cả vì lý do giản dị là ông này chống lại mọi hình thức giáo dục và văn minh. Ông cho rằng văn minh làm hư hỏng con người, giáo dục làm cho con người trở thành mù quáng và gian trá. Ông đòi xóa bỏ mọi bộ môn khoa học và nghệ thuật vì theo ông mẫu người lý tưởng cần phải đạt tới là "con người hoang dại" (l'homme sauvage). Ông đã trình bày quan điểm này trong nhiều bài viết, đặc biệt trong cuốn "*Tham luận về bất bình đẳng*" (Discours sur les inégalités). Khi ông gửi tặng Voltaire, một nhà tư tưởng đương thời, Voltaire trả lời như sau : "*Tôi đã đọc cuốn sách chống loài người của ông, ít khi mà nhiều tài năng được vận dụng cho mục đích biến con người thành ngu độn như vậy. Đọc xong tôi cũng muốn bò trên bốn cẳng như thú vật nhưng rất tiếc tôi đã ngoài 60 rồi*".

Rousseau đã viết lại một cách chi tiết cuộc đời của ông qua cả một bộ sách mang tên "*Thú tội*" (Les Confessions). Ông hoàn toàn không có một đạo đức cá nhân nào, đối xử tồi hèn với tất cả mọi người, hầu như trong mọi trường hợp. Rousseau có năm đứa con, ông lần lượt đem cả năm đứa bỏ vào cô nhi viện rồi không cần biết chúng ra sao, dù ông không đến nỗi thiếu thốn. Không thể kể hết những chuyện xằng bậy trong cuộc đời ông. Một nhân vật như thế chắc chắn không thể là một mẫu mực cho thanh thiếu niên.

Nhưng chuyện động trời nhất là tên ông đã được chọn vào giữa lúc mà chế độ Việt Nam Cộng Hòa mới được chính thức thành lập và một chiến dịch "tố cộng" qui mô được phát động. Jean-Jacques Rousseau là thủy tổ đích thực của chủ nghĩa cộng sản, ông chủ trương một chế độ tập thể tuyệt đối và toàn diện. Các chế độ cộng sản trên thế giới, kể cả tại Nga và Trung Quốc, thực ra theo Rousseau nhiều hơn Karl Marx. Ông phát minh ra lối lý luận bất lương : một vấn đề dù hệ trọng đến đâu cũng được coi là đã giải quyết xong nếu đã tìm được một cách biện luận qua loa, thậm chí gian trá. Một thí dụ là chủ thuyết của ông ta về tự do được đưa ra trong cuốn "*Khế Ước Xã Hội*" (Du Contrat Social). Khởi điểm là làm thế nào để con người có tự do ; kết luận của Rousseau là muốn có tự do con người phải bị tước đoạt tất cả, về vật chất cũng như tinh thần, phải bị tha hóa một cách tuyệt đối, phải hoàn toàn thuộc quyền định đoạt của nhà nước, kể cả quyền được cho sống hay bắt phải chết. Biện luận của Rousseau là nhà nước, mà ông gọi là "Ý Chí Chung" (Volonté Générale, General Will) không là ai cả, vậy không ai chiếm đoạt cả và do đó không ai mất mát gì cả. Ông thừa biết cách lý



luận này là bất lương, vì ở một chỗ khác trong cùng tác phẩm, để bảo vệ một ý kiến khác, ông lại nhìn nhận là nhà nước phải có những người cầm quyền và họ có tham vọng quyền lực. Sự lương thiện trí thức không bao giờ là một quan tâm của Rousseau cả.

Một độc hại khác của tư tưởng Rousseau là "con người hoang dại" hoàn toàn vô học, sống và hành động theo bản năng, mà ông đề cao là đỉnh cao của sự trong sáng. Rousseau không chứng minh điều này, nhưng khẳng định nó như một chân lý. Cái ảo tưởng đẫm máu theo đó những người vô học vẫn có thể lãnh đạo và định đoạt cuộc sống và tính mạng của nhiều người khác, như ta đã thấy tại Nga dưới thời Stalin, tại Trung Quốc dưới thời Mao và tại Việt Nam trong cuộc cải cách ruộng đất không phải là sản phẩm của Marx mà là di sản của Rousseau.

Không thể kể hết những khẳng định độc hại của Rousseau được. Cá nhân tôi chưa thấy trong lịch sử nhân loại một người nào đã đầu độc trí tuệ con người và tạo ra những thảm kịch đẫm máu hơn Rousseau. Ông ta đã là cha tinh thần của Robespierre tại Pháp, Hitler tại Đức và các chế độ cộng sản tại khắp nơi. Sở dĩ ông ta được tôn vinh trong đền Panthéon của Pháp là vì ảnh hưởng rất mạnh của khuynh hướng cộng sản sau cách mạng 1789 mà thôi. Việc chế độ Việt Nam Cộng Hòa vừa tung ra "quốc sách chống cộng" vừa tôn vinh ông tổ cộng sản là một điều không thể tưởng tượng nổi.

Câu chuyện về trường Jean-Jacques Rousseau minh họa một sự thực phũ phàng : phe quốc gia không có một nhân sự chính trị. Nói rằng những người lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa mất gốc là không đúng. Họ không mất gốc, điều mà họ thực sự thiếu chính là *văn hóa phương Tây* và vì thế họ không có văn hóa chính trị, chưa nói đến văn hóa dân chủ. Họ cũng không phải là một đội ngũ.

Nước ta hình thành như một phần đất nô lệ thuộc Trung Quốc. Chúng ta tự hào là có hơn hai ngàn năm lịch sử, nhưng chúng ta đừng nên quên là trong hơn một ngàn năm đầu chúng ta là dân nô lệ. Cái di sản nô lệ đó tự nó đã rất nặng, hơn nữa nó còn khiến các chế độ tự chủ sau này mà chúng ta hãnh diện như Đinh, Lê, Lý, Trần... cũng chỉ là những chế độ nô lệ bản xứ. Tinh thần quốc gia, tư tưởng chính trị, tâm lý dân tộc và văn hóa tổ chức của chúng ta đã không có điều kiện để phát triển.

Giai đoạn Pháp thuộc đã là giai đoạn phát triển mạnh nhất của nước ta cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhưng phải nói là chúng ta không may mắn đã lọt vào tay người Pháp thay vì người Anh. Cũng là những đế quốc thực dân nhưng hai nước này theo đuổi những mục tiêu khác nhau. Người Anh muốn bành trướng về thương mại, do đó họ cần người đối tác. Họ tôn trọng các quốc gia sẵn có và khi làm chủ những vùng đất chưa có chính quyền thì họ tạo ra những nhà nước, như tại Mã Lai, Ấn Độ. Người Pháp, trái lại, đặt mục tiêu thống trị lên hàng đầu nên cần phá tan những quốc gia sẵn có và thi hành chính sách ngu dân để dễ thống trị. Kết quả là những thuộc địa cũ của Pháp đều tan nát và hỗn loạn khi họ bị bắt buộc phải rút ra. Không ngạc nhiên

nếu họ không huấn luyện người Việt về văn hóa chính trị.

Trong thời gian gần một thế kỷ Pháp thuộc, đã có rất nhiều người Việt đậu những bằng cấp rất cao, có khi ngay tại Pháp, nhưng họ vẫn chỉ là những chuyên gia và học giả. Họ mới chỉ có những kiến thức phương Tây chứ chưa có được khả năng phê phán và sáng tạo của những phần tử ưu tú phương Tây. Cái di sản vong thân của hơn hai ngàn năm nô lệ ngoại bang và nô lệ bản xứ vẫn chưa cho phép họ suy nghĩ như những người con người tự do. Trần Đức Thảo là một thí dụ điển hình. Ông tốt nghiệp ở trường ưu tú nhất nước Pháp, và có lẽ cũng ưu tú nhất thế giới, là trường Normale Sup, về môn triết, và ông làm luận án về hiện tượng luận, một bộ môn của tri thức luận lấy sự nghi hoặc trí thức (le doute intellectuel) làm nòng cốt. Tuy nhiên ông lại theo chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa gồm toàn những xác quyết hàm hồ. Sự thống trị của người Pháp chỉ thực sự chấm dứt vào năm 1955, nghĩa là 7 năm sau khi "Quốc Gia Việt Nam" ra đời. Phe "quốc gia" hoàn toàn không được chuẩn bị về mặt tinh thần, sự lúng túng có thể hiểu được. Điều không hiểu nổi là trí thức phe quốc gia đã kém cỏi đến độ trong gần 30 năm họ không sản xuất ra được *một* nhà tư tưởng chính trị nào và *một* tác phẩm chính trị có tầm vóc tư tưởng nào. Không ngạc nhiên nếu miền Nam không có một tổ chức chính trị đúng nghĩa nào. Khối viện trợ khổng lồ của Hoa Kỳ cùng với sự hy sinh của hàng trăm ngàn thanh niên ngã gục trong hàng ngũ quốc gia đã không đủ để bù đắp khoảng trống tư tưởng chính trị này. Dù chúng ta nghĩ gì về đảng cộng sản, chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng họ là trường hợp đầu tiên mà người Việt Nam đã kết hợp được với nhau trong một tổ chức lớn với một dự án thay đổi xã hội và đã thành công, dù rằng nền tảng kết hợp của họ là một chủ nghĩa mị dân.

Cuộc chiến 1945-1975 đã là cuộc chiến giữa một lực lượng chuyên chính lấy bạo lực và khủng bố làm sức mạnh và cuộc thử nghiệm dân chủ đầu tiên tại Việt Nam. Bạo lực và khủng bố đã được vận dụng đến nơi đến chốn trong khi thử nghiệm dân chủ đã chỉ là một hài kịch do Hoa Kỳ áp đặt với những diễn viên chính gương gào và không thuộc bài. Chỉ có những diễn viên phụ đã đóng vai nạn nhân một cách xuất sắc. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước hết là một cơ hội lớn đã ủng hộ.

29 năm đã qua kể từ ngày 30-4-1975, một trong những kết luận mà chúng ta có thể rút ra từ cuộc xung đột thảm khốc này, khi nghĩ đến những đổ vỡ ghê rợn cho đất nước và những nạn nhân ở cả hai bên, là một cơ hội chỉ thực sự là cơ hội cho những ai đã chuẩn bị để chờ đợi nó. Thế giới đang tiếp tục biến chuyển một cách thuận lợi cho những nguyện vọng dân chủ. Dù chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội lớn khi bức tường Bá Linh sụp đổ nhưng chắc chắn chúng ta sẽ còn cơ hội khác. Những người dân chủ sẵn sàng chưa ? Nếu chưa thì còn thiếu những gì và phải làm gì ?

Nếu chúng ta hiểu rằng thắng lợi của dân chủ chỉ có thể đến qua một *tổ chức dân chủ* có trí tuệ và có tầm vóc là chúng ta đã đi được một bước đáng kể.

**Nguyễn Gia Kiểng**

# LÒNG YÊU NƯỚC, CỨU CÁNH VÀ PHƯƠNG TIỆN

Chúng ta vẫn thường nghe một nhận định trong nhiều trường hợp được trình bày như một khẳng định : lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử chống ngoại xâm. Việc mệnh đề này được tiếp nhận một cách hiển nhiên, căn cứ vào các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đậm nét của dân tộc trong suốt chiều dài bốn ngàn năm lịch sử, tương phản mạnh mẽ với một nhận xét khác được đưa ra gần đây : Việt Nam hiện nay rất thiếu lòng yêu nước.

Sự đối chọi sẽ bớt phần nào gay gắt nếu chúng ta cùng suy luận về nhận xét của một nhà văn phản kháng nổi tiếng trong nước - khi tác giả đã từng ngày chứng kiến thực trạng băng hoại và rệu rã của xã hội Việt Nam sau gần ba mươi năm dưới sự lãnh đạo độc quyền của đảng cộng sản trên cả nước - đại ý là "*người Việt Nam đứng cảm trước nạn ngoại xâm bao nhiêu thì lại uơ hèn trước nạn nội xâm bấy nhiêu*".

Tâm lý buông trôi đối với các vấn đề đất nước của đại khối quần chúng cho thấy lòng yêu nước hiện nay chỉ còn là một khái niệm hết sức mờ nhạt, thậm chí vắng hẳn trong lòng nhiều người. Hình như đối với người Việt Nam bị bóc lột và chà đạp bởi những người Việt Nam khác là điều có thể chấp nhận được, ách thống trị chỉ đáng ghét nếu là ách thống trị của ngoại bang.

Vấn nạn này có những nguyên nhân xa và gần. Lòng yêu nước của người Việt Nam xuất phát trước hết từ sự gắn bó rất tự nhiên với đất và nước, và thường không vượt ra khỏi lũy tre, bờ làng kiên cố của từng địa phương. Mặc dầu điều kiện địa lý của nước ta cùng với cấu tạo nhân văn đặc biệt của xã hội Việt Nam có giúp tạo ra một sự gắn bó tự nhiên giữa người Việt Nam với nhau, chúng ta sẽ sai lầm nếu nghĩ rằng lòng yêu nước của người Việt bền vững đến độ không gì lay chuyển nổi.

Sự gắn bó với đất và nước, thành tố có thể nói là duy nhất của lòng yêu nước, không hề được bồi dưỡng, khuyến khích nghiêm túc từ những thế lực cầm quyền, trái lại nó luôn bị lợi dụng như một gông cùm bởi các thế lực quân chủ phong kiến. Chưa có gì chứng minh người Việt hài lòng và hãnh diện về đất nước mình.

Khi nền văn minh phương Tây vào Việt Nam hồi cuối thế kỷ mười chín, niềm tự hào dân tộc của chúng ta bị choáng ngợp trước những thành tựu hơn hẳn về văn hóa, khoa học và kỹ thuật của phương Tây. Lòng yêu nước của người Việt bị thử thách và đã bộc lộ sự yếu kém của nó. Viễn ảnh một thế giới đại đồng, công bằng no ấm của chủ nghĩa cộng sản, được Hồ Chí Minh du nhập vào Việt Nam, đã có sức thu hút quần chúng đặc biệt. Đảng cộng sản, một đảng chủ trương xóa bỏ quốc gia trong một liên minh quốc tế vô sản, đã được quần chúng ủng hộ hơn hẳn các đảng phái lấy đất nước Việt Nam làm lý tưởng.

Từ đó lòng yêu nước, vốn đã không mạnh lại bị đảng cộng sản lợi dụng và gán ghép thêm cái đuôi xã hội chủ nghĩa rỗng tuếch theo sau, đã gần như trở thành vô nghĩa.

Thử tìm xem tại Sài Gòn và Hà Nội hiện nay còn bao nhiêu người quan tâm tới đất nước ?

Lòng yêu nước thực sự chỉ có thể mạnh nếu phù hợp với hạnh phúc của mỗi người, nghĩa là những giá trị nhân bản và quyền tư hữu được tôn trọng và bảo vệ bởi các định chế nhà nước.

Triết lý đa nguyên khởi đầu từ nền dân chủ Anh Quốc, dựa trên một nguyên lý nền tảng là quyền tư hữu của con người. Nó hoàn toàn trái ngược với lý luận Marxist cho rằng quyền tư hữu là nguồn gốc của mọi áp bức và bóc lột của giai cấp thống trị. Triết tiêu quyền tư hữu, tước đoạt giá trị nhân quyền đồng nghĩa với việc giết chết nguyện vọng yêu nước chính đáng.

Một câu hỏi nổi cộm của tư tưởng chính trị trong hơn hai ngàn năm qua là làm thế nào để giới hạn quyền lực của nhà nước, đồng thời đảm bảo sự hiện hữu và không làm suy giảm những chức năng cần thiết của nhà nước ?

Giải pháp hình thành một giai cấp vua-hiền triết (philosopher-kings) - được đào luyện để trở thành những phần tử công minh, mẫu mực trong việc thi hành quyền hạn nhà nước - của Plato đã được thời gian chứng minh chỉ là ảo tưởng. Nó cũng tương tự như tư tưởng nhân trị của người phương Đông, rất khó mang lại kết quả hữu hiệu trên thực tế, bởi vì ít người lãnh đạo nào chấp nhận một xác suất rủi ro quá cao. Một người hay một nhóm người vừa nắm quyền lực nhà nước tuyệt đối trong tay, vừa luôn phải tự traу dò để tránh sự cám dỗ là điều không tưởng. Quyền lực tuyệt đối sẽ dẫn đến sự sa đọa tuyệt đối.

May mắn là quá trình vận động tiến hóa của cộng đồng nhân loại đã gặp nhau ở một giải pháp rất chung cho câu hỏi lớn : cấu trúc của nhà nước phải được đặt trên nền tảng là *quyền lực phải được phân chia và kiểm soát giữa nhiều định chế*. Tình trạng áp bức và bóc lột giữa các giai cấp trong xã hội do đó sẽ được giảm thiểu tối đa. Và đây cũng là tư tưởng căn bản của triết lý đa nguyên. Triết lý đa nguyên được áp dụng triệt để trong xã hội sẽ phát huy lòng yêu nước tự nguyện của công dân.

Dự Án Chính Trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có nêu bật vai trò của lòng yêu nước như sau : "*Cùng với dân chủ tự do, ý kiến và sáng kiến, nhưng trên tất cả, lòng yêu nước sẽ là một vũ khí chủ yếu giúp chúng ta chinh phục tương lai*" (Thành Công Thế Kỷ 21, 2001, tr. 56).

Trong bối cảnh của xã hội Việt Nam hiện nay, trước khi lòng yêu nước trở thành *vũ khí* để dân tộc chinh phục tương lai, nó phải được xây dựng như *một cứu cánh giai đoạn*.

Nhưng có cách nào để xây dựng lòng yêu nước khác hơn là để người Việt Nam hiểu và tin rằng cuộc đấu tranh để đánh bại chế độ độc tài đảng trị trước hết nhằm mục đích phục vụ và tôn vinh mọi người Việt Nam và mỗi người Việt Nam ?

Nguyễn Văn Hiệp (North Carolina)

## ĐỔI MỚI "GỌI LÀ" VÀ ĐỔI MỚI "THỰC SỰ"

(tiếp theo và hết)

Tôn Thất Thiện

### Đảng Cộng Sản Việt Nam : đường lối, chính sách

Như đã nói ở trên, tác phẩm của anh Trí nặng về chính trị hơn là kinh tế và ý thức hệ : chương III (134 trang), dài gần gấp đôi hai chương I và II (140 trang) hợp lại. Điều này làm nổi bật sự kiện chính trị là yếu tố quyết định. Như chính anh nói trong phần "Kết Luận" :

*"Theo tôi, cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ [theo hướng dân chủ hóa thật sự] và nếu không có cải cách chính trị thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc" ; "nền dân chủ [đa nguyên] cũng cố tự do kinh tế, và do đó là nền tảng của sự tăng trưởng" ; "dân chủ là động cơ chính đáng để phát triển kinh tế".*

Trong phần mở đầu của chương III, anh Trí nhấn mạnh rằng "chủ nghĩa Mác-Lê chưa biến mất ở Việt Nam, khác với một số người thường nói. Ngược lại, nó vẫn tiếp tục vận hành trong thực tế hàng ngày, dù có một vài biến đổi không quan trọng so với trước đây ; cái gọi là "chuyên chính vô sản"... cũng đang được thực hiện hàng ngày. Không thể nói là chủ nghĩa Mác Lê không còn tồn tại ở Việt Nam ; nó chỉ biến dạng một phần nào đó thôi. Và điều đáng tiếc là các mặt xấu nhất của nó vẫn tồn tại, cả trong lĩnh vực chính trị lẫn lĩnh vực kinh tế".

Suốt trong mấy chục trang kể tiếp, anh mô tả một cách tỹ mỹ, sắc bén, những "mặt xấu nhất" của chuyên chính vô sản. Về phương diện này, tác phẩm của anh Trí là một tài liệu rất đặc biệt, vô cùng quý báu cho những người nghiên cứu về cộng sản Việt Nam. Anh đã phanh phui ra, thâm góp và sắp xếp lại một cách ngăn nắp và hợp lý không biết bao nhiêu chi tiết về chế độ đó. Anh đã soi sáng hầu hết các khía cạnh của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Một điều đáng ghi ở đây là anh Trí đã căn cứ vào các nguồn tin xuất phát từ giới cộng sản - tài liệu của Đảng, các tuyên bố, tiết lộ của các cấp lãnh đạo đảng cộng sản, hay của những người từng giữ chức lớn trong guồng máy quyền hành Đảng -, hoặc của những giới quốc tế có tiếng là đứng đắn, khả tín nhất. Do đó, có thể nói rằng những dữ kiện và những nhận xét anh đưa ra rất chính xác.

Vì thiếu chỗ, không thể đề cập đến tất cả những gì anh Trí đã nêu lên. Dưới đây, tôi chỉ trích dẫn một số nhận xét về lý thuyết, lý luận, chủ trương, đường lối, chính sách, đáng ghi nhất của tác phẩm, và một số dữ kiện soi sáng chuyên chính vô sản nhất về nếp sống của những kẻ quyền thế trong chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay.

#### - Về sai lầm lớn nhất của đảng cộng sản

*"Nhìn chung... sai lầm lớn nhất và cũng là bao trùm tất cả các sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam từ khi lên nắm chính quyền đến nay là sự cố tình chọn con đường "tiến lên chủ nghĩa xã hội" theo kiểu Mác-Lê riêng cho miền Bắc từ năm 1957 và cho cả nước tại Hội nghị Trung ương đảng*

*cộng sản lần thứ 24 hồi tháng 8-1975. Những sai lầm trong lĩnh vực đối nội [chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v.] cũng như đối ngoại... đều bắt nguồn từ sự lựa chọn có tính cách chiến lược đó".*

#### - Về chuyên chính vô sản

*"Chuyên chính vô sản trên thực tế chỉ là sự chuyên chính của tập đoàn lãnh đạo của đảng cộng sản, hay nói đích xác hơn là "chuyên chính một bè lũ" gồm 3-4 người lãnh đạo mà thôi. Họ tượng trưng cho một chính quyền xây dựng trên nòng súng... nhằm duy trì càng lâu càng tốt cái gọi là "ổn định" chính trị trong cả nước.*

*Chuyên chính vô sản ở Việt Nam còn có một sự tương liên đến chuyên chính vô học và vô văn hóa nữa... Người kém, dở lại lãnh đạo người giỏi... Những nhà trí thức ngoan ngoãn, cơ hội chủ nghĩa về mặt chính trị hoặc nịnh hót thì được thăng cấp khá nhanh dù kém về chuyên môn... Vì vậy cho nên Việt Nam không thể có điều kiện để bật nảy thiên tài".*

#### - Về từ ngữ "dân chủ" của cộng sản

*"...Hiện nay cũng như trước đây dưới thời ông Lê Duẩn, trong kho tàng biệt ngữ mà Đảng Cộng Sản Việt Nam thường dùng cái gọi là "dân chủ xã hội chủ nghĩa", "Nhà nước xã hội chủ nghĩa", hoặc "Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa", "Nhà nước của dân, do dân, vì dân" đều là những hiện tượng [phenomena] phản ánh một bản chất duy nhất, đó là bản chất [essence] của chuyên chính vô sản, đều đồng nghĩa với khái niệm «chuyên chính vô sản".*

Anh Trí nói : khi các nhà lãnh đạo Việt Nam nói về "dân chủ" ở Việt Nam thì có nhiều nhà nghiên cứu và Việt kiều "vỗ tay reo mừng rằng các nhà lãnh đạo cộng sản cũng "dám" nói tới dân chủ... Họ đâu có ngờ rằng khi Đảng Cộng Sản Việt Nam nói tới "dân chủ" tức họ ám chỉ một nền "dân chủ" do đảng cộng sản nặn ra và do đảng cộng sản lãnh đạo, và loại "dân chủ" này phản ánh đúng bản chất của «chuyên chính vô sản"...

#### - Về nguyên tắc "tập trung dân chủ"

Về điểm này anh Trí nói : *"Trong các tài liệu chính thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam khi họ nói tới "tập trung dân chủ" [tập trung : danh từ ; dân chủ : tính từ] thì có nghĩa là họ nói về nguyên tắc tổ chức, hoạt động trong đảng và nhà nước xã hội chủ nghĩa, chứ họ không bao giờ dùng cụm từ "dân chủ tập trung" [dân chủ : danh từ ; tập trung : tính từ] với ý nghĩa là một thể chế, một chế độ chính trị-kinh tế cả... Và lại, trong báo chí, sách vở thì Đảng Cộng Sản Việt Nam thường dùng cụm từ "dân chủ nhất nguyên" tức là một "nền dân chủ dưới sự lãnh đạo duy nhất của đảng", hoặc "dân chủ xã hội chủ nghĩa" để đổi lại cụm từ dân chủ đa nguyên, đa đảng". Anh nói : "Cần nhấn mạnh rằng biệt ngữ «dân chủ nhất nguyên" mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đang dùng là "một mâu thuẫn lớn trong từ ngữ", là "một quái tượng*

về mặt chính trị", vì thông thường mà nói, nền dân chủ thực sự tất yếu là phải đa nguyên chứ không thể nhất nguyên, độc đảng được".

#### - Về bạo lực và đối trá của cộng sản

"Ở Việt Nam, cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa toàn trị khác, "bạo lực cách mạng" được thực hiện hàng ngày và được nâng lên thành một thể chế, trong lúc đó thì thái độ đối trá một cách có hệ thống của đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với dân được nâng lên thành một quốc sách, và hai hiện tượng này có quan hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết với nhau... Trong suốt quá trình tồn tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đầu óc sùng bái bạo lực của họ rất nặng...

Điều đáng chú ý là hiện nay thái độ đối trá, giả dối của chính quyền đã từ lâu lan ra cả xã hội... Đảng cộng sản lãnh đạo đã tạo ra và hình thành một xã hội dối lừa, lãnh đạo dối lừa, làm ăn giả dối, bằng cấp giả dối, đến gia đình cũng lừa dối...".

#### - Nhà nước của dân, do dân, vì dân

"Sau ông Hồ, tất cả các tổng bí thư... đều dùng thuật ngữ này về mặt hình thức, nhưng đã thay đổi hoàn toàn về mặt nội dung. Các nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đánh tráo nội dung tiến bộ, thật sự dân chủ do Abraham Lincoln đề xướng với một nội dung độc tài, toàn trị của chế độ xã hội chủ nghĩa... "Nhà nước của dân, do dân, vì dân" được dùng một cách phổ biến từ năm 1991 đến nay để thay thế cụm từ "chuyên chính vô sản" - một cụm từ làm cho ai cũng khiếp sợ! - khiến cho một số người, cả học giả ngoại quốc lẫn Việt kiều, hiểu lầm rằng ở Việt Nam không còn "chuyên chính vô sản" nữa từ khi có đổi mới... Sở dĩ Đảng Cộng Sản Việt Nam thay thế [chứ không bao giờ từ bỏ] "chuyên chính vô sản" bằng thuật ngữ "nhà nước của dân, do dân, vì dân" là vì họ muốn tạo ra một ảo tưởng "đổi mới" về mặt chính trị và tâm lý, nhưng đó chỉ là một mưu mẹo nhằm lừa gạt nhân dân và dư luận quốc tế mà thôi.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phải «do dân» thiết lập; và mục tiêu chủ yếu của nó cũng không phải nhằm phục vụ nhân dân, tức là nó không phải "vì dân". Do đó, không thể nói Nhà nước này là "của dân" được. Giản đơn thế thôi!".

Trên thực tế, Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chỉ là Nhà nước của Đảng, do Đảng và vì Đảng mà thôi".

#### "Tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam"

Trên đây, các khía cạnh lý thuyết, ý thức hệ, đường lối, chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã được đề cập đến. Nhưng ta cũng muốn biết Đảng Cộng Sản Việt Nam về khía cạnh nhân sự: bản chất, phong độ, lối cư xử của họ, trong đời sống hàng ngày - mặt thật của họ -, đặc biệt là ở cấp lãnh đạo. Những trang dưới đây sẽ cho ta thấy rằng anh Trí đã thu góp được rất nhiều dữ kiện soi sáng Đảng Cộng Sản Việt Nam về khía cạnh này.

Một trong những điều đáng ghi nhất là Đảng Cộng Sản Việt Nam công khai tự hào là một tổ chức của giới vô sản, nhưng trong thực tại, nó lại là một tổ chức rất giàu, và

những kẻ có chức quyền cao trong Đảng cũng rất giàu!

Năm 1996, theo Phòng thương mại Việt-Mỹ, tài sản của Đảng Cộng Sản Việt Nam lên tới 20 tỷ USD, tức là tương đương với GDP (tổng sản lượng) của Việt Nam năm 1995. Có 100 đảng viên có tài sản lên tới 300 triệu USD trong năm 1996.

Anh Trí nhận xét: "Điều ấy nói lên sự giàu có của đảng cộng sản ở trong một những nước nghèo nhất thế giới!". Lại nữa: "Ban kinh tài của Đảng Cộng Sản Việt Nam với hàng nghìn cán bộ là "công cụ của Mafia của đảng cộng sản", nó có chín Phó ban chuyên môn kinh doanh về ngoại tệ, ma túy, vũ khí, doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp của đảng cộng sản, đất đai, nhà cửa và biệt thự".

"Các nhà quan sát ngoại quốc cho rằng sở dĩ từ giữa những năm 90 trở đi, Đảng Cộng Sản Việt Nam tìm cách đầu tư trong nhiều lĩnh vực - từ tiệm cơm cho tới ngân hàng - là vì họ muốn xây dựng một cơ sở tài chính vững mạnh cho nền tảng thống trị của họ trong đời sống chính trị của đất nước trong tương lai".

"Một điểm cần lưu ý nữa là trong điều khoản 46 của "Điều lệ [bổ sung] của Đảng Cộng Sản Việt Nam [do Đại hội IX của Đảng thông qua] có ghi rõ là một trong những nguồn tài chính rất quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam là "ngân sách nhà nước và các khoản thu khác". Cho nên, không lấy làm lạ khi ta thấy đảng cộng sản điem nhiên lấy tiền của ngân sách nhà nước [tức là tài sản của toàn dân] để chi cho các tổ chức của đảng cộng sản và phụ thuộc của Đảng".

Về giới lãnh đạo đảng cộng sản, mà anh Trí gọi là "tập đoàn lãnh đạo Việt Nam", thì anh đã đưa ra vô số dữ kiện làm cho ta nếu không rùng mình, thì cũng kinh ngạc.

Theo anh Trí, đặc điểm chung của tập đoàn này là "từ khi khối Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, trong Đảng Cộng Sản Việt Nam trên thực tế đã xuất hiện hai tầng lớp đối lập nhau rõ rệt:

- Tầng lớp thống trị nắm quyền hành với những đảng viên giàu có, những nhà "tư bản đỏ" với nhiều biệt thự, xe ô tô và doanh nghiệp do vợ con nắm, sống xa hoa phè phỡn, thậm chí còn có thể chuyển USD ra nước ngoài để kinh doanh và chuẩn bị cơ sở làm ăn và sinh nhai cho thời kỳ hậu cộng sản;

- Tầng lớp bị trị của những đảng viên liêm chính, những cựu chiến binh và thương binh, những người nghỉ hưu, thật sự vừa vô sản lại vô quyền, sống nghèo khổ và vất vả.

"Đảng viên có chức có quyền, trong đó một số ít nhờ chức quyền mà có tiền, cực kỳ lắm tiền, đang chi phối mọi công việc của đảng, của đất nước; chức, quyền, tiền ấy đã kết họ lại thành một giai tầng mới, giai tầng "tài phiệt đỏ". Thế lực tài phiệt này đang làm giàu theo công thức dùng chuyên chính vô sản để tích lũy tư bản... và số tài sản mà họ đã và đang hốt hả tích lũy chính là xương máu, mồ hôi, nước mắt của toàn thể nhân dân".

Anh Trí ghi nhận rằng "tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đang bị mafia hóa một cách nghiêm trọng". Đáp câu hỏi tại sao giai cấp "tư bản đỏ" cố níu chặt con thuyền xã hội chủ nghĩa, anh giải thích rằng "chỉ nhờ

trương lên tấm biển xã hội chủ nghĩa họ mới có thể cướp bóc dân chúng một cách dễ dàng". Đảng đã bị "thoái hóa", biến chất, những đảng viên nắm quyền lực trở thành "một tầng lớp thống trị mới trong xã hội, với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. Nhiều đảng viên có chức có quyền đã thật sự thành những tư bản mới đầu cơ quyền lực, biến quyền thành của cải, và gây ra một mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt".

Về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, anh Trí gọi là "suy thoái", và nói rằng có "vô số hiện tượng". Anh chỉ đề cập đến một số sự kiện "điển hình" mà thôi, như lạm phát bằng cấp giả, nạn mãi dâm, nghiện ma túy, v.v.

Về bằng cấp giả, thì năm 2000 có hơn 3.000 bằng cấp giả bị phát hiện "mà thủ phạm chủ yếu là cán bộ, đảng viên". Một trường hợp điển hình là ông "tiến sĩ" Nguyễn Tiên Hòa, viện trưởng Viện nghiên cứu khoa học thị trường và giá cả. Ông này đã gian lận thi cử, sử dụng bằng cấp bất hợp pháp và đã nhờ người thi hộ văn bằng Anh văn... Một trường hợp phi thường hơn nữa là ông "tiến sĩ" Trần Hồng Thái, bị phát giác là chưa học hết lớp 10 nhưng đã có ba bằng cấp tốt nghiệp đại học và hậu đại học.

Có sự lan tràn về bằng cấp giả, vì từ khi Nhà nước chủ trương "đại học hóa cán bộ đảng viên" thì mỗi cán bộ, đảng viên tại chức phải có bằng cấp để được điều chỉnh chức vụ và thăng tiến. Do đó, có tình trạng "người có bằng giả thì ngồi đấy, người có bằng thật thì thất nghiệp". Anh Trí cho biết là có tới "65% giám đốc và tổng giám đốc các doanh nghiệp nhà nước không có khả năng hiểu được quyết toán tài chính hàng năm của doanh nghiệp". Anh lặp lại lời than vãn của một giáo sư quen thuộc ở Hà Nội: "các học vị học hàm rơm, những tiến sĩ, viện sĩ giấy, những chức vụ hư danh thì không nước nào thế giới sản xuất nhanh, nhiều bằng ta. Mà khi những thứ này tràn ngập xã hội thì còn đâu cho trí tuệ chân chính phát triển".

Về lối sống trụy lạc của cán bộ, thì chính Bộ Lao động và xã hội cộng sản thừa nhận là "trong số đàn ông đi tìm thú vui tại những lầu xanh thì 70% là cán bộ, đảng viên, bởi vì chỉ có họ mới có thừa tiền [do tham nhũng, buôn lậu v.v.] để có thể ăn chơi trác táng". Còn về ma túy, thì cũng theo một nguồn tin có thẩm quyền, trong số 100.000 người nghiện ma túy đăng ký tháng 7-2000 thì có tới 30.000 là cán bộ, đảng viên. Anh Trí kết luận: "Tóm lại, quốc nạn tham nhũng và buôn lậu, sự lạm phát bằng cấp giả để có thể chiếm giữ các chức lãnh đạo, ăn chơi trác táng, nghiện ngập xì ke, ma túy... đó là một số hiện tượng phổ biến hiện nay trong hàng ngũ đảng viên, những con người "xã hội chủ nghĩa" mà ông Hồ đã công phu "trồng" trong mấy chục năm qua!".

Một khía cạnh tham nhũng của giới lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam được anh Trí sưa tra rất đầy đủ là không phải chỉ những lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam mà toàn gia đình họ lợi dụng quyền lực để làm giàu, mà đó là một hiện tượng phổ biến. Anh nói: "Chính nhờ có chức, có quyền cho nên dám vợ con các nhà lãnh đạo cao cấp mới có thể trở thành, một sớm một chiều những "doanh nhân lỗi lạc", và từ chỗ tay trắng, chân ướt chân ráo, nhảy

vào một lĩnh vực không quen thuộc mà hiện nay trong túi họ đã đầy nhóc hàng triệu USD".

Và anh đưa ra một số, khá nhiều, ví dụ điển hình về: "Bà Cẩm", vợ của cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt; "Cậu Nam", con riêng của ông Võ Văn Kiệt; "Cậu Phương", rể ông tổng bí thư Đỗ Mười; "Cậu Tỵ", con thủ tướng Phạm Văn Khải; "Cậu Tuấn Anh", con của chủ tịch nước Trần Đức Lương; "Cậu Diễm", con của cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu; "Cậu Vịnh", con của tướng quá cố Nguyễn Chí Thanh; "Ông Công", em của tổng tham mưu trưởng không quân quá cố Đào Đình Luyện; "Cậu Bình", con rể của đại tướng Võ Nguyên Giáp...

Hiện tượng "con ông cháu cha" lợi dụng quyền lực chính trị của ông cha để làm giàu là một hiện tượng rất phổ biến. Trên đây chỉ nói đến những kẻ làm ăn lớn nhờ có quyền lực lớn. Tất nhiên, theo quy luật "thượng bất chính hạ tắc loạn", ta có thể đoán rằng toàn xã hội Việt Nam cũng theo gương cấp lãnh đạo mà "làm ăn" theo kiểu của họ.

### Phải "phi xã hội chủ nghĩa hóa"

Tít sách của anh Trí là *Việt Nam Cần Đổi Mới Thật Sự*. Bảy chữ này hàm chứa ba ý niệm lớn: "Cần", "Đổi mới", "Thực sự".

Tại sao "cần" thì người Việt nào biết ít nhiều lịch sử Việt Nam trong 100 năm qua đều biết, không cần bàn cãi. "Đổi mới" là gì, và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hiểu vấn đề này ra sao, đã giải quyết nó thế nào, với kết quả ra sao, đã được anh Trí phân tích, phê phán, và bác bỏ. Tất nhiên anh Trí phải đưa ra những ý kiến, những đề nghị để thay thế những gì anh đã chủ trương bác bỏ, và giải thích thế nào là đổi mới "thực sự". Những ý kiến, đề nghị này được trình bày trong chương "Kết Luận".

Ở đoạn trên, quan niệm căn bản của anh Trí cho rằng "cải cách kinh tế đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ" đã được nhắc đến. Ở chương Kết Luận anh nói rõ rằng muốn "khai thông hoàn toàn" con đường phát triển kinh tế và có tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, thì phải có một "đột khẩu phá" về mặt chính trị "theo hướng dân chủ hóa thật sự đất nước". Anh nói rằng từ mấy năm nay, trong nước đã có người sáng suốt đề nghị như vậy.

Về phía ngoại quốc, anh Trí cũng trích dẫn những nhân vật trứ danh, kinh tế gia như ông Joseph Stiglitz, giải thưởng Nobel về kinh tế, hay giáo sư Janos Konai, một chuyên gia danh tiếng về kinh tế xã hội chủ nghĩa và hậu xã hội chủ nghĩa, những chính khách như tổng thống Pháp, François Mitterand, tổng thống Hoa Kỳ, Bill Clinton, để làm sáng tỏ thêm rằng phát triển không phải chỉ là tăng GDP mà còn là "tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn, một xã hội dân chủ thật sự và công bằng"; rằng "dân chủ thật sự là động cơ chính đáng để phát triển kinh tế"; rằng "tự do, dân chủ tôn trọng nhân quyền là điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế"; rằng "cải cách chính trị, chính quyền và ý thức hệ là điều kiện quyết định để mở đường cho các cải cách cơ bản trong các lĩnh vực khác như kinh tế, xã hội và văn hóa".

Tóm lại, theo anh Trí, chế độ Hà Nội hiện nay về cơ bản

vẫn là một chế độ xã hội chủ nghĩa toàn trị. Do đó, "đổi sách của những người dân chủ hiện nay là phải đấu tranh để **phi xã hội chủ nghĩa hóa** nó một cách toàn diện. Nói một cách khác, chúng ta cần phải kiên trì đấu tranh để dân chủ hóa thật sự đất nước, cả về mặt đối nội [chính trị và kinh tế] lẫn đối ngoại [chính sách ngoại giao]".

Một trong những ưu tư lớn của anh Trí là "phá vỡ bế tắc về trí tuệ" để mọi người đều có thể tham gia vào việc thảo luận phương án phát triển đất nước để kiếm một con đường đi thích hợp cho đất nước. Có tranh cãi tự do thì mới phá vỡ được sự bế tắc này. Do đó, anh Trí cho rằng trong số các tự do, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do lập hội là quan trọng nhất, vì không có những tự do đó thì "mọi bàn luận về sự phát triển đất nước và hiện đại hóa... chỉ là vô ích. Bởi vì chỉ có những quyền tự do này mới tạo được sức mạnh trí tuệ toàn dân tộc, và chỉ có sức mạnh này mới đưa tới sự phát triển của đất nước".

Về kinh tế, ở cuối chương II về "Đổi mới kinh tế", anh Trí đưa ra "10 biện pháp cơ bản", nhưng anh nhấn mạnh: để thực hiện 10 biện pháp kinh tế này "cần phải có một quyết tâm chính trị cao... vì chỉ có một thể chế chính trị dân chủ thật sự mới có thể thực hiện một cách triệt để các biện pháp kinh tế nói trên". Hai mặt này gắn bó chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau "một cách biện chứng". Anh nói rằng điều này dẫn anh đến việc phân tích "đổi mới" chính trị. Như người Mỹ thường nói trong trường hợp này: "*He is back to square one*": vấn đề khởi đầu vẫn là chính trị!

Cho nên không lạ gì mà trong chương Kết Luận, anh Trí đưa ra "một chương trình hành động tổng quát" gồm 5 điểm. Nguyên văn như sau:

1. Yêu cầu chính quyền Hà Nội thả ngay những tù nhân chính trị, tôn giáo, và sắc tộc, và giải quân những người bị quản chế, đồng thời hủy bỏ nghị định 31/CP.

2. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cơ bản đã ghi trong Hiến Pháp 1992, và nhất là trong "Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị", đặc biệt là tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo, tự do hội họp và lập hội; từ bỏ điều 4 của Hiến Pháp 1992; và chấm dứt việc bưng bít thông tin giữa trong và ngoài nước.

3. Mạnh dạn cởi trói khu vực kinh tế tư nhân (nhất là kinh tế tư bản tư nhân); công nhận quyền tư hữu ruộng đất và các tài sản khác.

4. Cùng lúc, cải cách triệt để các doanh nghiệp nhà nước, song song với việc đẩy mạnh cải cách hệ thống ngân hàng như đã đề nghị bên trên.

5. Đảo ngược hoàn toàn trật tự ưu tiên trong chính sách ngoại giao hiện nay". [Anh Trí giải thích thêm điều 5 ở một đoạn sau: "tức là đặt lên hàng đầu quan hệ với các nước dân chủ, tư bản, và đặt ở hàng chót quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, độc tài"].

Một điều cần ghi nhận ở đây là anh Trí chủ trương chuyển "chủ nghĩa xã hội đổi mới" hiện tại sang một "hệ thống chính trị-kinh tế hoàn toàn phi xã hội chủ nghĩa hóa" một cách hoà bình. [T.T.T. nhấn mạnh].

Kinh nghiệm của 30 năm qua cho thấy rằng "tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam" sẽ không chấp nhận

một sự chuyển biến như vậy. Đối với họ, đó là "diễn biến hoà bình", mà họ đã không ngừng tố giác.

## Vậy phải làm sao ?

Anh Trí cho rằng phải tạo ra một sự thay đổi tương quan lực lượng giữa Đảng Cộng Sản Việt Nam và đối lập. Muốn thế, về mặt chính trị và ngoại giao, những người dân chủ phải "**kiên trì gây sức ép tối đa và liên tục**" để buộc đảng cộng sản và nhà nước thực hiện dần năm yêu sách nói trên. Tối mức nào đó, **lực lượng** sẽ biến đổi thành **chất**, và sẽ có một sự **thay đổi về chất**. Theo anh, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không tự ý chấp nhận một sự thay đổi triệt để hệ thống chính trị kinh tế hiện thời "nếu họ không bị áp lực hết sức mạnh mẽ hoặc nếu không có một sự biến động gì lớn". Nhưng một khi đã xảy ra sự "thay đổi về chất" nói trên, khi tương quan lực lượng đã ngã hẳn về phía những người dân chủ, thì "dù muốn dù không, các nhà lãnh đạo cộng sản cũng không thể nào chống đỡ được, tức là phải đổi màu".

Để thực hiện chương trình hành động tổng quát đã được đề ra, anh Trí thấy cần lập lên một Liên Minh (hoặc Mặt Trận) Dân Chủ bao gồm tất cả các phần tử chính trị và tôn giáo đấu tranh cho dân chủ đa nguyên, cả trong lẫn ngoài nước, bất kể xu hướng chính trị và tôn giáo khác nhau trước đây, để gây áp lực tối đa và liên tục với địch thủ.

Ở trong nước, Liên Minh Dân Chủ là lực lượng chính để tấn công chính quyền trong mọi lãnh vực. Liên Minh ủng hộ tất cả các yêu sách chính đáng của nhân dân lao động (chủ yếu là nông dân), trí thức, văn nghệ, thanh niên và sinh viên, phụ nữ và các dân tộc thiểu số.

Ở ngoài nước, ủng hộ áp lực của các chính quyền dân chủ và các tổ chức tài chính quốc tế khi họ đặt điều kiện cần thiết để viện trợ cho Việt Nam. Việt kiều cần yểm trợ cuộc đấu tranh để dân chủ hóa đất nước cả mặt vật chất lẫn tinh thần. Họ cần cung cấp đầy đủ và kịp thời các dữ kiện về các vụ đàn áp chính trị và tôn giáo cho các cơ quan quốc tế lo về vi phạm nhân quyền, và tích cực vận động họ tố cáo các hiện tượng nói trên.

Trong 4 mũi giáp công nêu trên, anh Trí nhấn mạnh hai mũi tấn công ở trong nước là **chủ lực** có ý nghĩa **quyết định**. Điều này rất đúng, vì thực tế mà nói, chỉ có những người ở trong nước mới có khả năng làm thay đổi tình thế. Hiện nay, ngoài "diễn biến hoà bình", mà lãnh đạo đảng cộng sản tuy để ý, nhưng không sợ, và chỉ tố giác ồn ào để biện minh cho sự cần thiết duy trì "ổn định", anh Trí đề cập đến một biến chuyển làm cho lãnh đạo đảng cộng sản rất lo sợ. Đó là «trung ương diễn biến hòa bình», một hiện tượng xuất phát từ ngay trong lòng đảng cộng sản vì một số càng ngày càng đông đảng viên đã "*quay lưng lại với đảng, phản bác cương lĩnh, đường lối...*".

Anh Trí trích một lời tuyên bố rất có ý nghĩa của một viên chức cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam: "*Không có một nước nào có thể trực tiếp lật đổ chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, và chỉ có người cộng sản mới có thể lật đổ được người cộng sản đang cầm quyền hiện nay*". Nguy cơ "tự diễn biến hòa bình" này đã được cụ thể hóa bằng sự thành

lập một tổ chức đối lập công khai. Đó là "Nhóm Dân Chủ" do một số người đề xướng mà nay đã thành những tên quen thuộc đối với những người tranh đấu cho dân chủ : Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Khắc Toàn, v.v., mà anh Trí gọi là "chiến sĩ dân chủ".

Vì những lý do nêu trên, anh Trí kết luận với một tư tưởng lạc quan : "*Con đường đấu tranh để dân chủ hóa đất nước thì, ai cũng biết, là rất gay go gian khổ. Nhưng chắc chắn rồi cuộc thì những chiến sĩ dân chủ sẽ giành được thắng lợi vì tập đoàn lãnh đạo cộng sản dù có ngoan cố tới đâu đi nữa thì cũng không thể nào đi ngược mãi cao trào Dân chủ đa nguyên của thời đại*". Nhưng, để duy trì tinh thần thực tế, anh Trí cũng trích thêm một lời của cựu tổng thống Tiệp Khắc : "*Hãy gieo hạt, và biết chờ đợi !*".

Sự chờ đợi này sẽ dài hay ngắn, tùy sự phát triển nhanh hay chậm của "tự diễn biến hoà bình", trừ phi có một trường hợp mà không phải là không có thể không xảy ra, mà không phải là anh Trí không có nghĩ đến. Đó là : "*một biến động gì lớn*".

**Tôn Thất Thiện** (Ottawa, tháng 3, 2004)

#### Chú thích :

(1) Đông Á, 2147 Commercial Drive, Vancouver, BC, V5N 4B3, Canada. Tel : 604-251.2222, Fax : 604-251.2279.

(2) Vì thiếu chỗ, không thể kê hết mười điều kiện đó được. Trong bài này chỉ có thể nói đến ba điều kiện quan trọng và đặc biệt nhất cho các tác phẩm nói về Việt Nam.

(3) Trong bài này, trừ một số ít sẽ được báo riêng, tất cả các gạch đậm và nhấn mạnh là của anh Võ Nhân Trí.

### *Nguyệt san* **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
Giá bán tại châu Âu : **35 EUR/năm**

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

**Tại Pháp** : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

**Tại Đức** : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 0077708294 - Bankleitzahl : 50190000.

**Tại Hòa Lan** : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

**Tại Anh** : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

**Tại Hoa Kỳ** : Thong Luan, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : [qml@thongluan.org](mailto:qml@thongluan.org).

**Tại Úc** : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

### *Thơ*

## **Sức mạnh thi ca**

(theo ý thơ của James Joyce)

Thơ là hiện hữu con người trong cuộc sống,  
Năng lượng huy hoàng phát tiết tự lòng anh  
Biến mọi tạo vật từ không thành sáng lạng  
Hoa nở trái, phương tiện đẹp sinh cứu cánh  
Thơ biến mơ thành thực không cần giáo mác  
Đủ sức vật ngã những người đang thống trị  
Đá bay chiếc thang đưa họ lên cầm quyền  
Vui sướng vô biên lòng tôi chợt nở nụ  
Khi cuộc chiến ngừng tôi tìm được chính tôi !

**Long Vân** (Tokyo)

## **Những giấc mơ một mạc**

Tôi yêu, yêu cả cuộc đời  
Yêu sông, yêu núi, yêu người Champa  
Trách mình sao ngăn lại ngỡ  
Làm sao lo được giấc mơ nước nhà  
Tôi mơ, mơ thấy tiền đô  
Mơ Bác, mơ Chú, mơ Cô, mơ Di  
Ahiêr đẹp cùng Bani (1)  
Mơ Anh, mơ Chị cùng đi chung đường  
Nhưng tôi còn trẻ, còn non  
Nép đứng bên đường mộng ước tương lai  
Tôi mơ, lớn mạnh ngày mai  
Thành nhà nhân chủng nói về người Chăm  
Thành nhà điêu khắc lừng danh  
Phơi hết nét đẹp tinh anh Tháp Chàm  
Tôi mơ họa lại tượng đền  
Hoa văn nét vẽ tổ tiên bao đời  
Tôi mơ cuộc sống chung vui  
Có Anh, có Chị, có Người, có Ta  
Mơ làm tâm lý học gia  
Cho tôi phong cách để mà nói năng  
Để rồi thuyết giải cơ nan  
Xóa tan tranh chấp vẫn còn hôm nay  
Ước chi tôi có sức này  
Nói lại nhịp cầu Awar (2) tình nghĩa  
Khi xưa một mẹ sinh ra  
Máu thịt đã tự hòa cùng nước sông  
Chúng ta cùng một cội nguồn  
Quá khứ vui buồn cùng nhau gánh vác  
Bảo tồn gìn giữ di sản  
Nối tiếp văn hóa cha ông một thời  
Văn hóa còn dân tộc còn  
Cố gắng giữ lại nét son đời đời  
Vong quốc đã qua lâu rồi  
Đừng mang thêm tiếng suốt đời vong thân.

**Chế Mỹ Lan** (Sacramento)

(1) Ahiêr : đạo Ba La Môn, Bani : Hồi giáo cải tiến.

(2) Awar : thuộc về Hồi giáo.



# 1. Dẫn nhập vào văn hóa - văn minh Việt Nam

LTS : Lê Văn Hào, sinh năm 1936, nhà nghiên cứu dân tộc học và văn hóa học, từng giảng dạy Đại học Huế và Sài Gòn, hội viên Hội Á châu Paris (SAP), nghiên cứu viên Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Khoa Học (CNRS) Pháp, là thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Nói tới văn hóa, văn minh, trước hết có vấn đề định nghĩa, định danh. Người Việt mình vốn thích danh chính ngôn thuận.

## Định nghĩa của tổ chức văn hóa lớn nhất thế giới

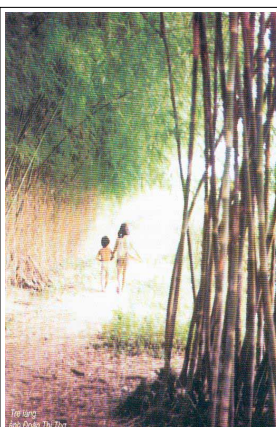
Chắc bạn đọc đồng ý với tôi một điểm : có thể xem Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (quen gọi tắt là Unesco) là tiêu biểu cho trí tuệ tập thể của nhân loại, nên chúng ta coi trọng định nghĩa mà Unesco đã công bố :

"Văn hóa là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội.

Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và tín ngưỡng.

Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa đã làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lý tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa và sáng tạo nên những công trình mới mẻ, những công trình vượt trội bản thân" (1).

Định nghĩa được diễn giải hơi dài, tính liệt kê đã rõ ràng nhưng tôi vẫn thấy nó súc tích và khá đầy đủ. Hơn nữa, định nghĩa này của Unesco có một điểm rất đặc sắc : giữa hàng trăm định nghĩa khác, nó là định nghĩa duy nhất đã đưa những quyền cơ bản của con người vào trong nội dung của văn hóa, văn minh. Đây là một điều tôi cho là



**Tre làng**  
(ảnh Đoàn Thi Thơ)

tuyệt vời, bởi vì những quyền cơ bản này là điều thiêng liêng nhất cần kính cẩn đặt lên trên bàn thờ nhân loại, trên bàn thờ mỗi một tổ quốc và đặt sâu trong đáy lòng mỗi chúng ta. Không một tôn giáo, một chủ nghĩa, một ý thức hệ, một tập hợp chính trị nào được phép nói một đàng làm một nẻo và xúc phạm tới những quyền cơ bản đó đã được ghi rõ trong hiến chương của Liên Hiệp Quốc cũng như trong những bản hiến pháp của nước này nước nọ.

## Những định nghĩa khác về văn hóa

Các bạn thích có một vài định nghĩa khác ngắn gọn, dễ nhớ hơn ? Tôi xin cố gắng cung cấp bằng cách câu viện trí tuệ của ba nhà trí thức Việt Nam.

Lê Thành Khôi, giáo sư danh dự Đại học Paris-Sorbonne, đã viết : "Văn hóa là tổng thể các sản phẩm vật chất và không vật chất của một tập thể người trong quan hệ với thiên nhiên và với các tập thể khác, có những ý nghĩa phát sinh từ lịch sử đã qua hay đang tiến hành mà các tập thể khác không chia sẻ" (2).

Trần Quốc Vương, giáo sư Đại học Quốc gia Hà Nội, thì viết : "Văn hóa, theo nghĩa rộng, là cái tự nhiên được biến đổi bởi con người, bao hàm cả kỹ thuật, kinh tế... để từ đó hình thành một lối sống, một thể ứng xử, một thái độ tổng quát của con người đối với vũ trụ, thiên nhiên và xã hội, là cái vai trò của con người trong vũ trụ đó, với một hệ thống những chuẩn mực, những giá trị, những biểu tượng, những quan niệm... tạo nên phong cách diễn tả tri thức và nghệ thuật của con người" (3).

Nguyễn Gia Kiểng, nhà lý luận và bình luận chính trị, lại viết : "Văn hóa của một dân tộc là toàn bộ những giá trị đã được chấp nhận và tạo ra cách suy nghĩ, hành động và ứng xử của dân tộc đó". Và viết thêm : "Khi nhận định về văn hóa cá nhân của mình, chúng ta thường mắc phải một sai lầm rất lớn là đồng hóa văn hóa với kiến thức, trong khi kiến thức chỉ là một phần không quan trọng của văn hóa. Chúng ta có thể có những kiến thức rất sâu sắc về y học, điện tử, động nhiệt học, kế toán và cả triết lý nữa, nhưng văn hóa của chúng ta, nghĩa là cách sống, suy nghĩ, hành động và ứng xử của chúng ta vẫn theo một hệ thống giá trị có sẵn nào đó" (4).

Được trang bị bằng vài kim chỉ nam khá đáng tin cậy như trên, tôi muốn gởi gắm vài lời tâm sự đến các bạn trẻ Việt Nam. Tôi nay đã gần đạt tới tuổi "xưa nay hiếm", và sau hơn 40 năm âm thầm tìm hiểu và suy nghĩ về đất Việt, người Việt, tâm hồn và trí tuệ Việt (chưa có điều kiện đề cập tới 53 tộc người khác đã hợp cùng người Việt làm nên tập đại thành văn hóa văn minh Việt Nam), tôi ao ước làm một bản sơ kết về những gì tôi tâm đắc nhất trong văn hóa văn minh Việt như một cố gắng đáp đền nghĩa mẹ, công cha, chữ thầy, rồi sau đó là tình bạn.

Khi viết những dòng này, tôi ý thức được vẻ đẹp kỳ diệu của tình mẹ, tình cha, tình người qua bóng dáng tìm lại của các đấng sinh thành, của những bậc thầy lỗi lạc, của những bạn đồng nghiệp tài hoa và của những sinh viên nhiệt thành ngày nay đã thành đạt. Ôi ! Cha mẹ thương con

bằng trời, bằng bể... không thầy đố mày làm nên, con hơn cha nhà có phúc : Phải chăng đó là những điểm tựa, niềm tin tốt đẹp của đời người ?

### Một bức xúc của trí tuệ và tình cảm

*Nẻo về văn hóa văn minh Việt* : bản sơ kết dài hơi và thiết thân này được viết ra một phần là do một bức xúc về trí tuệ và tình cảm của nhà văn hóa học sau khi tiếp thu tư tưởng, ý kiến của một nhà thơ, một nhà giáo và một nhà lý luận chính trị.

Nhà thơ Huy Cận, cách nay mười năm, đã viết : "*Nước ta, dân tộc ta có một nền văn minh lâu đời [...] Bốn nghìn năm văn hiến hun đúc cho chúng ta một bản lĩnh vững vàng, giúp ta vượt qua mọi thử thách. Cần nhắc lại như vậy vì có không ít người, ngay cả trong giới [trí thức văn nghệ sĩ] chúng ta, còn tự ti dân tộc, tự ti về vốn văn hóa văn nghệ của cha ông. Mặt khác, một lớp thanh niên ngày nay có nguy cơ bị cắt đứt với truyền thống văn hóa văn nghệ của đất nước, một sự cắt đứt mà chúng ta sẽ phải trả giá ở ngay thế hệ này và ở những thế hệ mai sau*" (5).

Cách nay ba năm nhà lý luận chính trị Nguyễn Gia Kiểng, nhân "nghĩ lại đất nước trên ngưỡng cửa của một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới", đã viết :

"*Càng sống với người Pháp, càng làm việc với họ và lại có dịp qua lại thường xuyên các nước châu Âu [...], cũng có dịp tiếp xúc với người Mỹ và qua lại nước Mỹ, tôi càng khám phá ra rằng tôi chưa hiểu họ. Dần dần niềm tự hào dân tộc giảm đi, nhường chỗ cho một sự chua xót và thẹn thùng về sự thua kém của đất nước Việt Nam và con người Việt Nam. [...] Có một nỗi đau càng ngày càng lớn trong tâm hồn tôi, nó đến một cách chậm chạp, lặng lẽ. Nhưng mãnh liệt.*

*Tôi nhận ra người châu Âu rất nhân bản, thâm thúy, đầy óc sáng tạo, nền văn minh của họ hơn hẳn nền văn minh của đất nước ta, văn hóa của họ vượt hẳn văn hóa của nước ta cả về lượng và phẩm.*

*Tôi tự hào về trống đồng [Đông Sơn], về thành Cổ Loa, về chùa Hương, chùa Phổ Minh, các lăng tẩm ở Huế để rồi phải xấu hổ trước công trình nghệ thuật nhiều gấp bội, cổ kính hơn nhiều lần, vĩ đại hơn nhiều lần và tinh xảo hơn nhiều lần mà tôi gặp được mỗi khi dừng chân ở bất cứ một địa điểm nào tại các nước châu Âu. Thì ra tôi đã như một con ếch ngồi đáy giếng.*

[...] *Các nước phương Tây vượt trội bởi vì văn hóa của họ lành mạnh, tâm lý của họ đứng đắn. Nước Việt Nam đau khổ và nghèo nàn bởi vì văn hóa Việt Nam thui chột và tâm lý người Việt Nam bệnh hoạn. [...]*

*Tôi khám phá rằng rằng Việt Nam có thể tiến lên, tiến xa và tiến*



**Trống đồng Đông Sơn**  
(Trống Sông Đà)

*cao. Với điều kiện là phải nghĩ lại mình*" (6).

Trên số báo Tết 2004 của *Sài Gòn Tiếp Thị* có "Câu chuyện về tính cách Việt" của hai nhà báo phỏng vấn bà chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Chi Lan, giáo sư sinh học Nguyễn Lân Dũng và nhà giáo Đoàn Hương.

Được *Sài Gòn Tiếp Thị* giới thiệu là "nữ tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam về ngữ văn này để lại ấn tượng đặc biệt đối với mọi người bởi sự am tường sâu sắc về chuyên môn và cũng bởi một cá tính được nhiều người trân trọng", cô giáo Đoàn Hương nói :

"*Trong sự hội nhập với thế giới hiện nay, chúng ta đành phải đau lòng thừa nhận rằng, dù rất cố gắng chúng ta vẫn còn những khoảng cách xa, thậm chí rất xa đối với thế giới hiện đại [...]. Có thể khẳng định : cấu trúc tư duy của con người Việt Nam hôm nay vẫn chưa phù hợp với một thế giới hiện đại và phát triển quá nhanh chóng.*

*Dấn thân và dám sống hết mình, sống quyết liệt với cuộc sống, với lý tưởng mình đã chọn, đó là điều mà theo tôi cần phải phát huy và trở thành một trong những đặc điểm lớn trong tính cách của thế hệ thanh niên Việt Nam hôm nay và mai sau.*

*Nhược điểm lớn nhất của lớp trẻ Việt Nam hiện nay là thiếu hụt một nền tảng văn hóa đúng đắn về thế giới và dân tộc. Theo tôi, đây là một nền móng cơ bản, rất cần thiết để cho thanh niên Việt Nam hội nhập và đứng vững trong thế giới [...]. Trong một số chương trình truyền hình, tôi thấy rất thương các bạn trẻ khi chỉ nhìn một mẫu tóc hay vài mảnh trên trang phục, khuôn mặt mà có thể kể vanh vách tên và thậm chí đời tư của những ca sĩ, nhạc sĩ nước ngoài, trong khi đó không kể nổi tên các nhân vật lịch sử của dân tộc mình. Kết quả một cuộc nghiên cứu [xã hội học] ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cho thấy chỉ có dưới 50% thanh niên lựa chọn đúng 4 tiêu chuẩn cơ bản cho mỗi một con người và toàn nhân loại mọi thời đại, đó là : Cái đẹp, Sáng tạo, Tinh yêu và Chân lí.*

*Điều đó còn là sự xấu hổ của thế hệ chúng tôi và những thế hệ trước nữa, khi không truyền nổi cho các bạn một tình yêu sâu sắc đối với văn hóa dân tộc mình*" (7).

### Giữa xấu hổ và tự hào

Sự xấu hổ mà cô Đoàn Hương và anh Nguyễn Gia Kiểng đã nói trên đây là có thật, cũng như có thật niềm tự hào mà nửa thế kỷ trước đây nhà sử học - văn hóa học lớn người Anh, Arnold Toynbee, đã đem lại cho chúng ta. Ông tiến hành một cuộc tổng kết lịch sử văn hóa văn minh nhân loại sau khi đã làm nên một sự nghiệp đồ sộ gồm mười mấy công trình nghiên cứu như : "Tư tưởng lịch sử Hy Lạp", "Văn minh và tính cách Hy Lạp", "Lịch sử, một cố gắng giải thích" (một bộ 12 cuốn), "Văn minh trước thử thách", "Thay đổi và truyền thống", "Thành thị trong lịch sử", "Cuộc đại phiêu lưu của nhân loại", v.v. được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Vào buổi hoàng hôn của đời mình, Arnold Toynbee (1889-1975) đã tuyển chọn để đưa ra một danh lục 34 nền

## GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Phùng Cung (1928-1997) là một nhà thơ, nhà văn thuộc nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm.

Tác phẩm "*Phùng Cung, truyện và thơ chưa hề xuất bản*", phát hành hồi đầu năm 2004, đã được bạn đọc khắp nơi đón tiếp nồng nhiệt.

Trong mục đích giúp "Quy Tự Do Ngôn Luận Phùng Cung" hỗ trợ những văn nghệ sĩ đang gặp khó khăn trong nước vì tham gia tranh đấu cho dân chủ và tự do ngôn luận, Trung Tâm Dân Chủ Cho Việt-Nam, trụ sở đặt tại Montréal, Canada, vừa cho phát hành thêm một sách mới với tựa đề "Phùng Cung, 11 truyện ngắn, Tập thơ Trăng Ngục - Thơ Xem Đêm" với 72 bài thơ đặc sắc. Đây là một quyển sách quý không thể thiếu trong tủ sách của mọi gia đình vì những truyện ngắn và thơ của Phùng Cung là "những hạt ngọc quý, hiếm thấy trong nền văn chương đương đại nước ta" (Nguyễn Minh Cần). "Thơ của Phùng Cung trong Xem Đêm chứa chất tư tưởng cao đẹp : công bằng và bác ái, thể hiện qua tình thương rộng lớn, không giới hạn..." (Nguyễn Hữu Đăng).

Giá bán (đã kể cước phí) : 30 VND tại Canada ; 28 USD tại Mỹ và ngoài Bắc Mỹ 32 USD.

Ngân phiếu hoặc lệnh thanh toán (Money order) xin đề : **Lâm Thu Vân** và gửi về địa chỉ : Mrs Lâm Thu Vân, 6420, Victoria Avenue # 4, Montreal, Quebec, H3W 2S7, Canada. Điện thoại : 514 343 4390.



**Phùng Cung**

văn minh mà ông cho là đích thực tiêu biểu trong lịch sử tiến hóa của nhân loại, trong đó có nền văn minh Việt Nam, đứng bên cạnh các nền văn minh khác như văn minh Trung Quốc, văn minh Nhật Bản, văn minh Triều Tiên... có tính bà con với nó, nhưng vẫn riêng biệt, không thể lẫn lộn với nhau. Nửa thế kỷ đã trôi qua mà tôi chưa thấy một nhà bác học nào, một công trình khoa học nhân văn quan trọng nào phê phán hay bác bỏ sự tổng kết của Arnold Toynbee (8).

Tâm đắc về sự tổng kết này, trước hết tôi thấy có một thực tế đáng làm cho chúng ta suy nghĩ : *Người nước ngoài hôm nay rất quan tâm, chú ý tìm hiểu và đánh giá văn hóa văn minh Việt Nam.*

Đúng là đã có một hiện tượng "hữu xạ tự nhiên hương" (nói như người Việt) hay "*à tout seigneur tout honneur*" (nói như người Pháp).

Nói có sách, mách có chứng, nhìn ra châu Á, châu Mỹ, châu Âu chẳng hạn, tôi muốn xét xem người Nhật Bản, người Hoa Kỳ, người Pháp, người Bỉ đã quan tâm tìm hiểu đánh giá văn hóa văn minh Việt Nam như thế nào.

(còn tiếp)

**Lê Văn Hảo** (Paris)



**Nẻo về non nước Ninh Bình**

### Chú thích :

(1) "Tuyên bố về những chính sách văn hóa, Hội nghị quốc tế Mexico, 8-1982" : nhiều tác giả, *Hỏi và đáp về văn hóa Việt Nam*, nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc và tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, 2000, tr. 7.

(2) Lê Thành Khôi, *Khái niệm và ý niệm trong khoa học và thực tiễn*, tạp chí *Thời Đại*, Paris, tháng 7-2003, tr. 7. Giáo sư Lê Thành Khôi là tác giả của *Đông Nam Á* (trong bộ Bách khoa toàn thư *La Pléiade* : "Lịch sử thế giới", tập III, 1958) ; "Việt Nam, lịch sử và văn minh", "Giáo dục và các nền văn minh" (2 tập), "Một ước vọng về cái Đẹp", "Hành trình vào các nền văn hóa Việt Nam"... (tất cả đều viết bằng tiếng Pháp).

(3) Trần Quốc Vượng, *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*, nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc và tạp chí *Văn hóa Nghệ Thuật*, Hà Nội, 2000, tr. 35-36. Giáo sư Trần Quốc Vượng là tác giả của "Cơ sở Văn hóa Việt Nam" (chủ biên), "Việt Nam, cái nhìn địa văn hóa", "Lịch sử Việt Nam", "Trong cõi"...

(4) Nguyễn Gia Kiểng, *Tổ Quốc Ăn Năn, Nghĩ lại đất nước trên ngưỡng cửa một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới*, Paris, 2001, tr. 368-369. Kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng là tác giả của rất nhiều bài lý luận và bình luận chính trị trên

"Chế độ độc tài này sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó, đất nước ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ và bao dung, kỷ nguyên của những cố gắng chung và của thành công chung".

(**Thành Công Thế Kỷ 21**, trang 142).

nguyệt san *Thông Luận*, Paris, từ 1988 đến nay.

(5) Huy Cận, *Suy nghĩ về bản sắc văn hóa dân tộc*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 137-138.

(6) Nguyễn Gia Kiểng, *sách đã dẫn*, tr. II-III.

(7) "Câu chuyện về tính cách Việt", bà Phạm Chi Lan, chủ tịch Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, giáo sư Nguyễn Lân Dũng và tiến sĩ Đoàn Hương trả lời phỏng vấn báo *Sài Gòn Tiếp Thị*, thành phố Hồ Chí Minh, số Tết Xuân 2004, tr. 5.

(8) Arnold Toynbee, *Lịch sử*, nguyên bản tiếng Anh, bản dịch tiếng Pháp, "Lời tựa" của Raymond Aron, Paris, 1995, tr. 104.

-Truy cập mục từ "Arnold Toynbee" in *Encyclopædia Universalis*, Paris, 2002.



# Trịnh Công Sơn

## Người nhạc sĩ mang tinh thần hòa giải

Sông Lô

Cuối tháng sáu tới đây cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sẽ được tổ chức *Giải thưởng âm nhạc vì hòa bình thế giới* trao giải "Life of Peace Award" (Một đời vì hòa bình). Đây là một giải thưởng cao quý dành cho các ca sĩ, nhạc sĩ đã có những cống hiến âm nhạc của mình cho hòa bình.

Cùng được trao giải với anh có các nhạc sĩ cũng như ca sĩ nổi tiếng như : Joan Baez, Bob Dylan, Harry Belafonte, Joe McDonald, nhóm Peter cũng như Paul & Mary.

Nhạc Trịnh Công Sơn xuất hiện trong hoàn cảnh đất nước Việt Nam đang bị chiến tranh tàn phá khốc liệt nhất trong suốt chiều dài lịch sử giữ nước của mình. Bằng cái nhìn nhạy cảm của người nhạc sĩ, nhạc của anh lúc bấy giờ đã bức xúc cảnh báo đây là cuộc nội chiến tương tàn nội da xáo thịt không hơn không kém ! Dựa trên cơ sở đạo lý, tình cảm và truyền thống dân tộc mà nhận định thì cuộc nội chiến này đáng lý không được phép xảy ra.

Trong cuộc tương tàn hơn 20 năm này, kẻ thì nhân danh giành độc lập dân tộc còn người thì nhân danh quyền bảo vệ phần đất tự do còn lại của đất nước, người ta của phía bên này hoặc phía bên kia đã sử dụng văn hóa văn nghệ như là một phương tiện tuyên truyền phục vụ cho cuộc chiến dai dẳng đẫm máu này. Những lời nhạc đầy tính kích động, thúc dục được vang lên một thời như :

*"Bao chiến sĩ anh hùng, lạnh lùng vung gươm ra sa trường"  
"Này bao hùng binh tiến lên. Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến"*  
hoặc là :

*"Cờ bay... Cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu  
vừa chiếm lại đêm qua bằng máu"*

*"Đêm nay lên đường hành quân ra mặt trận."*

*"Trùng trùng đoàn quân tiến bước theo con đường của Bác"*

Và còn biết bao nhiêu lời ca tiếng nhạc thôi thúc cổ vũ cho những hành động bạo động điên cuồng để gia tăng cường độ giết chóc đẫm máu như những âm điệu lên đồng bạo loạn và man rợ. Thư thoảng người ta mới bắt gặp đâu đó một vài tác phẩm âm nhạc được cất lên với nội dung thiết tha một cuộc sống hòa bình không thù hận.

*"Chiều mưa biên giới anh đi về đâu ?*

*"Sao còn đứng ngắm nơi giang đầu !?..."*

hoặc,

*"Đập tắt chiến tranh đẫm máu, đập tan ngay bao đau khổ và chia ly.  
Giữ lấy đưc tin bên vầng em ơi, giữ lấy hái tim đời sống muôn đời"*

Những nhạc phẩm nêu trên nếu có cũng chỉ là những tiếng lòng lạc lõng mờ nhạt trong không khí bạo động của chiến tranh. Công tâm mà nói, cũng có những nhạc sĩ miền nam lúc bấy giờ bằng cảm xúc tự nhiên của mình họ cũng đã có những đóng góp nhất định cho những thao thức một cuộc sống thanh bình không hận thù của quê hương đất nước. Tuy nhiên những dòng nhạc ấy cũng đã chỉ được đa số quần chúng đón nhận một cách thụ động. Thế là bom đạn vẫn ra sức tăng âm, hận thù vẫn ra sức tăng lực với nhà tan cửa nát, thôn xóm điêu tàn cùng với bao thân thể

người Việt Nam ngã gục trên quê hương khổ đau bất hạnh của mình.

*"Trong cuộc xung đột vừa qua chúng ta đã không có chọn lựa tốt nào. Chúng ta đã chỉ có những chọn lựa đau buồn, giữa cái dở và cái mà một cách chủ quan chúng ta thấy là còn dở hơn. Chúng ta đã chỉ chịu đựng chứ không làm chủ các biến cố. Rất ít người Việt Nam nào đã thực sự đấu tranh cho cái mà mình ưa thích. Trong tuyệt đại đa số, người Việt Nam, quốc gia cũng như cộng sản, đã chỉ chống lại phe mà mình thấy là còn tồi tệ hơn hàng ngũ mình đang đứng. Người không chịu đựng được sự thối nát của chính quyền quốc gia thì đứng vào hàng ngũ cộng sản mặc dầu cũng biết bản chất bạo ngược của nó, còn người thấy rằng để đất nước lọt vào tay cộng sản là một tai họa quá lớn thì đứng vào hàng ngũ quốc gia, mặc dầu cũng chán ghét sự thối nát của nó. Anh em ruột thịt, bạn bè thân thích đã chỉ vì một sự lượng định nặng nhẹ khác nhau, hay đã chỉ bị hoàn cảnh xô đẩy mà phải quay lưng lại với nhau, mặt sát nhau, bắn giết nhau. Cho nên, ngoài những đổ vỡ về vật chất và sinh mạng, còn có một đổ vỡ lớn hơn trong lòng mỗi người Việt Nam"* (Thành công thế kỷ 21, tr. 39-40).

Thế là người Việt Nam say sưa tự nguyện tàn sát người Việt Nam, họ tàn phá đất nước đến không thương tiếc ! Một bên mơ hồ nhân danh tự do dân chủ bằng những khái niệm chấp vá sơ đẳng, còn một bên chẳng những mơ hồ nhân danh một chủ nghĩa không tưởng cộng sản mà họ còn mơ hồ cho là tiến bộ nhất trong xã hội loài người, là đỉnh cao của trí tuệ nhưng thực chất là ngu xuẩn tự nguyện làm bàn tay nối dài cho mưu đồ bịp bợm ngoại bang cũng như tham vọng của một thiểu số người Việt Nam bất chính. Ở giữa là đại đa số quần chúng nạn nhân bị lôi kéo vào vòng tương tranh đẫm máu và nước mắt.

Sinh ra và trưởng thành trong giai đoạn nghiệt ngã này của đất nước, trong lúc bao nhiêu thanh niên thời ly loạn được người ta vỗ tay kích động cho hành động lao vào cuộc chiến như là một sự dấn thân, một đáp lời sông núi, lên đường theo tiếng gọi quê hương, trong đó có biết bao nhiêu là trai hùng, bao nhiêu là gái đảm và còn hơn thế nữa, bằng những tung hô rỏ rúng theo kiểu "người hùng". Thế mà có biết bao hình ảnh ngạo nghệ cất cao lời nguyện một đi không trở lại... họ chiến đấu một cách đam mê trong cảnh cửa nát nhà tan, thân rơi thịt nát. Phần còn lại hoặc là trốn chạy hoặc là xuôi theo cuộc chiến để rồi thụ động ngoài nhìn hay chuốc lấy hậu quả thảm hại của nó.

Riêng chỉ có một số rất ít trong đó có nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thì mang một thái độ khác, họ dừng lại, đứng thẳng, nhìn thẳng và đồng dạng nói thẳng là không chấp nhận cuộc tương tàn này. Chính Trịnh Công Sơn đã sớm nhận diện được mưu đồ phía sau cũng như nguy cơ của cuộc chiến. Anh khẳng định lập trường và trung thành với nó, anh tấn công liên tục vào chiến tranh bằng loại vũ khí của riêng

anh, anh nhân danh khát vọng yêu chuộng hòa bình, anh nhân danh sự tồn vong của nòi giống và bằng âm nhạc anh đã cô đơn tuyên chiến với nó giữa lúc nó hùng hổ nhất và khốc liệt nhất.

*Hàng vạn lần bom tuýt xuống đầu làng, hàng vạn lần bom tuýt xuống ruộng đồng, cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn...*

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố người phu quét đường dừng chời đứng nghe. Đại bác qua đây, lừng lại rưng rưng, đại bác như thình không mang lời nguyện...*

Đang lúc phần đông không mấy vấn lòng khi cho những hình ảnh bất hạnh trên là do số phận an bài, là điều đương nhiên không tránh khỏi của chiến tranh để tự đánh lừa mình.

Đang lúc bao người bị cuốn hút vào cuộc chiến hoặc chấp nhận hoặc chịu đựng, chịu đựng cho đến khi chính bản thân họ bị chảy máu hoặc người thân của họ bị sức mẻ mới thôi. Trịnh Công Sơn thì khác, anh đã tỏ rõ thái độ một cách dứt khoát là tố cáo và lật trần mặt thật của cuộc chiến.

*Chiều đi qua bãi dâu, hát trên những xác người, lời đã thấy...*

*Tôi đã thấy, trên con đường, người ta bồng bế nhau chạy trốn.*

*Chiều đi qua đồi cao, hát trên những xác người, lời đã thấy...*

*Tôi đã thấy, một mẹ già ôm xác đứa con.*

*Chiều đi qua bãi dâu, hát trên những xác người, lời đã thấy...*

*Tôi đã thấy những hố hầm chôn xác anh em.*

Và còn biết bao nhạc phẩm mang nội dung tương tự, nói lên điều anh muốn nói đã được anh miệt mài sáng tác trong hoàn cảnh nghiệt ngã của đất nước, nó có khả năng vượt trội và hơn hẳn những trường thiên phóng sự sinh tử chiến trường, những cái đầu bình luận sắc bén về cuộc chiến trên hầu hết cơ quan ngôn luận, trên đài phát thanh hoặc những thước phim thời sự chiến tranh nóng bỏng trên vô tuyến truyền hình của cả hai phía với đầy đủ phương tiện lúc bấy giờ được trưng lên hoặc để tố cáo tội ác của đối phương, hoặc để biện minh cho hành động tự vệ đẫm máu của mình, hoặc để tuyên truyền cho phần giết chóc thần nhiên mà mình cho là chính nghĩa.

Một Trịnh Công Sơn nhạy cảm và chân thành, một Trịnh Công Sơn trần trụi với tiền đồ của dân tộc, với sự tồn vong của nòi giống và nhất là với tinh thần hòa giải, anh đã để lại cho đời, cho quê hương những nhạc phẩm vượt thời gian mang nặng dấu ấn một thời đại nạn của đất mẹ.

*Người con gái Việt Nam da vàng,  
yêu quê hương như yêu đồng lúa chín...*

*Rừng núi đang lay lắt lại biển xa,  
ta đi vòng lay lắt mãi để nối sơn hà...*

Cùng những lời tự bạch :

*"Đã đến lúc chúng ta phải dừng tay và nhìn lại... Xác thân anh em thừa đủ biến thành con đập lớn ngăn chặn những mưu toan phi nhân..."*

*Đã mười năm nay, anh em ta săn đuổi nhau bằng hận thù giả tạo. Không thể có một thứ hạnh phúc nào chờ đợi ta sau cuộc săn đuổi dài hạn đó..."*

*Xin hãy dừng tay để mọi căn nhà Việt Nam có thể mở rộng cửa chờ đón một sớm mai hòa bình"...*

(Trịnh Công Sơn).

Lấy tinh thần hòa giải, dựng lại tình người làm nền tảng, hầu hết những nhạc phẩm chống chiến tranh đòi hòa bình mà anh sáng tác, những đứa con tinh thần hiền hòa, khát vọng và dũng cảm mà anh mang nặng để đau đã nói hộ cho biết bao nạn nhân của phân ly và mất mát, của bao tâm hồn trần trở cho một quê hương không thù hận, nó là niềm mơ ước thầm kín của bao đời Việt Nam và đó cũng là lý do thuyết phục nhất để trả lời câu hỏi tại sao nhiều thế hệ Việt Nam đều mến mộ nhạc Trịnh Công Sơn. Quả thật dòng nhạc ấy, con người ấy trong hoàn cảnh ấy xứng đáng được nhận lãnh tước hiệu hòa bình.

Nhưng công tâm mà nói, một Trịnh Công Sơn đấu tranh cho hòa bình của thời chinh chiến trong chế độ dân chủ nửa vời miền Nam cũng có khác với một Trịnh Công Sơn thúc thủ của thời bình trong một chế độ cộng sản đầy rẫy bất công và tàn bạo ! Thiết nghĩ nếu trong chiến tranh quê hương đã có một Trịnh Công Sơn không uốn cong ngòi bút để đòi hỏi hòa bình thì trong độc tài bất công cũng phải có một Trịnh Công Sơn đứng thẳng người đòi tự do dân chủ và công bằng. Hỏi vậy có là tham lam lắm không ? Nghĩ rằng cái khác của Trịnh Công Sơn ở hai hoàn cảnh ấy đương nhiên ai cũng hiểu cho. Tiếc thay !

Thấy vậy để chúng ta cùng cảm thông với những nhạc sĩ tiền chiến lừng lẫy một thời, những thế hệ đàn anh của Trịnh Công Sơn, những người đành cam để tài năng bị thui chột một cách phí phạm trong chế độ bạo ngược mà buộc họ phải sống.

Đã có lần được hỏi, đức tính nào của con người khiến anh cúi đầu khâm phục ? Hiền hòa chân thật, Trịnh Công Sơn trả lời : "lòng vị tha". Câu trả lời này không hiểu có chất vấn lương tri kẻ cầm quyền sát máu lúc bấy giờ hay không ? Hay chỉ làm họ dị ứng ? Lại nữa có người vì ngưỡng mộ tài hoa của anh đã mến mộ trao anh một câu hỏi khó.

*"Sống giữa cõi đời này chỉ có thân phận và tình yêu, thân phận thì hữu hạn mà tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời" (Trịnh Công Sơn).*

Phải chăng càng về sau này, quan niệm tài mệnh "cũng là đầu bể" càng thấm đậm trong anh, anh muốn đứng trên những tranh chấp thắng bại thường tình mà chiêm nghiệm cái sâu thẳm về thân phận con người, thân phận cuộc sống.

Nhạc của anh cũng vậy, không dừng lại ở chỗ nó đã có, nó không còn đơn thuần là những khúc nhạc chỉ có bi thảm hay diễm kiều, chỉ có bình dị hay tráng lệ mà nó còn hàm chứa biết bao cái bi lụy của cuộc đời, của thân phận qua những cung bậc ray rứt đến tím lòng.

Lúc nào anh em Việt Nam vẫn chưa tìm lại, dân tộc Việt Nam vẫn chưa hòa giải, đất nước Việt Nam vẫn của riêng ai thì vấn đề thương mến hay ghét bỏ, trân trọng hay phỉ báng anh cái chắc là vẫn còn nhưng cũng chắc một điều là không ai có thể phủ nhận những dòng nhạc tài hoa mà anh đã sáng tác.

Không biết nên nói thế nào với tầm vóc ấy ? Thôi thì xin giữ thái độ trân trọng đến tác giả của "Cát bụi" và "Một cõi đi về" vậy.

Sông Lô (Munster 22-4-2004)

## Ngừng hút thuốc lá ?

Bác sĩ Thu Tâm

Từ vài năm gần đây, bạn bè và thân hữu thường hỏi tôi có cách nào giúp họ ngừng hút và bỏ thuốc lá luôn được không. Đây là một câu hỏi khó vì trong quá khứ tôi đã có lần cầm đến điếu thuốc lá nhưng không cảm thấy thích thú nên lấy tư cách gì để có thể khuyên người khác ngừng bỏ thuốc lá ? Với thời gian, trong cương vị và kinh nghiệm của người y sĩ, nhất là đã chứng kiến sự đau khổ của người nghiện thuốc lá trên giường bệnh, tôi quyết định viết về đề tài này với hy vọng là giúp mọi người biết rõ hơn về thuốc lá để phá vỡ cạm bẫy của sự lệ thuộc và đem lại niềm vui cho những gia đình có người nghiện hút thuốc lá.

Tôi cũng hy vọng các bạn đọc, với tinh thần khách quan và khoa học, có đủ kiên nhẫn và can đảm đọc hết bài này, từ đầu đến cuối. Có thể sẽ có vài bạn đọc cảm thấy tự ái bị va chạm khi nghe chỉ trích, nhưng đó không phải là mục đích của tôi. Tôi chỉ muốn dẫn chứng để thuyết phục mọi người ngừng hút thuốc lá.

Trong thực tế, tôi biết rất nhiều người đã cố gắng ngừng hút nhưng thất bại, mặc dầu đã biết rõ những độc hại do chất nicotine gây ra. Lý do thường được nghe : "Tôi còn rất khỏe, muốn ngừng lúc nào cũng được" hay "Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra trong tương lai, phải hưởng thụ cái hiện tại (hút thuốc lá) này trước đã". Rất đồng ý, không ai biết cái gì sẽ xảy ra trong tương lai nhưng nếu chuẩn bị kỹ cái "hiện tại" của ngày hôm nay, sẽ tránh được nhiều thảm kịch cho mỗi cá nhân và gia đình cho ngày mai.

Một thói quen rất nguy hiểm mà người nghiện hút không biết, hoặc cố tình không biết, đó là mỗi lần châm mỗi điếu thuốc này sẽ tạo ra một nhu cầu tương tự cho điếu thuốc sau. Hành động châm mỗi một điếu thuốc giống như châm mỗi một ngòi thuốc nổ, nhưng không biết sẽ nổ vào lúc nào. Thuốc lá là một quả bom, sự tác hại của nó rất là ghê gớm : khi bùng nổ, sự tác hại không chỉ dành riêng gì cho người hút thuốc lá mà còn cho cả gia đình những người nghiện hút. Nói như thế không phải để hù dọa gì ai, đó là hậu quả thấy trước dành cho những người nghiện hút thuốc lá. Nếu biết ngừng sớm, sức khỏe cá nhân và hạnh phúc gia đình sẽ được kéo dài thêm, đời sống sẽ thoải mái và tự do hơn.

Kinh nghiệm cho thấy, 90% bệnh nhân bỏ hút thuốc lá của tôi đã không cần đến thuốc dán (patch) hoặc cách chữa trị khác, tất cả đều ngừng hút thuốc hoàn toàn bằng ý chí. Lý do giản dị là khi đã biết rõ những chất độc hại chứa trong một điếu thuốc lá, ngoài sự tổn kém về tiền bạc và những tai hại tâm lý gây ra khi lâm bệnh, quyết tâm ngừng hút thuốc sẽ đến một cách dễ dàng và vĩnh viễn.

### Thấy gì trong điếu thuốc lá ?

Chất nicotine. Nó có hiệu ứng chống đói, gia tăng sự tiêu hao nhiệt lượng và tạo sự lệ thuộc của cơ thể.

Trong thực tế ít ai thấy sự độc hại chứa trong một điếu thuốc lá. Khi đốt cháy nó tạo ra khoảng 4.000 chất loại khác nhau. Có loại như nhựa đong (goudron) và nitrosamine chứa các mầm bệnh ung thư. Có loại như arsenic và mercure là những chất cực độc có thể dẫn đến chết người. Có loại chứa đựng chất phóng xạ (radioactif) và ammoniaque.

Những loại thuốc lá gọi là "nhẹ" cũng chứa đựng từng ấy lượng nicotine và nhựa đong như các loại thuốc lá "thường". Như vậy, thuốc lá "thường" hay "nhẹ" gì cũng giống nhau : để giữ nguyên tỷ lệ nicotine trong máu, người hút loại "nhẹ" phải rít mạnh hơn, tỷ lệ thẩm thấu các loại chất độc từ thuốc lá vào người đều như nhau để gây ra các bệnh ung thư.

Nhiều người tưởng rằng khi hút các loại thuốc lá nguyên chất để hạn chế số lượng thuốc điếu, thật ra họ cũng hút vào người từng ấy khói thuốc như trước. Loại thuốc lá "vấn" còn độc hại hơn, các loại chất độc xâm nhập thẳng vào cơ thể vì không có đầu lọc chặn bớt. Chất độc thải ra từ các loại thuốc lá "nhai" và thuốc lá tẩu ("ống píp") không thua gì các loại thuốc lá khác, có khi còn hơn. Hút một điếu xì gà nhỏ (cigarillo) bằng hút 3 điếu thuốc lá thường, nghĩa là độc hại gấp ba lần. Một điếu xì gà bằng 5 điếu thuốc lá thường.

### Những lý do để bỏ thuốc lá

Một sự thật phũ phàng là những người hút thuốc ít khi nghĩ đến những hậu quả nguy hại của thuốc lá có thể gây ra cho mình và gia đình của mình. Họ thường viện dẫn những chuyện như : một người quen nào đó hút ba gói thuốc lá một ngày mà vẫn sống đến 90 tuổi, v.v. Hình như họ muốn quên rằng đã có hàng chục ngàn người khác, trẻ hơn, chết vì thuốc lá. Cũng ít ai biết rằng hút thuốc là một hình thức tự tử, tuy bằng "lửa nhỏ", nhưng kết quả thì thảm hơn nhiều : chết dần chết mòn cả về thể xác lẫn tinh thần.

Tôi biết rất nhiều người nghiện không chết trực tiếp vì thuốc lá nhưng sống rất đau khổ vì những cực hình do thuốc lá gây ra như nghẽn động mạch gây bại liệt bán thân bất toại, có khi còn bị cưa cả chân. Khi mắc bệnh ung thư do thuốc lá gây ra, nặng thì chờ chết, nhẹ thì chữa theo liệu pháp hóa học (chimio) nhưng cơ thể sẽ rất tiêu tụy.

Đừng nên quên : khi gia tăng lượng thuốc hút hàng ngày lên hai lần, bệnh ung thư phổi sẽ gia tăng gấp hai lần ; khi gia tăng thời gian hút thuốc lên hai lần, bệnh ung thư phổi sẽ nhân lên 20 lần. **Thời gian hút thuốc nguy hiểm hơn gấp mười lần số lượng thuốc hút.**

Tại Pháp, trong tổng số 60.000 người chết yếu hàng năm, gần 6.700 người (1/9) chết vì thuốc lá. Đó là nguyên do chết yếu của 30% đàn ông và 4% phụ nữ tuổi từ 45 đến 64. Trong số những người chết vì thuốc lá, 40% là nạn nhân

của các bệnh về tim mạch, hơn 2.000 người khác (1/3) chết vì các bệnh ung thư, trong đó 85% bị ung thư phổi và cổ họng, số còn lại bị ung thư thực quản, bàng đái, bao tử và cổ tử cung. Trên toàn thế giới, hậu quả tai hại của thuốc lá gây ra cũng tương tự như tại Pháp, có nơi còn hơn nếu là thế giới thứ ba.

Với những dẫn chứng vừa kể, càng ngưng hút thuốc lá càng sớm và lâu dài chừng nào thì tuổi thọ càng kéo dài thêm chừng đó. Không có giới hạn tuổi tác khi ngưng hút thuốc lá, cho dù đang ở lứa tuổi 65 trở đi. Cũng nên biết 40% người hút thuốc lá chết trước tuổi 70 so với 20% người không hút thuốc. Nếu ngưng hút thuốc trong lứa tuổi từ 45 đến 54, tỷ lệ qua đời trước tuổi 70 giảm 30%. Tóm lại, nếu hút trung bình 12 điếu thuốc một ngày tuổi thọ trung bình cũng sẽ giảm từ 5 đến 20 năm.

Những bệnh gây ra bởi hít thở mùi thuốc lá còn rất nhiều, tôi chỉ liệt kê một vài trường hợp tiêu biểu :

- Trẻ em hít thở mùi thuốc lá do người lớn thả ra cũng dễ bị viêm đường hô hấp và mắc bệnh suyễn nhiều hơn các trẻ em khác (60%). Tỷ lệ này sẽ cao hơn nếu là người mẹ hút thuốc (70%) và thấp hơn nếu người cha hút thuốc (30%). Trong môi trường gia đình và nghề nghiệp, nguy cơ mắc bệnh ung thư phổi tăng lên 26% và các bệnh tim và mạch máu hơn 30% do hít thở mùi thuốc lá.

- Chất mỡ trong máu (cholesterol) làm nghẽn các mạch máu gây nhồi máu cơ tim, gây bại liệt, bán thân bất toại, có thể bị cưa chân nếu không được cứu cấp kịp thời. Khi cảm thấy đau ở ngực, nên đi khám bệnh ngay.

- Hút thuốc lá nhiều quá cũng dẫn đến các bệnh liệt dương ở người đàn ông, triệt sản ở người đàn bà ; da bị nhăn cổ sớm, răng lung lay, thường xuyên bị hư răng, tóc khô, móng tay và chân hay bị gãy, ngón tay vàng vọt.

- Hít thở nhiều chất than (monoxyde de carbone) trong khói thuốc, lượng dưỡng khí (oxy) trong óc và bắp thịt bị giảm nặng khiến mệt mỏi và thiếu hăng hái. Cổ họng thường xuyên bị đỏ và rát do hít khói thuốc : ho khan, có đàm đặc buổi sáng, mất vị giác, khứu giác, hụt hơi.

Khi ngừng hút thuốc, một vài triệu chứng bất tiện nhỏ có thể xảy ra như buồn ngủ, 25% mập ra do ít hoạt động thể dục và ham thích ăn uống (nhưng chỉ từ 2 đến 3 kí mà thôi). Bù lại người cai thuốc sẽ khạc ra nhiều đàm hơn, đây là điều đáng mừng vì các chất độc của thuốc lá bám trong hai buồng phổi đang bị đào thải. Nên tập thể dục thường xuyên để khai thông hai buồng phổi và không lên kí.

### Thực chất của vấn đề

Những người nghiện hút thường nói rất khó bỏ vì đã quen mùi thuốc, hay thiếu một cái gì đó trong những ngón tay... Ngụy biện ! Ai cũng có thể bỏ những thói quen, nếu không thì sẽ không có tiến bộ. Đứa bé từ bỏ vú mẹ để tập cầm muỗng, đứa để ăn cơm, trẻ em từ bỏ vật dụng thân thiết (doudou) để vào trường, người ly hương tự thích ứng với môi trường mới...

Một lập luận khác mà người nghiện hút thuốc thường viện dẫn là thuốc lá tạo ra cảm hứng, kích thích sự sáng tạo, gây tự tin, mang lại sự trưởng thành, giảm lo âu, v.v.

Có người hút thuốc chỉ vì muốn thách đố gia đình và xã hội. Có người còn nói ai cũng sẽ chết, chết sớm hay chết muộn đều là chết, chết vì thuốc lá cũng là chết do đó cứ hút. Đồng ý, nhưng đừng quên ai cũng muốn được chết trong yên lành, ít ai muốn chết sớm và chết trong đau đớn. Chết vì các bệnh ung thư do thuốc lá gây ra rất là đau đớn, cực hình kéo dài rất lâu, cho người lâm bệnh và cả gia đình.

Thật ra hút thuốc lá không phải là một thói quen hay một thách đố, đó chỉ là sự lệ thuộc thuần túy vào một loại ma túy : chất nicotine. Chất này có hiệu ứng nhanh, giúp người sử dụng tìm lại sự tự tin. Như mọi loại kích thích tố, tỷ lệ nicotine trong máu giảm xuống trong vòng một giờ, người hút phải châm liên điều khác để duy trì tỷ lệ nicotine cần thiết trong máu : đối với người nghiện hút, tiêu thụ trung bình 20 điếu thuốc một ngày là chuyện bình thường.

Một yếu tố tâm lý khác chỉ những người nghiện hút mới có là sự bất an tâm thần (stress). Họ tưởng rằng chất nicotine giúp họ giảm bớt sự lo âu nhưng thật ra chính thuốc lá mới là nguyên nhân của sự lo âu vì... sợ thiếu thuốc. Chính vì thế những quảng cáo dành cho thuốc lá thường lấy hình ảnh những người đàn ông cứng rắn, những chiếc xe cực mạnh để người hút tìm lại sự tự tin mà mình đang thiếu qua thuốc lá.

Một thiệt thòi khác do thuốc lá mang lại là người hút không thể thưởng thức trọn vẹn các món ăn, vì mất vị giác lẫn khứu giác. Đây cũng là nguyên do gây bất ổn gia đình, do không biết khen thưởng người chế biến các món ăn.

Cũng nên đánh tan một lý luận sai khác là châm một điếu thuốc sau bữa ăn sẽ làm gia tăng khẩu vị. Không đúng, đây chỉ đơn thuần là sự lệ thuộc vào chất nicotine. Hơn nữa, do thèm thuốc, người nghiện đã vội vã kết thúc bữa ăn để được dịp châm một điếu thuốc khác tìm lại lượng nicotine đang thiếu trong máu chứ không phải để gia tăng khẩu vị. Nicotine dị ứng với tất cả gia vị.

### Làm cách nào để cai thuốc lá ?

Có nhiều cách. Cách đầu tiên và quan trọng nhất là ý chí của người nghiện hút, tất cả những kỹ thuật khác chỉ là phụ thuộc. Ở đây cũng nên phân biệt quyết tâm và sự động viên : nếu người nghiện hút được động viên đúng mức để bỏ thuốc nhưng thiếu quyết tâm, chẳng bao lâu sau người đó cũng sẽ hút thuốc trở lại, nhiều hơn là khác.

Những cách tiếp theo có tính kỹ thuật : tìm hiểu sự lệ thuộc của cơ thể và tâm lý vào chất nicotine để định liệu phương cách chữa trị. Những nhà chữa trị bệnh ghiền thuốc lá thường đo lường sự lệ thuộc của cơ thể vào chất nicotine bằng mẩu thử nghiệm Fagerström gồm 10 mức độ (1).

Chỉ sau khi xác định mức độ lệ thuộc vào chất nicotine, người y sĩ mới đưa ra những cách chữa trị thích hợp. Sự lệ thuộc vào nicotine càng ít, sự trợ giúp tâm lý càng nhiều. Kết quả của thử nghiệm Fagerström cũng giúp người nghiện thuốc biết nên ngừng hút vào thời gian nào.

Ngoài cách xét nghiệm trên, còn nhiều cách khác để xác định sự lệ thuộc vào thuốc lá, chẳng hạn như số lần hút để bỏ tíc lượng nicotine trong cơ thể, thời gian bỏ ra để tìm mua và hút thuốc lá, tâm lý sẵn sàng từ bỏ những hoạt



động xã hội, nghề nghiệp hay giải trí khác vì thuốc lá, vẫn tiếp tục hút thuốc lá mặc dầu biết rất rõ những nguy cơ do thuốc lá gây ra...

### Cách chữa trị

Ngoài ý chí của người muốn cai thuốc, người y sĩ có thể liệt kê một vài loại nicotine thay thế để giảm thiểu sự lệ thuộc, nhất là vào những khi cơn ghiền nổi dậy. Chúng không gây nguy hại cho sức khỏe và rất có hiệu quả, tất cả được bán tự do trong những nơi được cho phép. Thời gian sử dụng từ 8 tuần đến ba tháng. Những loại nicotine trị liệu này được trình bày dưới nhiều hình thức : tem dán, gôm nhai, thuốc viên dưới lưỡi, thuốc lá giả có nicotine nhưng không có khói...

- Tem dán (patch) là một loại băng dán vào da có chứa đựng một hàm lượng nicotine giới hạn nào đó để thay thế độ nicotine do thuốc lá đưa vào máu. Loại tem dán này rất thích hợp cho những người hút thuốc lá thường xuyên (mức độ Fagerström từ 6 đến 10). Cách sử dụng rất giản dị và kín đáo : có thể dán vào bất cứ chỗ nào có da trong người trong thời gian từ 16 đến 24 giờ. Vấn đề còn lại là cố gắng quên đi cử chỉ cầm điếu thuốc. Đôi khi cơn ghiền bức bách, có thể bỏ túc bằng các loại nicotine thay thế khác như gôm nhai, kẹo ngậm, ống hít... Và khi ghiền lắm thì có thể hút lại tối đa từ 1 đến 2 điếu thuốc trong ngày, vượt quá số lượng này nên gỡ tem dán ra vì sẽ có quá nhiều nicotine trong máu.

- Gôm nhai (chewing-gum) có thể dùng vào bất cứ lúc nào khi cơn ghiền bắt tử nổi dậy. Loại này rất thích hợp cho những người hút thuốc lá cơ hội hay không đều đặn (Fagerström từ 0 đến 5). Loại gôm này cần được nhai từ từ, ít nhất trong vòng 20 phút để chất nicotine thay thế tiết ra hết hiệu quả. Khi chọn phương pháp này, hãy tiếp tục áp dụng trong một khoảng thời gian dài cho đến khi nào cảm thấy không cần đến thuốc lá nữa thì hãy ngừng. Nếu dừng lại sớm quá dẫn đến nguy cơ hút thuốc trở lại.

- Kẹo ngậm (pastille) chỉ dành cho những người hút dưới 20 điếu mỗi ngày. Nếu hút trên 20 điếu thì đầu tiên phải dùng loại tem dán cùng với gôm nhai ít nhất trong hai tháng mới dùng kẹo ngậm để chấm dứt. Mỗi ngày chỉ ngậm 10 viên là đủ.

- Cách sử dụng kẹo viên (microtab) giống như trên, chỉ khác là phải để viên kẹo tự tan dưới lưỡi trong vòng 20 phút khi cơn ghiền ập tới.

- Ống hít (inhalateur) là một loại ống hít chứa một hàm lượng nicotine thấp. Cầm ống này giống như cầm một điếu thuốc nhưng không có khói, nó giúp hạ thấp cơn ghiền và không làm ô nhiễm môi trường chung quanh.

- Bupropion (Zyban) là một loại thuốc giúp hạn chế sự thèm hút và những triệu chứng tiêu cực do thiếu chất nicotine trong người. Nó cũng hạn chế sự lên cân khi ngừng hút. Đây là dược phẩm dành cho những người nghiện thuốc hạng nặng muốn cai (bằng những loại nicotine thay thế vừa kể trên) nhưng thất bại, và đang lâm vào tình trạng xuống dốc tinh thần. Thuốc này có thể sử dụng chung với các loại nicotine thay thế khác.

### Một vài ghi chú cần biết

Nếu áp dụng đúng những chỉ dẫn của y sĩ, người nghiện hút cảm nhận những hiệu quả sau :

- Chỉ 20 phút sau khi sử dụng một trong các loại nicotine thay thế vừa kể trên, người nghiện hút sẽ cảm thấy nhịp tim trở nên bình thường, các mạch máu chạy lại thông suốt.

- Nếu ngừng hút được 24 giờ, cơ thể người nghiện hút không còn chứa đựng chất than (monoxyde de carbone), hai buồng phổi bắt đầu tống ra những chất độc đã bám.

- Qua ngày thứ hai, cơ thể không còn chất nicotine, người nghiện hút bắt đầu tìm lại vị giác và khứu giác.

- Ngày thứ ba, máu chuyên chở những lượng oxy cần thiết cho cơ thể một cách bình thường, hơi thở người nghiện hút hết hỗn hển và kéo dài hơn.

- Sau ba tuần lễ cai thuốc, da dẻ người nghiện hút trở nên hồng hào, sự yêu đời hiện rõ trên nét mặt.

- Sau ba tháng, sự lo lắng do sợ thiếu thuốc biến mất, giấc ngủ và sự thức giấc trở nên dễ dàng.

- Một năm sau, người nghiện thuốc lá có thể tặng cho mình một chuyến du lịch xứng đáng với số tiền tiết kiệm do ngừng mua thuốc lá.

Cũng nên ghi nhận một vài lời khuyên hữu ích :

- Khi bắt đầu ngừng hút thuốc lá, nên tìm một loại thể dục thể thao hợp với tình trạng sức khỏe của mình (đi bộ, chạy bộ, đạp xe, tập tạ, thể dục aerobic...) để tập luyện thường xuyên, mỗi ngày 30 phút là tốt nhất. Thứ nhất để tìm lại hơi thở lành mạnh, thứ hai để cơ thể phát triển trở lại, thứ ba kéo dài sự yêu đời.

- Nếu chưa ngừng được ngay, hãy ghi lại số điếu đã giảm trong ngày, xịt nước thơm trong xe, trong phòng để át mùi thuốc lá, tránh những nơi có đông người hút thuốc, đánh răng ngay sau khi vừa hút để môi miệng tươi mát, hít đầy buồng phổi không khí trong lành, uống nước nhiều...

Chúc người nghiện thuốc lá cai thuốc thành công !

Thu Tâm (Paris)

### (1) BẢNG THỬ NGHIỆM FAGERSTRÖM

#### Mức độ lệ thuộc vào nicotine

1. Khi vừa thức dậy, bạn châm điếu thuốc đầu tiên vào lúc nào ? Sau 5 phút : **3** ; từ 6-30 phút : **2** ; từ 31-60 phút : **1** ; sau 60 phút : **0**.
2. Bạn có cảm thấy khó chịu khi không được hút trong những nơi bị cấm không ? Có : **1** ; không : **0**.
3. Điếu thuốc nào bạn cho là không thể thiếu nhất ? Điếu đầu tiên : **1** ; điếu khác : **0**.
4. Bạn hút bao nhiêu điếu trong một ngày ? Dưới 10 điếu : **0** ; từ 11-20 : **1** ; từ 21-30 : **2** ; trên 30 điếu : **3**.
5. Bạn có hút một cách liên tục ngay trong giờ đầu tiên sau khi thức dậy không ? Có : **1** ; không : **0**.
6. Khi bị bệnh phải nằm nghỉ, bạn có tiếp tục hút thuốc lá không ? Có : **1** ; không : **0**.

#### Cách xét định kết quả :

Cộng lại tất cả những con số trên, mức độ càng cao, sự lệ thuộc vào nicotine càng nhiều : từ **0** đến **3** : lệ thuộc ít hoặc thấp ; từ **4** đến **5** : lệ thuộc trung bình, từ **6** đến **7** : lệ thuộc nhiều ; từ **8** đến **10** : lệ thuộc nặng.

# THÁM HIỂM SAO HỎA

Nguyễn Tiên Ich



**Sao Hỏa  
Hành tinh Đỏ**

Sao Hỏa (Mars), vì đỏ như son nên còn có tên là Hành tinh đỏ, là một trong chín hành tinh của mặt trời. Vì gần mặt trời và cấu trúc thể chất tương tự như trái đất, sao Hỏa thuộc nhóm Thổ tinh (Terrestrial planets), gồm bốn hành tinh bên trong (inner planets) : Mộc tinh (Mercury), Kim tinh (Venus), Thổ tinh (Trái đất) và Hỏa tinh (Mars). Xa hơn là nhóm Thiên vương tinh (Jovian Planets) gồm có bốn hành tinh bên ngoài (outer planets) gồm có các sao : Thiên vương (Jupiter), Thần nông (Saturn), Thiên đình (Uranus), Thủy vương (Neptune). Sau cùng là nhóm thứ ba, tức hành tinh thứ chín, đứng riêng một mình vì không giống ai, tên là Diêm vương tinh (Pluto).

Có thể nhìn thấy Sao Hỏa qua kính thiên văn. Sao Hỏa có bốn mùa như trên Địa cầu và cũng có hai cực bao phủ bởi tuyết, mùa Đông thì lớn và nhỏ dần lại khi vào Hè. Cho đến giữa thập niên 1960, người ta vẫn còn mù tịt về Sao Hỏa, nhiều sách khoa học giả tưởng còn viết về người Hỏa tinh xâm lăng Địa cầu. Nhiều nhà thiên văn học thời trước còn giải thích những đường hình học trên mặt, giống như hệ thống kênh đào, là do người Hỏa tinh tạo ra.

Ngày nay, sao Hỏa không còn là một bí ẩn đối với ai. Những cuộc thám hiểm gần đây cho biết sao Hỏa nhỏ hơn Địa cầu. Đường kính xích đạo của Hỏa tinh là 6.800 km (trái đất : 12.760 km). Trọng lượng của Hỏa tinh là 640 tỷ tỷ (640 x 10<sup>18</sup>) tấn (1), nhẹ hơn trái đất tới 9 lần (6.000 tỷ tỷ tấn). Trọng trường trung bình trên mặt Hỏa tinh bằng 38% trọng trường trái đất, nghĩa là 38 kg trên mặt Hỏa tinh bằng 100 kg trên mặt đất. Sao Hỏa cách xa mặt trời khoảng 228 triệu km, trong khi trái đất là 150 triệu km. Điểm giống với Địa cầu là khí hậu (nhưng trên sao Hỏa khí trời lạnh hơn nhiều lần) và hành tinh này tự quay quanh chính nó, một vòng dài 24 giờ 39 phút (giờ trái đất), một vòng quỹ đạo bằng 687 ngày Địa cầu.

Với sự ra đời của các loại phi thuyền vũ trụ, những cường quốc lớn, như Hoa Kỳ, đã có những chương trình thám hiểm sao Hỏa bằng phi thuyền và bằng xe tự hành. Sau đây là phần tóm lược những chương trình thám hiểm Hỏa tinh do cơ quan NASA (National aeronautics and space administration) Hoa Kỳ đã thực hiện cho đến nay :

## 1. Chương trình Mariner, từ 1961 đến 1973

Cơ quan Jet Propulsion Laboratory (JPL), thuộc NASA miền Tây ở California, đã phóng 10 phi thuyền không người lái lên không gian, trong đó 3 phi thuyền (Mariner 1, 3 và 8) bị hư, số còn lại đã thám hiểm Kim tinh (Mariner 2 và 5), Mộc tinh (Mariner 10) và Hỏa tinh (Mariner 4, 6, 7, 9), và đã gửi về trái đất hàng ngàn hình ảnh rất quý.

Riêng về Hỏa tinh, người ta được biết bầu khí quyển trên mặt rất mỏng, áp suất bề mặt khoảng 8 millibar do đó không giữ được nước ; khí quyển phần lớn là khí carbonic (CO<sup>2</sup>), cấu tạo bề mặt của Hỏa tinh (những lòng sông đã

cạn nước) được bao phủ bởi những cánh đồng sỏi đá, đất đỏ và bụi đỏ. Nhiệt độ sôi rất thấp nên nước bốc hơi nhanh dù Hỏa tinh lạnh hơn Địa cầu rất nhiều. Nước, nếu có, phải ở dạng đá cục và nằm dưới mặt đất. Hỏa tinh có nhiều núi lửa to lớn và vĩ đại, những chỗ đất nứt (canyon) rất sâu và dài (nơi dài nhất hơn 3.000 km, chỗ sâu nhất gần 7 km được gọi là Valles Marineris). Một bên Hỏa cầu có một cao nguyên được gọi là cao nguyên Tharsis, cao gần 10 km, rộng bằng cả Bắc Mỹ châu, trung tâm ở về phía Bắc xích đạo. Cho đến nay người ta vẫn chưa hiểu được tại sao Hỏa tinh chỉ phình ra ở một bên như vậy. Phía Tây cao nguyên Tharsis là núi lửa Olympus Mount, lớn nhất và cao nhất Thái dương hệ, chân núi có thể bao phủ cả tiểu bang Arizona, ngọn núi vươn lên gần 26 km, gấp 3 lần Everest, gấp gần 9 lần Hoàng Liên Sơn. Những núi lửa này hình như không còn hoạt động nữa.

## 2. Chương trình Viking từ 1975 đến 1983

Viking 1 và Viking 2, rất giống nhau : mỗi phi thuyền có một bộ phận bay quanh (orbiter), nặng 2.325 kg, và một bộ phận hạ cánh (lander), nặng 576 kg. Điều đáng chú ý là bộ phận hạ cánh đã được khử trùng để bảo vệ Hỏa tinh.

Viking 1 được phóng đi ngày 20-8-1975 và vào quỹ đạo Hỏa tinh ngày 19-6-1976 ; bộ phận hạ cánh đáp xuống Cánh đồng Vàng (the Plains of Gold) ngày 20-7-1976. Viking 2 được phóng đi ngày 9-9-1975 và vào quỹ đạo Hỏa tinh ngày 7-8-1976 ; bộ phận hạ cánh đã đáp xuống Cánh đồng Không tưởng (Utopia Planitia) ngày 3-9-1976.

Lần này Viking khám phá bầu khí quyển Hỏa tinh không có lớp ozone che chở các tia phóng xạ cực tím, đó có thể là nguyên nhân không có đời sống sinh học như trái đất. Bù lại, khí quyển có khá nhiều nitrogen (2,7%), số còn lại là carbonic (95,3%) và argon (1,6%). Trên mặt Hỏa tinh là đất sét chứa nhiều sắt, không có "địa" chấn, vận tốc gió giật (gust) lớn nhất đo được là dưới 120 km/giờ.

Tuổi thọ của Viking 1 và Viking 2 dự trù là 90 ngày kể từ ngày phóng, nghĩa là đến cuối năm 1976 là chấm dứt, không ngờ đã kéo dài tới ngày 21-5-1983, tức gần 8 năm sau mới ngừng.

## 3. Chương trình Pathfinder, từ 1993 đến 1998

NASA được cấp một ngân sách lớn hơn (265 triệu USD) để chế tạo phi thuyền thám hiểm sử dụng robot (máy tự hành). Phi thuyền Pathfinder, nặng 894 kg, được phóng đi ngày 4-12-1996 và vào quỹ đạo Hỏa tinh ngày 4-7-1997. Bộ phận hạ cánh gồm có : động cơ chạy máy, khiên chống nhiệt, bửng mặt trời để đổi nhiệt năng mặt trời thành điện

năng chạy máy, một cái dù đường kính 11 mét, nhiều dụng cụ hạ cánh, và một chiếc xe tự động có khả năng tự hành. Toàn bộ hệ thống hạ cánh an toàn trên thung lũng Ares Vallis và được đặt tên là Trạm Kỷ Niệm Carl Sagan, tên một nhà khoa học Mỹ đã qua đời.

Chương trình dựa vào xe robot Sojourner - tên một người Mỹ da đen Sojourner Truth, người đã đi khắp Hoa kỳ vào thời Nam Bắc phân tranh để đấu tranh đòi giải phóng nô lệ - để thám hiểm. Xe Sojourner nặng 5 kg, dài 65 cm, rộng 48 cm, có 6 bánh chuyển động độc lập với nhau, tốc độ di chuyển là 1 cm/giây, khoảng 36 m/giờ). Trên xe có hai máy chụp hình và một quang phổ kế dùng tia sáng X để phân chất đá và đất Hỏa tinh. Kết quả thử nghiệm cho thấy "đất" quanh vùng hạ cánh chứa nhiều chất silice (cát), nhiều loại đất đá tìm được như đã "bị nước sỏi mòn". Sau nhiều cố gắng tái lập liên lạc không thành công, tháng 3-1998 NASA chấm dứt chương trình Pathfinder.

#### 4. Chương trình Mars Global Surveyor (MGS), từ 1996 đến 2004

Chương trình này có mục đích chụp hình toàn bộ mặt Hỏa tinh để lập một bản đồ tổng quát, nghiên cứu bầu khí quyển để hiểu rõ hơn lịch sử hình thành của các hành tinh bên trong Thái dương hệ. Phi thuyền MGS được phóng ngày 7-11-1996 và vào quỹ đạo sao Hỏa ngày 11-9-1997. Để thay đổi quỹ đạo, con tàu sử dụng kỹ thuật thắng hơi (aerobraking), dùng sức cản gió để dần dần đưa điểm cao nhất xuống 450 km và thấp nhất 120 km để chụp hình lập bản đồ bề mặt Hỏa tinh. Kỹ thuật thắng hơi không cần máy móc, do đó không cần mang thêm nhiên liệu để chạy máy, bù lại thao tác này cần nhiều thời gian.

Sau 18 tháng, tháng 3-1999, quỹ đạo của MGS quanh sao Hỏa mới ổn định để chụp hình lập bản đồ với máy Mars Orbiter Camera, viết tắt là MOC. Kết quả như sau : những khe (giống như những khe suối có nước chảy với rác rến được cuốn theo chứng tỏ "xưa kia" Hỏa tinh có nước. Từ trường của Hỏa tinh không do một cái lõi bên trong sinh ra mà là do lớp magma bên dưới xuyên lên mặt rồi đông đặc vào thời kỳ đầu tiến trình chuyển biến của Hỏa tinh. Hỏa tinh có nước vào thời kỳ đầu xuất hiện và đã có một hệ thống nước nóng ngầm. Sự tập trung của loại khoáng chất hermatite dưới dạng ócxýt ferric ( $Fe^3O^4$ ) có thể bắt nguồn từ những khối nước đọng. Hình ảnh vùng Bắc cực được ghi chụp rõ ràng, đất quanh Nam cực nứt theo hình đa giác. Nếu là ở mặt đất thì đó là chỉ dấu có nước đá bên dưới.

Tuổi thọ của MGS dự trù chấm dứt vào tháng 1- 2001, nhưng chương trình đã được kéo dài tới tháng 9-2004.

#### 5. Chương trình 2001 Mars Odyssey (gọi tắt là Odyssey)

Chương trình này có mục đích tìm hiểu cơ cấu địa chất của Hỏa tinh này, khả năng có nước hay nước đá và sự nguy hiểm của phóng xạ cho người khi đáp xuống. Ngoài ra Odyssey cũng trở thành một trạm liên lạc, chứa và chuyển dữ kiện về địa cầu cho những phi thuyền khác đến thám hiểm Hỏa tinh vào đầu năm 2004 với JPL khi cần. Phi thuyền Odyssey được phóng vào không gian ngày 7-4-



**Xe tự hành  
MER-Mars Exploration Rover**

2001 và bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2002. Cho tới nay, Odyssey đã lập bản đồ về sự phân phối vật liệu trên mặt và bên dưới mặt Hỏa tinh, tìm thấy những địa điểm có nước đá bên dưới mặt Hỏa tinh, phân tích những khoáng chất và

những nguyên tố địa chất, thẩm định khả năng gây nguy hại của phóng xạ cho con người khi đặt chân lên đó.

#### 6. Máy tự hành thám hiểm Hỏa tinh

Trong chương trình sử dụng máy tự hành thám hiểm Hỏa tinh (MER-Mars Exploration Rover), trong hai ngày 10-6-2003 và 8-7-2003, NASA phóng liên tiếp lên không gian hai phi thuyền song sinh, Spirit và Opportunity, để tiếp tục thám hiểm Hỏa tinh. Spirit đáp xuống Hỏa tinh ngày 4-1-2004 tại Gusev Crater, gần chỗ hạ cánh trước đây của Viking 2 vào năm 1976, và Opportunity ngày 25-1-2004 tại Meridiani Planum, gần điểm hạ cánh trước đây của Viking 1 và Pathfinder (năm 1997).

Cách hạ cánh xuống Hỏa tinh cũng rất khó, phải điều chỉnh quỹ đạo bay đúng một độ nghiêng và một tốc lực nào đó phi thuyền mới có thể đáp xuống an toàn. Năm 1999 Hoa Kỳ mất hai phi thuyền : Mars Polar Lander biến mất và Mars Climate Orbiter vỡ tan tành khi đáp xuống. Nga và Liên Hiệp Châu Âu cũng đã mất nhiều phi thuyền do kỹ thuật hạ cánh không đúng qui cách.

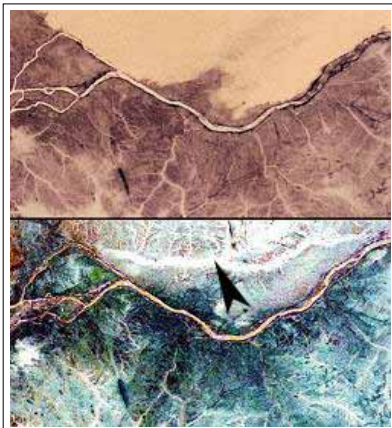
Cũng nên biết xe tự hành (MER) trị giá hơn 300 triệu USD, việc chọn địa điểm hạ cánh rất là quan trọng : phải có những nét độc đáo để các nhà khoa học khám phá thêm về quá khứ của Hỏa tinh và bãi đáp cũng không quá gập ghềnh có thể đe dọa đến sự an toàn của chiếc xe. Xe này có 6 bánh xe đường kính 26 cm, chuyển vận độc lập và khi vướn hết mình thì dài được 1,6 m, cao 1,5 m, nặng 174 kg. Tốc độ tối đa là 5 cm/giây (180 m/giờ), mỗi ngày xe có thể di chuyển 40 mét, khi gặp chướng ngại tốc độ là 1 cm/giây.

Khác với Sojourner trước kia, Spirit hay Opportunity không cần nhờ bộ hạ cánh làm trung gian tiếp vận truyền tin mà trực tiếp liên lạc với Địa cầu, nhận mệnh lệnh từ dưới lên hoặc tự động tìm đường nhờ hai cặp máy chụp hình nổi digital đặt ở gầm xe và gửi kết quả thăm dò về địa cầu. Phải mất 9 phút rưỡi hình ảnh và dữ kiện mới tới địa cầu vì cách xa nhau hơn 170 triệu km.

Xe tự hành có hai máy chụp hình màu nổi digital đặt ở trên một cái cột cao để có được một cái nhìn bao quát (panoramic view) quanh vùng hoạt động. Xe còn có tay chân để gắn dụng cụ khoa học, trong số đó có ba quang phổ kế để định tính những nguyên tố tạo thành cơ cấu địa chất ở khu vực máy hoạt động, một dụng cụ bào đá để mài cho hết lớp bụi bám bên ngoài và phơi trần phần đá bên dưới. Xe có ba bộ nam châm để thu lượm bụi trong khí quyển cho



các máy phân tích nghiên cứu, phân loại. Xe mang theo hai cục pin có thể tái nạp lại điện từ những búng mặt trời tạo nên để chạy máy và vận hành 8 bộ sườn chạy bằng chất đồng vị phóng xạ Plutonium Dioxyde vì ban đêm nhiệt độ có thể xuống đến  $-105^{\circ}\text{C}$  trong khi đồ điện tử mang theo chỉ có thể chịu lạnh được tới  $-55^{\circ}\text{C}$ .



**Bãi đáp Meridiani Planum trước kia là một đáy biển**

Ngày 7-2-2004, tức 34 ngày sau khi hạ cánh, xe Spirit khoan được một hố nhân tạo đầu tiên trên mặt Hỏa tinh ; ngày 17-2, xe đã di chuyển được 100 mét ; ngày 25-3, xe thám hiểm khu vực Mazatzal.

Ở nửa vòng Hỏa cầu bên kia, ngày 4-2-2004, tức 11 ngày sau khi đáp xuống an toàn, xe Opportunity bắt đầu lăn bánh ; ngày 23-2-2004 Opportunity đào được một hố nhỏ ; ngày 22-3, Opportunity leo ra khỏi hố Đại Bàng (Eagle Crater) và phát hiện một khám phá quan trọng : Hỏa tinh trước kia có nước mặn. Cục đá Opportunity khảo sát đã được hình thành dưới đáy biển và nơi Opportunity đang đậu, Meridiani Planum, trước kia là một đáy biển.

Cũng nên biết, thời gian hoạt động của mỗi xe được dự trù là 90 ngày. Kinh phí cho chương trình MER (Mars Exploration Rover) là 820 triệu USD, trong đó 645 triệu để thiết kế hai xe tự hành Spirit và Opportunity, 100 triệu để phóng, 75 triệu điều hành và xử lý dữ kiện. Cho đến ngày 23-3-2004, Spirit và Opportunity đã gửi về trái đất 18.000 hình và 250.000 kết quả đo lường.

Trước những kết quả khả quan này, NASA lập thêm các chương trình Vệ tinh Thám sát Hỏa tinh (Mars Reconnaissance Orbiter), dự trù sẽ phóng vào không gian tháng 8-2005. Năm 2007, NASA sẽ phóng vào không gian phi vụ Tiên thám (Scout), và năm 2009 Phòng Thí Nghiệm Khoa học Hỏa tinh (Mars Science Laboratory). Những năm tiếp theo sẽ là những phi vụ kiểm tra hay tìm thêm dữ liệu về những địa điểm hạ cánh. Thử thách lớn nhất của NASA là làm sao mang được đất từ Hỏa tinh về Địa cầu và đưa người lên Hỏa tinh rồi trở về trái đất an toàn.

Đưa người lên Hỏa tinh là ước muốn chung của loài người, nhưng hiện nay chỉ một số ít những quốc gia giàu có khả năng thực hiện điều đó. Sau Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu và Nga, sau này chắc sẽ có thêm Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Ba Tây... Lên Hỏa tinh để làm gì, chưa ai biết rõ nhưng để thỏa mãn tự ái của kiếp người là điều chắc chắn.

**Nguyễn Tiến Ích ( Anaheim)**

**Chú thích :**

(1) Theo bội số của Mỹ, 1 tỷ (billion) là 1 ngàn triệu= $10^9$  và  $10^{18}=10^9 \times 10^9$  là một tỷ lần tỷ, hay là một tỷ tỷ.

Truyện ngắn

**CÁI ẨM ĐIỀU... LÀNG TÔI**

*Phạm Việt Vinh*

"Liêm, thằng trời đánh thánh vật kia, mày nói gì con Tinh nhà lão Tâm cuối xóm mà để cho cả họ nhà nó đang đào mả bố mày lên kia kia. Sao yên lành chẳng muốn, lại chọc cút lên mà ngủi. Đồ khốn kiếp ! Vậy mà còn dám vác mặt về làng ư ?"

Vừa bước chân vào nhà, tôi đã giật thót mình bởi tiếng quát của bố. Ngồi xếp bằng trên chiếc sập gụ giữa nhà, bố quát mắt nhìn tôi. Nhưng hình như ông không giận dữ. Mặt ông nhăn nhúm, đau khổ. Trước mặt ông là một chén rượu trắng. Tôi biết, chỉ khi nào thật vui, hoặc thật buồn, bố tôi mới rờ đến rượu ; mà chuyện làng tôi, nào có mấy khi vui.

Suốt thời gian đi học, Tinh và tôi luôn cùng một lớp. Cùng làng, cùng lớp, nhưng quan hệ giữa chúng tôi chẳng có gì đặc biệt. Như hầu hết những thanh, thiếu niên cùng lứa, sinh ra từ một vùng quê chân lấm tay bùn xa thành thị, chúng tôi lăn lóc lớn lên như những củ sắn, củ khoai. Ngoài giờ đến trường, thời gian còn lại của Tinh là để vớt bèo nấu cám cho mấy con lợn, gánh nước oằn vai từ cái giếng chùa xa, quét dọn, giặt giũ cho cả nhà và phục vụ một lũ em lít nhít. Nay đang ở tuổi đôi mươi mà nắng gió, bùn bụi làng tôi đã phủ lên Tinh một nước da khô xạm. Công việc liên miên làm cho khuôn mặt khá đẹp của Tinh lại mang một vẻ đăm chiêu, lam lũ. Đôi mắt thiếu nữ của Tinh không long lanh mà luôn trĩu xuống, nặng vẻ thờ ơ, chịu đựng. Thêm nữa, hàng trăm, hàng ngàn những gánh lúa, gánh nước, gánh rạ, gánh phân đê trĩu trên vai hình như đã bắt Tinh phải có một bờ vai vuông, một tấm lưng rộng, cứng cáp, một dáng đi huỳnh huých, chắc nịch với đôi bàn chân khá to. Mặc cho bao tháng năm gần gũi, giờ đây, trong con mắt trai trẻ lẽ ra đầy thèm khát của tôi, Tinh vẫn không thể là một người đàn bà uốn lượn, thắm gọi. Tinh là một thực thể vốn có, đang tồn tại, phải chấp nhận. Ngày ngày tôi vẫn chào hỏi Tinh, trong khi tâm trí vẫn để tận đâu.

So với Tinh, gia cảnh của tôi có khấm khá hơn. Nhờ ông tôi trước đây đi theo kháng chiến, bố mẹ tôi giữ lại được một khu vườn khá rộng, trồng cây ăn quả, bán buôn, dành tiền cho tôi ăn học. Tuy chẳng vất vả như Tinh, lại cũng cật lực chăm chỉ để đạt danh hiệu "Học sinh giỏi", nhưng sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, tôi cũng chỉ đủ sức để vào trung cấp kế toán, rồi sau đó được nhận một chân thủ quỹ cho Cửa hàng bách hóa huyện. Ở làng quê tôi, thế cũng khá là danh giá. Mỗi sáng, tôi lên huyện với một chiếc Honda 50 cũ kĩ, chiều tối mới về mà chẳng thể nhớ ngày hôm đó mình đã giải quyết việc gì và đã giúp ích cho ai. Tuổi thơ học hành trong bùn đất và những ngày vật vờ chèo thuốc trên cửa hàng huyện làm cho tôi già trước tuổi, mới gần 25 mà đi đứng đã lừng khừng. Nét mặt tôi lúc cau có, lúc ảm đạm, nhưng trùm lên tất cả là một sự thần thờ, ngơ ngác. Đám con gái trẻ huyện lỵ nhắc thấy tôi là rúc rích : "Trời ơi ! Sao mà quê một cục !", và nhăm nháy nhau chuẩn hết. Cũng như Tinh, hình như tôi chẳng có một chút

sức hút nào đối với người khác giới, mặc cho những mơ mộng, những thèm muốn cào xé mỗi khi đêm về se se lạnh.

Một trưa, chị Huyền cửa hàng phở, nhìn tôi một hồi lâu, rồi sẽ sàng : "*Liêm, trông cậu lúc nào cũng thiếu nảo quá, chắc là chưa có người yêu phải không ?*". Tôi đỏ mặt, lúng túng- như mọi lần khác mỗi khi có ai ở huyện chạm tới đời tư của tôi : "*Chị ơi, em đâu muốn thế này. Nhưng những cái mà em thích thì không thể với được, còn những cái mà em với được thì... buồn lắm, chị ạ*". Im lặng một lúc, chị Huyền thở dài : "*Ừ nhỉ, khổ thân cậu. Nhưng cứ thế này, không biết đời cậu rồi sẽ đến đâu ?*". Chẳng hiểu sao, chiều hôm đó, hết giờ làm, tôi không về nhà ngay, mà lại dựng chiếc Honda cũ dưới cây gạo bên lối dẫn vào làng, rồi ngả mình trên thảm cỏ lạnh lẽo, nhìn lên những cành hoa gạo. Cánh hoa gạo đỏ như những đốm lửa đặc quánh, trông thật ảm đạm, cô đơn. Tôi chợt nghĩ : phải chăng, vì nằm dưới bầu trời xám đục, mà hoa gạo phải đỏ ngầu như máu ? Đang vẫn vờ như vậy, chợt có tiếng trẻ con láu nháu : "*A, anh Liêm đang nhớ người yêu !*". Một đám bốn, năm đứa trẻ đi chần trâu về, xúm lại quanh tôi, ríu rít. Lòng tôi se lại : bọn trẻ này là quá khứ của tôi, nhưng cầu trời để cho thằng tôi hôm nay đừng sẽ là tương lai của chúng. Nghĩ thế, nhưng tôi lại cố dần giọng : "*Chúng mà đừng có láo. Tao đang cố đọc thân để phục vụ đất nước. Yêu với đương cái gì, rách việc!*". Thằng Thắng, con lão Chiến - thương binh cụt cả hai chân, chống nạnh làm ra vẻ người lớn : "*Thế anh định để chị Tình thành bà cô à ?*". Thấy mặt tôi chợt nghệt ra, bọn trẻ khoái chí, lăn ra cồ cười rữ rượi. Vừa bực, vừa xấu hổ, rồi tự nhiên, một cái gì ghèn nghẹn dâng lên trong cổ tôi : "*Tình, Tình cái gì ? Đàn bà không ra đàn bà, đàn ông không ra đàn ông. Loại ấy ế là cái chắc !*". Bọn trẻ trở mắt, im thin thít, còn tôi thì say sưa, cảm thấy mình đang được thoát ra khỏi một cái gì đó : "*Mà này, tao có một bài thơ, chúng mà nhớ lấy mà đọc những lúc chần trâu "Tình hồi"* :

<i>Chẳng thấy đâu.</i>	<i>Nhà không có,</i>
<i>Chỉ thấy : nhấp nhô</i>	<i>Tình không có,</i>
<i>Liều cứng, dào khô.</i>	<i>Lấy gì yêu,</i>
<i>Quan san muốn dậm,</i>	<i>Giục bước hải hồ ?</i>

Chẳng hiểu rằng đấy chỉ là một bài thơ "con cóc", bọn trẻ cứ oang oang đọc- như một thửa nào chúng vẫn hát đồng dao. Để rồi xảy ra cái chuyện chiều nay...

\*

Thấy bố lại tợp một ngụm rượu, tôi cố cười cười : "*Con có làm gì đâu. Bọn nhãi ranh gán ghép con với cô Tình, con có nhận xét đũa một chút...*". Bố tôi dẫn mạnh chén xuống sập : "*Đùa đùa cái gì ? Từ trưa nay, lão Tâm cứ đứng đầu làng xa xả: "Tiên sư đồ mất dạy, đồ vô ơn ! Con gái tao có đui què, mẽ sứt gì thì cũng là đứa ngoan ngoan, nết na, có ngàn vạn lời khen. Mà nó có chân khèo, rốn lồi thì cũng có động đến mỗ, đến mả nhà mà đâu mà mà thối mồm đem ra bêu riếu. Mà có ngu, có lú lẫn đầu óc thì mà mới quên những khi nó cho mà củ khoai khi mà đau bụng đói, những khi nó chép bài hộ khi mà nghỉ học. Hay là thèm quá không được mà mà học máu vì ghen ? Làng này là làng tình làng nghĩa, cái loại rắp ranh đũa đòi như chúng mà rồi không có đất mà chôn. Vào tay ông thì ông bỏ tù, ông cách cổ,*

*chứ đừng có tưởng...*".

Tuy chẳng mấy bất ngờ về những lời tường thuật của bố, nhưng mạch máu hai bên thái dương tôi vẫn giật mạnh. Tự trong lòng, tôi không thấy bị xúc phạm, mà chỉ thấy một cái gì nặng nề, khó thở. Làng quê tôi có lẽ ai biết việc nhà nấy. Ai tốt ai xấu mặc ai. Trong làng, người biết lẽ chỉ nên khen nhau, phỉnh nhau ; còn phê phán, hay là nguyên rửa nhau, đá vào mỗ mả của nhau là những việc người ta quen làm trong thì thâm, đêm hôm, bóng tối. Thật vô phúc cho những ai mang tật xấu nhà bên cạnh lòi ra ánh sáng. Nhiều khi, để giải tỏa uẩn ức hay là do quyền lợi bị động chạm, người làng tôi cũng hăm hở mang người nào đó ra đấu tố. Khi đó, người ta ghép cho nhau những tội tày đình dựa trên những kết luận chắc như đinh đóng cột được trích ra từ một bài báo, hay là từ ý của một vĩ nhân lớn bé nào đó. Khi này, cả làng tôi như lên đồng- say sưa, ngất ngư trong âm hưởng được thánh thần và quỷ ma bao bọc. Cứ trong cơn đồng kích như vậy, nên mới đầu, dân làng tôi cứ ngạc nhiên vì sao thiên hạ vừa sợ, vừa khinh mình ; lâu dần thì sự ngạc nhiên cũng qua, làng tôi quen dần và lại tìm được sự tự tôn sau lũy tre làng khốn khó.

Có lẽ tôi đã phạm hủ của làng khi nêu ra nhận xét riêng về người bên cạnh. Nhưng đó là ý nghĩ của tôi, là sự thật của cá nhân tôi. Ở làng này, người ta không hiểu nổi những suy nghĩ riêng, mà chỉ quen với những phát biểu đồng tình quen thuộc, và người ta cuống cuống lên khi nghe thấy giọng điệu lạ tai. Nơi đây, hình như người ta chỉ tôn thờ những ý nghĩ, những chân lý chung, còn suy tưởng riêng là một cái gì ghê tởm, phải bị triệt tiêu ; và người ta không cần phải bận tâm chứng minh cho tôi rằng Tình là một mỹ nhân, rằng thân hình vuông vức của cô cũng kêu gọi chẳng kém gì những đường lượn chóng mặt của các minh tinh điện ảnh mà tôi hằng khao khát. Tôi thừa biết rằng Tình chăm chỉ, rất tốt đối với tôi ; nhưng thần ái tình vẫn nhẫn tâm không chịu chạm vào trái tim tôi mỗi khi tôi cố bắt mình phải nhìn Tình thật kỹ.

Nhận thấy vẻ mặt dúm dỏ, hoang mang của tôi, giọng bố tôi chùng xuống : "*Sinh con chứ không sinh lòng, nhưng phần nào bố cũng hiểu con. Mà cũng chẳng vui sướng gì khi chọc ghẹo người ta. Chỉ có điều mà dạy quá, đũa ra nhận xét này, nhận xét nọ đâu phải việc của mình. Bố nghe nói, cả họ nhà lão Tâm còn định họp để làm đơn chung tố giác mà là phần tử phá hoại xóm làng*". Trời ơi, thế nào là dạy, thế nào là khôn ? Ở làng tôi, có lẽ chỉ có mấy ông cán bộ, mấy ông tiên chỉ là có quyền nhận định, có quyền phán xét, nhưng tôi thấy họ chỉ nói những ý của người khác, hay là đưa ra những suy nghĩ họ tưởng là của mình. Lâu dần thành thói tính, họ đã chẳng bao giờ có ý tưởng riêng và cho thế là khôn, là hợp đạo và có uy lực thánh nhân phù trợ. Sẽ đến lúc cái khôn, cái lực của họ đề nát sự bột phát, sự nhiệt thành không tính toán của đám thanh niên chúng tôi, và họ sẽ mang bàn chân to bè bè, nứt nẻ bùn đất bạc màu của Tình ra làm mẫu hình cho những gót hồng thiếu nữ !

\*

Vài hôm sau, chuyện âm ỉ cũng dần lắng xuống. Lá đơn

kiện chung của họ ông Tâm không có chữ ký của Tình là người bị hại, và nhất là không có tiền đi kèm, nên Tòa án nhân dân huyện chỉ ừ hừ rồi nhét sâu vào đáy ngăn kéo. Làng tôi lại có truyền thống hay quên. Hờn oán, trả thù cũng vậy, mà bạn bè, ơn nghĩa cũng vậy. Chẳng có chuyện gì dài lâu, tới nơi tới chốn. Người ta rất nhanh chóng tôn thờ cái lạ, và cũng rất mau lẹ căm hờn cái mới. Nhiều người tự khen làng tôi có khả năng thích ứng rất cao.

Lần ấy, khi tôi đi làm về gần tới làng thì bão tới. Trời đất mịt mù. Mưa xối xả. Gió quay cuồng giạt trong sấm chớp ù ùng, xanh lét. Con đường đất gồ ghề, lồi lõm dẫn về làng bỗng trở lên một dải vô số những chạm bẩy trơn nhầy, đầy bất chắc. Gió tạt khùng khiếp làm chiếc Honda rách rưới của tôi như muốn bay xuống ruộng. Tôi phải xuống xe, vừa vượt nước trên mặt, vừa hì hục đẩy xe. Một ánh chớp vụt lóe, kèm theo một tiếng sét kinh hồn làm tôi giạt thốt mình, đứng khựng lại, và chợt nhận ra một dáng người xa xa phía trước. Một người đàn bà - tôi đoán vậy bởi dải tóc dài sỏ tung ra trong mưa gió, đang loạng choạng chạy về phía cây gạo cổ thụ. Chuyện bố kể ngày nào chợt hiện trong đầu tôi :

Hồi năm 1955, một người làng tôi bị buộc là địa chủ do có người làm thuê trên mấy mẫu ruộng ông bà để lại, đã treo cổ tự tử trên một cành của cây gạo. Đội cải cách và dân quân đã không cho hạ ngay người xấu số xuống. Hàng chục con quạ quàng quạc bay lượn trên cây gạo, cứ chờ khi dám du kích không để ý là lao vào rỉa xác chết. Bố tôi kể : hổ mắt trống rỗng cùng da thịt tả tơi của con người không chịu nổi sự dã man, ngu muội của đồng loại, màu máu đỏ rực của những cánh hoa gạo cùng màu đen ma quái, nham nhở của bầy quạ thỉnh thoảng vẫn hiện về trong giấc mơ của nhiều người làng tôi. Đến mùa bão năm ấy, một cú sét đã đánh cụt cành gạo này và làm cháy xém mấy cành xung quanh. Người ta đồn là trời tỏ ý bất bình. Khi đi học, thầy giáo tôi giải thích là chẳng phải trời phạt gì đâu, sét bao giờ cũng chọn những điểm cao nhất giữa trời mà đánh.

Vậy mà giờ đây, trong cơn sấm sét, có người lại đang chạy đến cây gạo năm xưa để trú. Chợt hiểu ra hiểm họa, tôi cuống cuống để chiếc xe máy đổ phịch xuống đám bùn, đạp trên vệ cỏ chạy về phía người đàn bà, vừa chạy vừa hét sấm sét : "*Dừng lại ! Dừng lại ! Dừng lại gần cây gạo!*". Khi còn cách nhau khoảng vài mét, hình như nhận ra tiếng hét hoảng loạn của tôi, người đàn bà sững lại, quay mặt nhìn tôi. Mặc dù người đó tóc tai rối bời, thân thể và quần áo đầy ánh nước, tôi vẫn nhận ra : "*Tình ! Trời mưa bão thế này, cô điên hay sao mà ra đây ?*". Người con gái mở tròn đôi mắt, hai tay ôm ngực, run rẩy trong mưa gió, trừng trừng nhìn tôi. Rồi cô bỗng gào lên, nhưng chắc không phải chỉ là để cho tôi nghe rõ : "*Em làm trong đội thủy lợi, sợ mưa to, ruộng úng, mấy ông trong Ban chủ nhiệm bảo em ra kiểm tra mấy cái cống thoát nước*". Tôi sát Tình, nhìn vào đôi mắt đó, vào dáng hình đang rung lên bần bật đó, một cơn căm giận bỗng bóp nghẹt tim tôi. Hướng về phía xóm làng còn đang chìm trong làn mưa, tôi vung tay lia lịa như một thằng khùng : "*Chính các người mới là đồ khốn nạn ! Các người trút lên đầu cô ta hàng trăm ngàn gánh*

*nặng, làm cho cô ấy khô cạn, xiêu vẹo. Các người khen ngợi, lừa phỉnh để mong cô ấy an tâm đời trâu ngựa. Các người đe dọa, truy đuổi, chém giết những ai vì lo lắng mà phê phán, chê bai cô ấy, nhưng lại sẵn sàng lừa đẩy cô ấy vào vòng tai nạn để bảo vệ các người. Sao các người ngu vậy? Sao các người ác vậy ?*"...

Thấy tôi gầm gào như vậy, thân thể Tình càng rung mạnh, nhưng cặp mắt cô hình như lại bùng bùng sáng. Trời đất bỗng sáng lòa, một tiếng nổ đinh tai như xé toang vũ trụ. Không nhìn thấy nhưng tôi cứ cho rằng cú sét đã thiêu ra tro cây gạo. Tình rú lên, ngã người ôm chặt lấy tôi. Tự đứng, hai tay tôi cũng ôm riết lấy vai Tình. Cơ thể tôi chẳng còn cảm thấy gió lùa, mưa lạnh. Nơi ngực tôi, chỗ khuôn mặt Tình áp vào, có một luồng hơi ấm dần lan. Không lẽ là Tình đang khóc ? Đột nhiên, tôi hỏi : "*Chắc Tình giận tôi lắm ?*". Tiếng Tình tức tưởi, hình như chưa bao giờ cô nói nhiều với tôi như vậy : "*Em làm sao mà giận nổi anh. Tuy tâm tối, khôn khổ nhưng em cũng biết chỉ có anh là hiểu em, là thành thật, là đau khổ cùng em. Em biết rõ những xấu xí, khuyết khuyết của mình nên em căm ghét, khinh bỉ những kẻ giả nhân giả nghĩa, âu yếm em để kiếm cơ lợi dụng. Nhưng em cũng thương họ, vì suy cho cùng, họ cũng có biết gì đâu !*".

Im lặng một lúc, rồi Tình thở mạnh : "*Em nghe nói anh muốn đi xa. Anh đi đâu ? Em cần anh, sao anh không ở lại?*". Môi Tình gắn chặt vào môi tôi. Tôi như mê đi trong vài giây, hóa ra môi Tình cũng thật mềm, thật ngọt. Rồi lấy hai tay nâng nhẹ má Tình lên, tôi nhìn sâu vào hai con mắt đang nhòe ướt : "*Dù thế nào, Tình và tôi, chúng ta vẫn là những củ khoai, củ sắn của làng này. Dù thế nào, tất cả chúng ta, và cả cái làng này nữa, vẫn là mãi mãi của nhau. Chẳng thể khác được đâu !*". Có lẽ bão đã dứt. Giữa cánh đồng đột nhiên tĩnh lặng, hai chúng tôi dựa chặt vào nhau, như một thân cây đang lớn. Cây gạo cổ thụ vẫn đứng đó, tuy hoa lá đã bị cơn bão vạt trụi. Từ nó, tôi nghe văng vẳng như tiếng trẻ con, nhưng sao giọng hơi khàn và đục :

*Quan san muôn dặm,  
Nhà không có,  
Tình không có,  
Lấy gì yêu,  
Giục bước hải hồ?*

Liệu Tình có hiểu rằng, nếu tôi có mạnh bước đi đâu, thì cũng là để tìm lối về chốn cũ ?

**Phạm Việt Vinh (Berlin)**

Mục tiêu gần và cũng thiết thân nhất của **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên** là đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động. Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên** qui tụ những người Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị, mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước.

**[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)**

## KHỦNG BỐ KHÓ HIỂU tại Thái Lan và Syria

Tháng 4-2004 đã kết thúc với hai vụ khủng bố khó hiểu, cả hai đều được gán cho lực lượng Hồi giáo quá

khích, xảy ra trong những nước mà không ai nghĩ lực lượng này sẽ đánh phá, và diễn ra trong những điều kiện không bình thường.

Tại Thái Lan, ngày 5-4, người ta nhận được tin quân khủng bố Hồi giáo bất ngờ tấn công một đồn cảnh sát và bị thiệt hại nặng khi bị phản công. Hơn 100 quân khủng bố đã bị giết chết trong đợt càn quét trong một số tỉnh ở miền Nam ngay liền sau đó. Đài truyền hình Thái Lan đưa ra cảnh những xác quân khủng bố tay còn cầm dao phay. Rõ ràng là một dàn dựng lộ liễu. Vậy thì cái gì đã thực sự xảy ra? Có thể đây chỉ là một vụ thanh toán lẫn nhau giữa các thế lực buôn lậu bạch phiến và cảnh sát Thái, không liên hệ gì tới Al Qaeda và kinh Coran cả.

Vụ đánh bom tại Damascus, thủ đô Syria, ngày 27-4, lại càng đáng ngờ vực hơn. Quân khủng bố (?) đã đánh bom vào một cao ốc không có người ở, tiếp theo là một cuộc chạm súng giữa toán khủng bố và cảnh sát gây thiệt hại cho cả hai bên. Tuy vậy không thấy hình ảnh một xác chết nào trên truyền hình và cũng không thấy nói có tên khủng bố nào bị bắt. Như vậy phải hiểu là đã có một vụ đánh bom xảy ra, chứng tỏ Syria cũng là nạn nhân của khủng bố như nhiều nước khác, nhưng sau đó không có yếu tố nào cho phép điều tra thêm và hồ sơ coi như kết thúc. Ở đây cũng có lý do để nghĩ rằng chính quyền Syria đã dàn dựng ra vụ khủng bố giả này để chạy tội tiếp tay cho khủng bố. Syria đang bị nhiều nước lên án là đồng lõa với các tổ chức khủng bố Hồi giáo.

Trầm trọng hơn hết là việc chính quyền Jordan phát giác trong tháng 3-2004 một âm mưu khủng bố bằng hóa chất có thể làm hàng chục ngàn người thiệt mạng. Cuộc điều tra cho thấy tổ chức khủng bố này có gốc rễ ở Syria. Chính quyền Mỹ đã phản ứng mạnh sau đó, tuyên bố sẽ trừng phạt kinh tế Syria và có thể có những biện pháp khác.

## THIÊN CHÚA GIÁO phát triển mạnh tại Trung Quốc

Bằng những biện pháp đàn áp, chính quyền cộng sản Trung Quốc hầu như đã loại bỏ được môn phái Pháp Luân Công nhưng họ lại đang nhức đầu với một hiện tượng khác: sự phát triển nhanh chóng và đều đặn của Thiên Chúa Giáo.

Theo các thống kê chính thức thì tại Trung Quốc, với tổng số dân 1,3 tỷ người, có 6 triệu người theo đạo Công Giáo và 15 triệu người theo đạo Tin Lành, tổng cộng là 21 triệu người theo Thiên Chúa Giáo. Tuy nhiên con số này rất xa sự thật vì không kể đến sự kiện nhiều người không

## THỜI SỰ QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM

dám khai tôn giáo của mình và nhất là sự phát triển nhanh chóng của Thiên Chúa Giáo trong 20 năm qua, kể từ khi Trung Quốc bắt đầu mở cửa ra thế giới bên ngoài.

Theo con số của các học giả về Trung Quốc, số người theo Thiên

Chúa Giáo, cả Công Giáo lẫn Tin Lành, khoảng 45 triệu, trong đó Tin Lành chiếm đa số. Ước lượng của các học giả này không phản ánh đúng sự thật vì họ vừa thiếu điều kiện vừa không phải là người trong cuộc. Theo chính những người đặc biệt quan tâm đến tình hình Thiên Chúa Giáo tại Trung Quốc, như mục sư Dennis Balcombe, người đã từng thăm viếng Trung Quốc hơn 100 lần trong ba năm qua để theo dõi tình hình Thiên Chúa Giáo tại Trung Quốc thì con số gần đúng với sự thật có lẽ là 90 triệu, tức khoảng 7% dân số Trung Quốc và đang gia tăng nhanh.

Đạo Thiên Chúa phát triển mạnh nhất trong các sắc tộc thiểu số (10% dân số Trung Quốc) vừa nghèo vừa có cảm tưởng bị hắt hủi vì không thuộc Hán tộc, tuy nhiên nó cũng phát triển nhanh ngay giữa người Hán. Điều đặc sắc nhất là sự hăng say lạ lùng của thanh niên Trung Quốc trong việc phát triển đạo Ki-tô. Nhiều người tuyên bố sẵn sàng chết cho đức tin của họ. Tín đồ Thiên Chúa Giáo Trung Quốc hầu như được một sự mặc khải mới, họ như được thúc đẩy bởi một sức mạnh nội tâm huyền bí. Không những hăng say trong nước, nhiều người còn xuất ngoại để truyền giáo tại các nước Á Rập và phương Tây, kể cả tại Mỹ và châu Âu. Họ cho biết là họ được tiếp nhận một cách thuận lợi tại Trung Đông và các nước Hồi Giáo.

Một câu hỏi là đức tin này từ đâu mà có? Đa số nói rằng họ thấy Thiên Chúa Giáo phù hợp với họ, một số đáng kể cũng nói rằng Thiên Chúa Giáo là con đường ngắn nhất dẫn Trung Quốc tới dân chủ, như Thiên Chúa Giáo cũng đã từng giúp Ba Lan có dân chủ.

Một câu hỏi lớn khác là Đảng Cộng Sản Trung Quốc sẽ ứng phó như thế nào trước sự phát triển nhanh chóng của Thiên Chúa Giáo? Đàn áp tôn giáo này không dễ vì tôn giáo này có hậu thuẫn lớn trên thế giới và vì số người theo đạo quá đông. Hơn nữa đa số các sắc tộc thiểu số đều theo Thiên Chúa Giáo, đàn áp Thiên Chúa Giáo vào giờ phút này cũng đồng nghĩa với đàn áp sắc tộc. Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng vừa nhận ra điều này trong vụ đàn áp đồng bào Thượng trên Tây Nguyên mà nguyên nhân chính xuất phát từ chính sách ngăn chặn sự phát triển của đạo Tin Lành.

## AMNESTY INTERNATIONAL báo động về án tử hình tại Việt Nam

Trong tháng 4 vừa qua, tổ chức Amnesty International (Ân Xá Quốc Tế) đã lên tiếng báo động về việc lạm dụng án tử hình tại Việt Nam, trong một phúc trình dài 11 trang dựa trên các số liệu của Liên Hiệp Quốc và của chính quyền Việt Nam.



Mặc dù chính quyền Việt Nam chỉ thông báo các án tử hình và các vụ hành quyết khi xét thấy "có lợi", người ta đã ghi nhận 9631 án tử hình trong thời gian từ 1997 đến 2002, trong đó gần phân nửa là những người bị kết tội không phải vì đã gây ra án mạng mà vì những lý do kinh tế, xã hội.

Riêng trong năm 2003 đã có 103 người bị phạt án tử hình và 64 người bị hành quyết. Trong số 103 người bị kết án tử hình này, 63 người không hề phạm tội giết người, điều này chứng tỏ rằng càng ngày chính quyền cộng sản Việt Nam càng lạm dụng án tử hình.

Việc sử dụng án tử hình một cách tùy tiện đang đặc biệt đáng lo ngại vì hai lý do chính :

1. Số vụ hành quyết gia tăng trong thời gian gần đây, riêng trong tháng 11-2003 đã có 28 người bị hành quyết.

2. Con số thực sự các án tử hình và các vụ hành quyết có lẽ còn cao hơn nhiều vì chúng được coi là một bí mật quốc gia. Ngày 5-1-2004, thủ tướng Phan Văn Khải đã ký quyết định số 01/2004/QĐ-TTg cấm công bố các số liệu về án tử hình.

Hầu hết các quốc gia văn minh trên thế giới đã bãi bỏ án tử hình, các nước còn duy trì án tử hình cũng chỉ sử dụng nó trong những trường hợp giết người nghiêm trọng. Tại Việt Nam, án tử hình được áp dụng cả cho những trường hợp không có án mạng và cũng không mấy quan trọng như buôn lậu 100 gam bạch phiến hoặc gây thiệt hại kinh tế vài chục ngàn USD. Cách xử tử cũng rất dã man : mỗi phạm nhân bị bắn 5 phát vào tim, một phát vào đầu ; thi thể không được trả lại cho gia đình trừ khi hối lộ cho công an. Những phạm nhân khi bị dẫn ra pháp trường đều bị bịt mắt, bị nhét một trái chanh vào miệng và dán lại bằng băng keo để không kêu la, thân hình bị cột chặt bằng dây thừng và bị trói vào cọc để đội hành quyết bắn. Có những phụ nữ bị đem ra xử tử, vì quá sợ hãi, đã ngất xỉu đến nhiều lần trước khi bị cột vào cọc để đội hành quyết bắn. Cảnh tượng rùng rợn này thường diễn ra trước ống kính truyền hình và sự chứng kiến của nhiều khán giả được huy động tới pháp trường để chứng kiến và vỗ tay hoan hô khi can phạm gục ngã. Ngược lại gia đình các tử tội không được thông báo về vụ hành quyết, chỉ vài ngày sau họ mới nhận được giấy mời đến nhà tù lấy lại những đồ vật của người đã chết, lúc đó họ mới biết là người thân của mình đã bị bắn.

Án tử hình tại Việt Nam đã man tới độ nhiều viên chức cao cấp của chế độ, trong đó có thủ tướng Phan Văn Khải, cũng phải than phiền. Thiếu tướng Phạm Chuyên, giám đốc Sở công an Hà Nội, đã công khai tuyên bố nên bỏ án tử hình.

## TẠI SAO QUỸ TIỀN TỆ THẾ GIỚI ngừng tài trợ cho Việt Nam ?

Sau hai năm cãi cọ, cuối cùng Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF) đã lấy quyết định chấm dứt tài trợ cho Việt Nam. Một chương trình tài trợ 400 triệu USD dưới hình thức cho vay không bồi hoàn đã được thỏa thuận vào năm 2000.

Trong tổng số 173 triệu USD đã được giải tỏa trong năm 2001, chương trình đã bị ngừng trệ vì IMF đòi được hậu kiểm (audit) Ngân hàng Quốc gia Việt Nam nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam từ chối, coi các số liệu của ngân hàng trung ương là một bí mật quốc gia (theo lệnh số 62/LCT-HDNN8). Sự cãi cọ này đã có tác dụng khiến IMF vừa quyết định không trợ cấp thêm cho Việt Nam nữa, vừa ngừng ngay khoản trợ cấp chưa thực hiện. Nếu không có xung khắc này thì có nhiều triển vọng Việt Nam đã được tiếp tục tài trợ mỗi năm khoảng 400 triệu USD từ năm 2001. Nói chung Việt Nam đã thiệt hại khoảng 1,5 tỷ USD.

Đòi hỏi được hậu kiểm sổ sách của IMF hoàn toàn không phải là để làm khó đối với Việt Nam. Đây là đòi hỏi của IMF với mọi quốc gia mà họ tài trợ và cho tới nay mỗi quốc gia đều vui vẻ chấp nhận.

Sự từ khước của Việt Nam có nguyên nhân ở việc Hà Nội coi các số liệu của ngân hàng nhà nước là một bí mật quốc gia. Có nhiều lý do nhưng hai lý do quan trọng nhất. Một là Việt Nam muốn che giấu những món cho vay khó đòi (bad loan) đối với các xí nghiệp quốc doanh, những món nợ đó tuy không đòi được nhưng nếu xóa bỏ đi thì sẽ bộc lộ tình trạng rất bi đát của các ngân hàng Việt Nam. Lý do thứ hai, mà IMF không biết hoặc làm như không biết, là việc tài trợ hoạt động của đảng cộng sản - **Điều 31 trong Điều lệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam** nói rất rõ rằng "*nguồn tài chính của Đảng Cộng Sản Việt Nam lấy từ sự đóng góp của các đảng viên và ngân quỹ của nhà nước*". Điều này chắc chắn nằm trong các tài liệu kế toán của ngân hàng quốc gia Việt Nam nhưng cũng là điều mà đảng cộng sản muốn giấu nhem.

## LUẬT SƯ JEAN-LOUIS MALTERRE bênh vực Phạm Quế Dương

Một luật sư có uy tín tại Paris, ông Jean-Louis Malterre, đã tình nguyện bảo vệ nhà tranh đấu cho dân chủ Phạm Quế Dương. Tin này đã được nhiều hãng thông tấn quốc tế loan đi.

Luật sư Jean-Louis Malterre, văn phòng đặt tại 21-23 rue des Filles du Calvaire, 75003 Paris, đứng đầu một tổ hợp luật sư có tiếng tại Paris. Ông rất quan tâm đến các vấn đề nhân quyền và có nhiều cảm tình với đất nước Việt Nam và con người Việt Nam. Sau khi được Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam (Vietnam Libertés) thông báo về trường hợp của Nguyễn Vũ Bình và Phạm Quế Dương, ông Malterre đã cảm thấy công lý bị xúc phạm và tỏ ý sẵn sàng bảo vệ Nguyễn Vũ Bình và Phạm Quế Dương. Ông Malterre đã gửi thư cho các giới chức Việt Nam và Pháp yêu cầu tạo điều kiện cho ông sang Việt Nam nghiên cứu hồ sơ Phạm Quế Dương để chuẩn bị bài biện hộ. Ông cũng đã thông báo cho các hãng thông tấn quyết định này.

Ngoài ra, luật sư Guillaume Barbe, thư ký Hội đồng giám khảo luật sư đoàn Pháp, một trong những cộng sự viên của luật sư Malterre, cũng tình nguyện biện hộ miễn phí cho Phạm Quế Dương.

Luật pháp Việt Nam không qui định việc một luật sư nước ngoài có thể đến Việt Nam biện hộ hay không. Thông tục ở các nước là muốn biện hộ phải có tên trong luật sư đoàn. Tuy vậy không gì cấm cản một luật sư nước ngoài đến hợp tác với một luật sư tại chỗ để bảo vệ bị can. Tại Việt Nam việc biện hộ trước tòa trên nguyên tắc còn dễ dàng hơn nữa vì luật pháp Việt Nam cho phép những người không phải luật sư cũng có quyền biện hộ với tư cách là "bào chữa viên nhân dân".

---

## **NHIỀU LUẬT SƯ TRÊN THẾ GIỚI sẵn sàng bênh vực Phạm Quế Dương**

Hai luật sư Mỹ là các ông Arthur Liu và Thomas Hiester, có văn phòng tại San José (California), đã tình nguyện sang Việt Nam biện hộ cho ông Phạm Quế Dương.

Ông Arthur Liu là một người Mỹ gốc Trung Hoa, đã từng tham gia cuộc tranh đấu của sinh viên Trung Quốc tại quảng trường Thiên An Môn. Ông tị nạn tại Mỹ sau cuộc đàn áp đẫm máu. Ông Thomas Hiester là một luật sư Mỹ đặc biệt quan tâm đến các vấn đề nhân quyền. Hai vị này đã biết tới đợt đàn áp những người dân chủ Việt Nam và trường hợp của đại tá Phạm Quế Dương qua trao đổi với thẩm phán Phan Quang Tuệ.

Nên biết ông Phan Quang Tuệ, thẩm phán Liên Bang Hoa Kỳ, là con của bác sĩ Phan Quang Đán, một trong những khuôn mặt chính trị nổi tiếng tại Việt Nam ngay từ giai đoạn Cách Mạng Tháng 8 và đặc biệt nổi tiếng vì được coi là nhân vật đối lập số 1 dưới chế độ Ngô Đình Diệm. Bác sĩ Phan Quang Đán là phó thủ tướng trong những năm chót của chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Ngoài ra, Tổ Chức Luật Sư Không Biên Giới, trụ sở đặt tại Brussels (Bỉ), cũng cho hay là họ dự định bênh vực tích cực Phạm Quế Dương và đang chuẩn bị để yêu cầu cho 5 luật sư của họ được bào chữa cho ông Dương.

---

## **NGÀY QUỐC TẾ TỰ DO BÁO CHÍ tại Pháp**

Ngày 1-5, ngày Quốc Tế Lao Động vẫn là một ngày lễ lớn từ trước tới nay, với những cuộc biểu tình và mít-tinh lớn do các nghiệp đoàn tổ chức. Nó lấn áp một ngày lễ khác, ngày 3-5 dành cho tự do báo chí trên thế giới.

Năm nay tình hình đã đảo ngược. Ít ai nói tới lễ Lao Động nhưng "Ngày Quốc Tế Tự Do Báo Chí" đã được các đài truyền thanh và truyền hình cùng báo chí Pháp đề cập tới nhiều nhất. Nhiều cuộc mít-tinh do tổ chức Ký Giả Không Biên Giới gây tiếng vang lớn. Một chủ đề mới được đưa ra là tố cáo các "chế độ độc tài du lịch", như Việt Nam và Cuba hăng say mở cửa cho du khách để kiếm ngoại tệ nhưng vẫn ngoan cố đàn áp tự do báo chí.

Sáu diễn giả đã được mời phát biểu trong một buổi lễ tổ chức tại Paris. Ông Nguyễn Gia Kiểng, thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và chủ tịch Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam (Vietnam Libertés), đã trình bày trường hợp

khẩn cấp của Nguyễn Vũ Bình với phiên tòa diễn ra hai ngày sau đó. Ông cũng đã nhắc lại các trường hợp Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Đan Quế, Trần Khuê, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, v.v.

Ông Kiểng dành một phần quan trọng của bài phát biểu này để chất vấn tổng thống Pháp và chính phủ Pháp về sự im lặng của Pháp trước việc hệ thống pháp luật và tòa án Việt Nam, do Pháp giúp Hà Nội xây dựng, được sử dụng để đàn áp thô bạo những người dân chủ.

---

## **TÂY NGUYÊN người Thượng tiếp tục bị đàn áp**

Giữa tháng 4-2004, tình hình Tây Nguyên trở nên sôi động. Hàng chục ngàn người Thượng đã từ khắp nơi đổ về trung tâm các thành phố lớn trên Tây Nguyên biểu tình đòi tự do tôn giáo và trả lại đất đai canh tác. Hình thức phản đối rất là ôn hòa, những người biểu tình tập trung cầu nguyện trước trụ sở ủy ban nhân dân địa phương.

Thay vì tìm một giải pháp ôn hòa để giải quyết những đòi hỏi của người Thượng, Hà Nội đã chọn giải pháp cứng rắn : đưa cảnh sát chống biểu tình tới giải tán, phong tỏa các lối ra vào Tây Nguyên. Xô sát liên xảy ra. Đã có ít nhất 17 người Thượng bị bắn chết, hơn 200 người khác bị thương, gần 300 người bị bắt và hàng trăm người chạy sang Campuchia lánh nạn. Cho đến nay tình hình trên Tây Nguyên rất là ngột ngạt.

Những biến động vừa rồi không có một biến cố châm ngòi nào. Chúng đã đến một cách vừa tự nhiên vừa bất ngờ như một trái cây đã chín muồi phải rụng xuống. Chúng đã đến như hậu quả của những bất mãn tích lũy quá lâu đến ngày phải bùng nổ. Số người tham dự biểu tình tuy ít hơn năm 2001 nhưng tiếng vang của biến cố đã vượt ngoài dự đoán của mọi người. Đặc biệt lần này, ngoài những lên án gắt gao của các chính phủ dân chủ phương Tây và các tổ chức nhân quyền quốc tế lớn, Giáo hội Công giáo La Mã đã lớn tiếng chỉ trích chính sách đàn áp tôn giáo của chính quyền Hà Nội. Cũng nên biết tiếng nói của Vatican về các vấn đề tôn giáo và nhân quyền lớn trên thế giới có một trọng lượng đáng kể, nó thường báo hiệu sự cáo chung của một chế độ tàn bạo.

Khi chọn thời điểm lễ Phục Sinh (một ngày lễ lớn của Thiên Chúa giáo) để xuống đường, người Thượng đã gài chính quyền cộng sản sa vào một bẫy sập giương sẵn : công an sẽ dùng dùi cui, roi điện, vòi xịt nước, lựu đạn cay và cả súng đạn để đàn áp. Thực tế đã diễn ra đúng y như vậy, lại còn có nhiều người Thượng bị bắn chết. Dưới mắt dư luận thế giới, chính quyền cộng sản Việt Nam để lộ nguyên hình một chế độ độc tài hung hăng và tàn bạo : vừa ức hiếp người thiểu số vừa đàn áp tôn giáo. Những lời giải thích của người phát ngôn bộ ngoại giao đã không thuyết phục được ai.

Tình hình trên Tây Nguyên sẽ chưa yên tĩnh chừng nào những người lãnh đạo cộng sản chưa quyết tâm thi hành chính sách giúp đỡ cộng đồng người Thượng phát triển một cách hợp tình hợp lý như họ thường tuyên bố.

## Một mình một chiếc

# SẤM

Hắn và tôi là đồng hội đồng thuyền. Chúng tôi vượt biên trên cùng một con thuyền, đến đây ở cùng một thành phố và cùng ở trong một hội đồng hương. Nhưng cuộc sống của chúng tôi khác hẳn nhau. Tôi tìm được một công việc khá ổn định, tạm sống được, còn hắn thì phát lớn. Hắn không bận tâm đi học tiếng Mỹ và xin việc làm. Hắn mượn được tiền sấm một chiếc xe van đi bán fast food tại các chợ và các khu hội hè. Bánh mì thịt, chả giò và đùi gà chiên của hắn đặc biệt thành công. Hắn bốc lớn trở thành chủ nhân của một công ty fast food lưu động. Thế rồi cách đây vài năm, hắn bỗng dưng nhớ nhà, lấy quyết định về Việt Nam. Hắn về nước một mình trong hơn một tháng, đi khắp nơi. Sau chuyến thăm quê hương này hắn thay đổi hẳn. Hắn nói một cách sôi nổi:

- Sấm Trạng Trình đã nghiệm rồi. Mà có hiểu "Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về" là gì không? Ngày trước tao không hiểu cụ Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu, và nhiều anh vợ vẫn khác đều tưởng mình là Nguyễn cả. Té ra không phải. Nguyễn là những thằng như tao với mày. Từ ngày 30-4-1975 hàng triệu Nguyễn đã bỏ nước ra đi. Từ mấy năm nay hàng triệu Nguyễn lại kéo nhau về. Nguyễn về đông lắm mày à, Nguyễn ngồi chật máy bay, Nguyễn đi dạo đầy đường Sài Gòn, Hà Nội. Nguyễn du lịch Sa Pa, Đồ Sơn, Mũi Né, thăm chùa Hương Tích, làng tắm Huế. Nguyễn cũng có thể làm vua trong một đại tiệc giữ a tiếng nhạc cung đình tưng bừng của đoàn nghệ sĩ nhân dân chỉ tốn 50 đô. Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về, và Nguyễn về trong vinh quang.

Tôi nhắc hắn là có vô số thằng Nguyễn cũng ra đi như hắn và tôi mà không về vì không đến, làm fast food cho cá. Hắn chỉ cụt hứng trong một chốc lát, rồi cho tôi biết là sẽ về Việt Nam kinh doanh. Tôi bảo hắn:

- Mày đã suy nghĩ kỹ chưa? Cho tới nay tao đã thấy nhiều thằng về nước kinh doanh. Chúng đều có ba điểm chung: một là đứa nào cũng biết những thằng đi trước đã phá sản, thân tàn ma dại; hai là đứa nào cũng nghĩ là mình thì khác, có những điều kiện đặc biệt hơn nhiều và sẽ thành công; ba là sau cùng đứa nào cũng tử chết đến bị thương.

Hắn đáp: "Điều mày nói xưa rồi!".

Thế thì tôi còn biết nói gì nữa? Một nhận xét hoặc đúng hoặc sai, nhưng vấn đề ở đây không phải là đúng hay là sai, mà lại là xưa và mới. Dầu sao thì đây cũng vẫn là vấn đề riêng của hắn, chỉ có hắn mới có quyền biểu quyết.

Thấm thoát đã gần hai năm. Hắn về Việt Nam nhiều lần, sống phần lớn thời gian trong nước. Những lần đầu trở lại đây hắn rất phấn khởi hồ hởi. Hắn cho tôi xem ảnh hắn chụp với những ông phó thủ tướng, bộ trưởng, vụ trưởng, chủ tịch ủy ban, v.v. cùng với một cốc danh thiếp. Hắn nói "họ" rất thân mật và cởi mở, tiếp hắn như bạn lâu ngày. Nhưng rồi tin tức về hắn ngày càng ít đi, có lẽ dự án kế hoạch đã đi vào giai đoạn khẩn trương.

Và hôm nay hắn lại đang ngồi trước mặt tôi, tại nhà tôi, trên cái ghế mà ngày xưa hắn vẫn thường ngồi. Nguyễn đi về nước rồi Nguyễn lại về đây. Hắn kể cho tôi nghe là đã bị giật tiền một cách trắng trợn khó tưởng tượng, những ông lớn từng ăn cần với hắn hồi

## Mục lục

1. Mọi tấm lòng với Nguyễn Vũ Bình  
*Thông Luận*
2. Tương lai nào cho Liên Hiệp Châu Âu 25?  
*Nguyễn Văn Huy*
3. Trung Quốc và những vấn đề nội bộ  
*Nguyễn Long Vân*
4. Người Thượng tiếp tục đòi quyền sống  
*Ya Biloh*
5. Người Thượng đang đẩy mình?  
*Ypen Bing*
6. Đi ra đi vào và đi luôn  
*K' Tiên*
7. Thư đọc giả: Lưu Văn Hội và Lê Đình Ấn
8. Nhìn lại một thử nghiệm thất bại  
*Nguyễn Gia Kiểng*
10. Lòng yêu nước, cứu cánh và phương tiện  
*Nguyễn Văn Hiệp*
11. Đổi mới "gọi là" và đổi mới "thực sự" (phần 2)  
*Tôn Thất Thiện*
15. Thơ Long Vân và Chế Mỹ Lan
16. Dẫn nhập vào văn hóa - văn minh Việt Nam  
*Lê Văn Hào*
18. Phùng Cung, truyện và thơ  
*Giới thiệu sách*
19. Trịnh Công Sơn, người nhạc sĩ...  
*Sông Lô*
21. Ngưng hút thuốc lá?  
*Thu Tâm*
24. Thám hiểm Sao Hỏa  
*Nguyễn Tiến Ích*
26. Cái âm điệu làng tôi  
*Phạm Việt Vinh*
29. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Sấm  
*Đáy*

trước không giúp gì được cho hắn và cũng không còn vốn và với hắn nữa vì khám phá ra rằng hắn không phải là tỷ phú như họ làm tưởng lúc đầu. Hắn quyết định chịu thua, bỏ của chạy lấy người. Tôi hỏi hắn sao không đi kiện?

- Điều ngu nhất mà tao đã làm là nộp đơn kiện - hắn tiếp. Công an gọi đến làm việc, yêu cầu khai lý lịch, bắt phải khai lại mấy lần vì nó nói là tao khai báo chưa thực thà, còn giấu giếm nhiều yếu tố về bản thân, gia đình, quan hệ bè bạn, lý do tại sao lại về Việt Nam kinh doanh, v.v. Nó biết tao có quan hệ với nhiều cơ quan tình báo nước ngoài và các phần tử phản động, biết tao về đây không phải chỉ để kinh doanh. Nó nói: "Chúng tôi biết hết, nhưng muốn để tự anh nói ra, như thế mới là thành khẩn". Nó cũng cho hay là đang nghiên cứu khả năng giữ passport của tao lại, trừ khi tao tỏ ra thành thực. Tao quyết định bỏ chạy trước khi quá trễ.

Nốt xong miếng vịt quay và uống xong một hớp bia dài, hắn cười:

- Trong nấc thang tử chết đến bị thương của mày, tao mới chỉ ốm đầu máu chạy. Thế là may lắm.

- Mày thì bao giờ cũng may mắn cả, tao lúc nào cũng phục mày sát đất. Bao giờ mày lại về Việt Nam lần nữa?

- Xin báo cáo với mày - hắn nói một cách trịnh trọng - lần này Nguyễn ra đi không hẹn ngày trở lại. Nguyễn đi là Nguyễn không về!

Đáy